

chào đón
Đỉnh mình

Báo cáo
thường niên **2020**



chào đón
Đỉnh mình

THÔNGIỆP 2020

1	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
2	Chỉ số hoạt động cơ bản	8
3	Một số ghi nhận và giải thưởng tiêu biểu	12

TỔNG QUAN BIDV

1	Thông tin khái quát về BIDV	19
2	Quá trình hình thành và phát triển	20
3	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
4	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	24
5	Hội đồng quản trị	26
6	Ban Điều hành	30
7	Ban kiểm soát	35
8	Định hướng phát triển giai đoạn 2021-2025	36
9	Các rủi ro bên ngoài và rủi ro bên trong	39

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

1	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:	48
2	Tổ chức và nhân sự	53
3	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	56
3.1	Tình hình hoạt động của các công ty con	56
3.2	Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết	62
4	Tình hình tài chính	66
5	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2020	67

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1	Môi trường hoạt động và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020	70
2	Tình hình tài chính	71
3	Đổi mới trong quản trị điều hành, mô hình tổ chức và chính sách quản lý	72
4	Định hướng kế hoạch nhiệm vụ năm 2021	76

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2020	80
2	Đánh giá hoạt động của Ban Điều hành	86
3	Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021	86
4	Trách nhiệm môi trường xã hội	88

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1	Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020	92
2	Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020	98
3	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT,	99

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1	Thông điệp của Ban lãnh đạo về báo cáo phát triển bền vững	104
2	Tổng quan về Báo cáo phát triển bền vững	107
4	Nỗ lực bền vững cho phát triển kinh tế	111
5	Hướng đến khách hàng	114
6	Phát triển nguồn nhân lực	118
7	Phát triển mạng lưới	122
8	Đầu tư phát triển công nghệ thông tin	123
9	Hoạt động quan hệ nhà đầu tư	125
10	BIDV tích cực hoạt động vì cộng đồng	127
11	Đóng góp cải thiện môi trường	129
12	Tổng quan về công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung GRI Standards	133

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo kiểm toán độc lập	138
Bảng cân đối kế toán	140
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	142
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	143
Thuyết minh báo cáo tài chính	145

MẠNG LƯỚI

1	Mạng lưới chi nhánh, đơn vị sự nghiệp, Văn phòng đại diện trong nước	156
2	Danh sách công ty con, công ty liên doanh liên kết	162



THÔNG ĐIỆP
2020

chào đón
Đỉnh mình



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư,

Cột mốc 2020 - năm kết thúc của một thập kỷ đã đi qua trái ngược với kỳ vọng của toàn thế giới khi đại dịch Covid-19 ập tới. Chưa bao giờ trong lịch sử nhiều quốc gia trải qua cuộc khủng hoảng kép về kinh tế và y tế, gây thiệt hại nặng nề cả về mặt kinh tế và xã hội như vậy. Đại dịch Covid-19 đã trở thành cú sốc và tác nhân lớn đẩy kinh tế thế giới rơi vào suy thoái sâu, bên cạnh các vấn đề lớn vẫn còn tồn tại như biến đổi khí hậu, xu thế chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, chiến tranh thương mại...

Việt Nam trở thành điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh u ám toàn cầu khi hoàn thành mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”, nằm trong số ít quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất thế giới 2,91%. Tuy vậy đây lại là mức tăng trưởng thấp nhất của thập kỷ 2011-2020 kéo theo những khó khăn kinh tế và tác động tiêu cực đến hoạt động của hệ thống ngân hàng thương mại.

Trước những bất lợi của nền kinh tế do ảnh hưởng của dịch bệnh chưa từng có, BIDV đã thể hiện bản lĩnh, sức mạnh nội tại của ngân hàng hàng đầu, đoàn kết vượt qua khó khăn, đảm bảo hoạt động thông suốt, quy mô tăng trưởng và kết quả kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường. Nhìn lại năm 2020 tổng tài sản BIDV đã tăng 1,92 lần so với 2016, đạt 1.52 triệu tỷ đồng, là ngân hàng có tổng tài sản lớn nhất Việt Nam. Tăng trưởng tín dụng 2020 ở mức 8,5% so với 2019, đạt 1,23 triệu tỷ đồng, gấp 1,64 lần năm 2016, đứng đầu thị trường về thị phần tín dụng, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát trong giới hạn. Trong bối cảnh nền kinh tế chịu thiệt hại nặng nề, BIDV đã đồng hành với doanh nghiệp, chủ động cắt giảm thu nhập hơn 6.400 tỷ đồng để thực hiện cơ cấu nợ, hạ lãi suất và miễn giảm lãi, phí để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân khắc phục khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh. Nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, quyền lợi của cổ đông và người lao động luôn được đảm bảo với mức nộp ngân sách trên 6.400 tỷ đồng, mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2019 đạt 8%/năm.

Với những kết quả đạt được, toàn hệ thống BIDV đã hoàn thành đồng bộ, toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch 2020 và mục tiêu Phương án tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020 góp phần cùng toàn ngành Ngân hàng phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. BIDV tiếp tục được tôn vinh, trao tặng nhiều giải thưởng, danh hiệu trong và ngoài nước như: Top 2000 công ty lớn và quyền lực nhất thế giới (Forbes bình chọn), Top 300 Thương hiệu ngân hàng giá trị nhất toàn cầu (Brand Finance); Lần thứ 6 được trao danh hiệu “Thương hiệu quốc gia”; “Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam” 4 năm liên tiếp; Giải thưởng Sao Khuê 2020 vinh danh 6 sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin xuất sắc; ...

Thưa Quý khách hàng, Quý nhà đầu tư và đối tác,

Năm 2021 - năm mở đầu của một thập niên mới, một thời kỳ phát triển mới của đất nước khi xu thế công nghệ phát triển mạnh mẽ cùng bối cảnh dịch bệnh toàn cầu chưa được đẩy lùi và giãn cách xã hội ở khắp nơi đã khiến hình thái kinh tế và hành vi tiêu dùng của con người thay đổi, nhu cầu dịch vụ tài chính trở nên đa dạng hơn... Đây vừa là khó khăn, thách thức, vừa là động lực, cơ hội để BIDV tiếp tục hành trình chuyển đổi ngân hàng số mạnh mẽ và táo bạo hơn, hướng tới mục tiêu là định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, ngân hàng có nền tảng số tốt nhất Việt Nam và ngân hàng có dịch vụ ngân hàng số được nhiều người dùng nhất.

BIDV với phương châm hành động **“Kỷ cương - Chất lượng - Chuyển đổi số”** sẽ quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2021, mở đầu giai đoạn thực hiện chiến lược đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Toàn hệ thống BIDV quyết tâm biến cơ hội thành động lực, biến khó khăn thành áp lực, biến lợi thế thành nguồn lực, thành sức cạnh tranh để BIDV phát huy các lợi thế về quy mô tài sản, nền khách hàng, mạng lưới, năng lực tài chính, công nghệ, lực lượng lao động và cả lịch sử, bề dày 64 năm phát triển..., khẳng định vững vàng vị thế ngân hàng hàng đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị BIDV, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Ban Lãnh đạo và gần 2,6 vạn người lao động đang cống hiến hết mình tại BIDV. Đặc biệt tôi cũng xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư và đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng BIDV trong suốt thời gian qua và mong muốn tiếp tục hợp tác, đồng hành với quý khách hàng, nhà đầu tư, đối tác trong thời gian tới để chúng ta cùng hướng đến tương lai bền vững, phồn vinh và thịnh vượng!

Chúc Quý vị ngày càng phát triển và thành công!

Trân trọng!

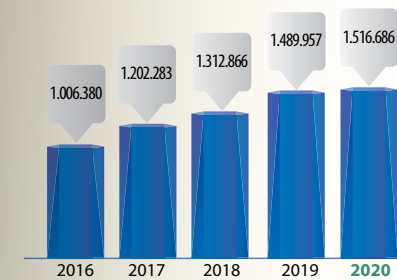
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Đức Tú

CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



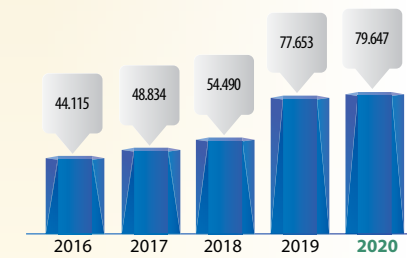
TỔNG TÀI SẢN



Tăng trưởng
1,8%
so với năm 2019

Trong bối cảnh dịch bệnh covid 19 diễn biến bất lợi, BIDV tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu với quy mô Tổng tài sản lớn nhất trong số các NHTMCP tại Việt Nam. Năm 2020, Tổng tài sản của BIDV đạt 1.516.686 tỷ, tăng trưởng 1,8% so với năm 2019.

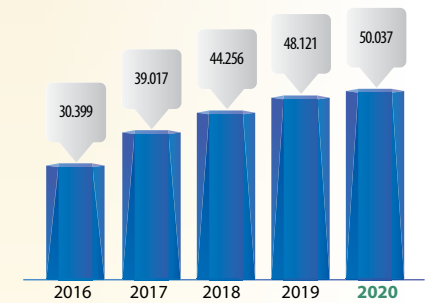
VỐN CHỦ SỞ HỮU



Tăng trưởng
2,6%
so với năm 2019

Đến 31/12/2020 của BIDV đạt 79.647 tỷ, tăng trưởng 2,6% so với năm 2019.

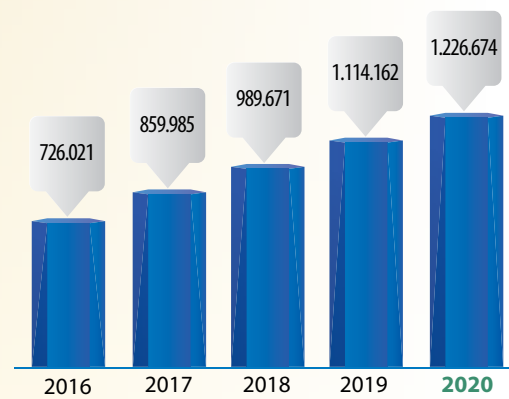
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG



Tăng trưởng
4%
so với năm 2019

- Tổng thu nhập năm 2020 của BIDV đạt 50.037 tỷ, tăng trưởng 4% so với năm 2019, cao nhất trong số các NHTMCP tại Việt Nam, trong đó ghi nhận mức thu mạnh mẽ từ các hoạt động dịch vụ (tăng 23,4%) và kinh doanh ngoại hối (15,9%)
- Tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ phi tín dụng trên tổng thu nhập ròng năm 2020 đạt 10,5%, cải thiện so với mức 8,9% năm 2019.

TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG



Tăng trưởng

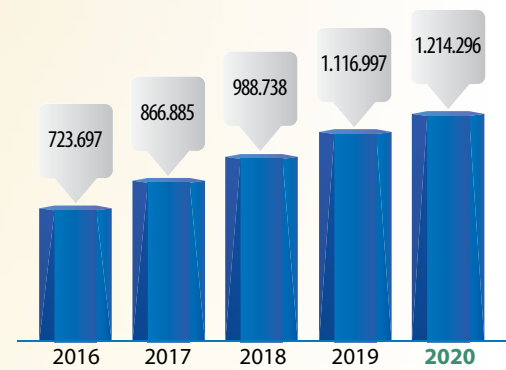
10,1%

so với năm 2019



- > Huy động vốn tổ chức và dân cư đạt 1.295.533 tỷ, tăng trưởng 9,1%, đáp ứng tốt cho nhu cầu sử dụng vốn, nâng tổng nguồn vốn huy động của BIDV lên 1.402.248 tỷ. Trong bối cảnh nền kinh tế khủng hoảng, việc nguồn vốn giữ được mức tăng trưởng khá cho thấy sự tin tưởng của khách hàng dành cho BIDV cũng như sức mạnh thương hiệu, uy tín của BIDV.
- > Tiền gửi khách hàng đạt 1.226.674 tỷ, tăng trưởng 10,1% so với năm 2019.

CHO VAY KHÁCH HÀNG



Tăng trưởng

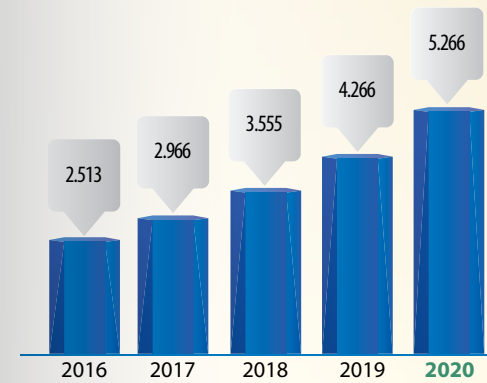
8,7%

so với năm 2019



- > Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 1.438.520 tỷ, tăng trưởng 8,5% so với năm 2019, trong đó dư nợ tín dụng đạt 1.230.569 tỷ, tăng trưởng 8,5%, đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng Nhà nước giao.
- > Cho vay khách hàng năm 2020 đạt 1.214.296 tỷ, tăng trưởng 8,7% so với năm 2019.

THU DỊCH VỤ RÒNG



Tăng trưởng

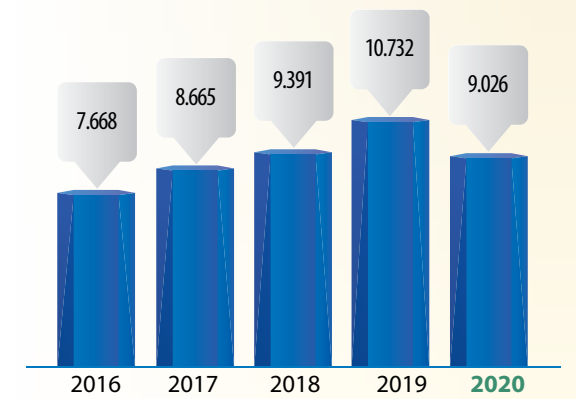
23,4%

so với năm 2019



- > Thu dịch vụ ròng (không gồm phí bảo lãnh) năm 2020 đạt 5.266 tỷ, tăng trưởng 23,4% so với năm 2019.
- > Thu phí bảo lãnh năm 2020 đạt 1.953 tỷ, tăng trưởng 10,3% so với năm 2019, góp phần đưa Thu dịch vụ ròng gồm phí bảo lãnh lên 7.219 tỷ.
- > Hoạt động kinh doanh ngoại hối: Thu từ hoạt động kinh doanh ngoại hối năm 2020 đạt 1.732 tỷ, tăng trưởng 15,9% so với năm 2019, duy trì vị trí TOP 3 ngân hàng có thị phần mua bán ngoại tệ lớn nhất thị trường.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



Giảm

15,9%

so với năm 2019



- > Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 9.026 tỷ, vượt kế hoạch tài chính NHNN giao, tuy nhiên giảm 15,9% so với năm 2019. Nguyên nhân là do BIDV đã chủ động giảm thu nhập 6.400 tỷ để hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid19 theo chủ trương của NHNN thông qua cơ cấu nợ, miễn giảm lãi, phí cho các khách hàng thuộc đối tượng.
- > Chi phí hoạt động kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh: năm 2020 chi phí tăng 2,5% so với năm 2019; Tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập (CIR) là 35,4%, thấp hơn năm 2019 (35,9%).
- > Trích DPRR đầy đủ theo quy định (bao gồm trích dự phòng cho dư nợ thông thường và 9.300 tỷ trái phiếu VAMC đã tắt toán sớm một năm so với quy định).

MỘT SỐ GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Top **4**

Ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất Việt Nam, Top 300 Ngân hàng có giá trị thương hiệu lớn nhất thế giới (xếp hạng 246, tăng 33 bậc so với năm 2019) do Brand Finance bình chọn.



Top **2.000**

công ty đại chúng lớn nhất thế giới do Tạp chí Forbes bình chọn.



Top **50**

thương hiệu dẫn đầu, do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.

GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ

Dịch vụ chấp nhận thanh toán tốt nhất Việt Nam; Ngân hàng SME tiêu biểu tại Việt Nam 3 năm liên tiếp (2018 - 2020); Ngân hàng cung cấp sản phẩm ngoại hối tốt nhất Việt Nam; Ngân hàng giao dịch tốt nhất Việt Nam; Ngân hàng quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam do Tạp chí The Asian Banker trao tặng.



Ngân hàng SME tốt nhất 3 năm liên tiếp (2018 - 2020) do Tạp chí Alpha Southeast Asia (Hong Kong) trao tặng.

Ngân hàng dẫn đầu về tỷ lệ kích hoạt thiết bị thanh toán thẻ không tiếp xúc 2 năm liên tiếp (2019 - 2020); Ngân hàng dẫn đầu về doanh số thanh toán thẻ 2020 do VISA trao tặng. Và nhiều giải thưởng khác.....

Giải pháp Sản phẩm dịch vụ khách hàng doanh nghiệp sáng tạo tốt nhất Việt Nam 3 năm liên tiếp (2018 - 2020); Ngân hàng SME tốt nhất Việt Nam 3 năm liên tiếp (2018 - 2020); Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngoại hối tốt nhất Việt Nam 3 năm liên tiếp (2018 - 2020) do Tạp chí Asian Banking and Finance trao tặng.



GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG TRONG NƯỚC

Thương hiệu quốc gia lần thứ
 6
 do Bộ Công thương trao tặng.



Doanh nghiệp phát triển bền vững, 3 năm liên tiếp (2018-2020), do Hội đồng Phát triển bền vững Việt Nam và VCCI trao tặng.



Top
 10

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 4 năm liên tiếp (2017-2020) do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố trong Bảng xếp hạng VNR500 (Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam).

Giải thưởng Sao Khuê dành cho 6 sản phẩm: hệ thống BIDV E-zone, hệ thống Đầu tư tiền gửi tự động và thanh toán song phương cho bảo hiểm xã hội Việt Nam, hệ thống hỗ trợ bán hàng trên thiết bị di động cho KHTC, hệ thống sao kê tài khoản khách hàng, hệ thống quản lý bán chéo sản phẩm BIDV Sale Power, hệ thống cổng thanh toán mở - BIDV Paygate do VINASA trao tặng.

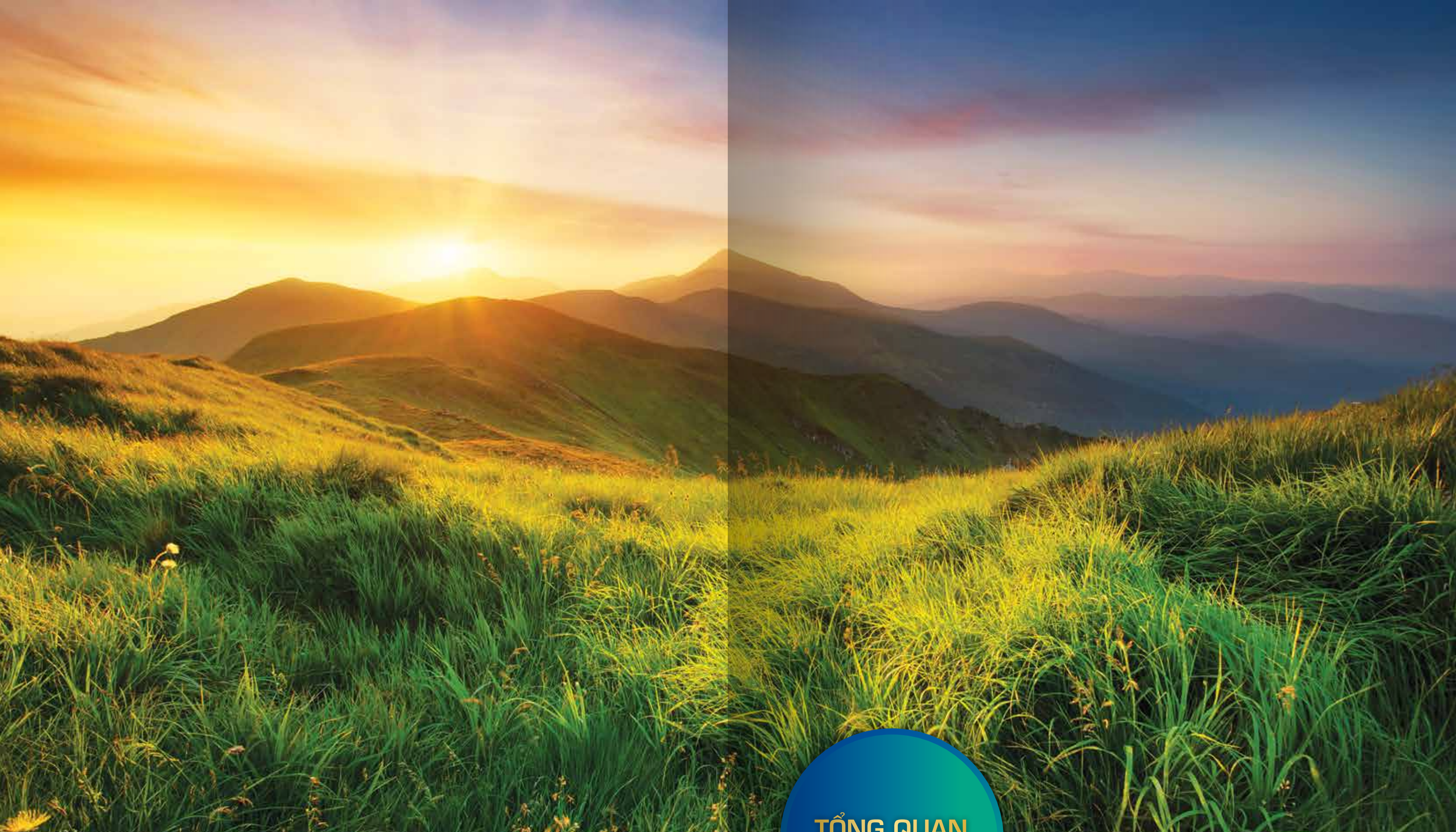


Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu

5
 năm liên tiếp (2016 – 2020);

Ngân hàng chuyển đổi số tiêu biểu do VNBA và IDG phối hợp trao tặng.





TỔNG QUAN
BIDV 2020

chào đón
Đỉnh mình



THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ BIDV



TÊN ĐẦY ĐỦ
**Ngân hàng TMCP
Đầu tư và Phát triển Việt Nam**



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ÔNG PHAN ĐỨC TÚ



MÃ GIAO DỊCH SWIFT
BIDVVNVX



TÊN VIẾT TẮT
BIDV

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TRÁCH BAN ĐIỀU HÀNH
ÔNG LÊ NGỌC LÂM



MÃ CỔ PHIẾU
BID



TÊN GIAO DỊCH QUỐC TẾ
**Joint Stock Commercial Bank
for Investment and Development
of Vietnam**



TỔNG SỐ CỔ PHẦN
4.022.018.040



MÃ SỐ DOANH NGHIỆP
0100150619



VỐN ĐIỀU LỆ
40.220.180.400.000 ĐỒNG



MỆNH GIÁ CỔ PHẦN
10.000 ĐỒNG



ĐIỆN THOẠI
+84-24-22205544



FAX
+84-24-22200399

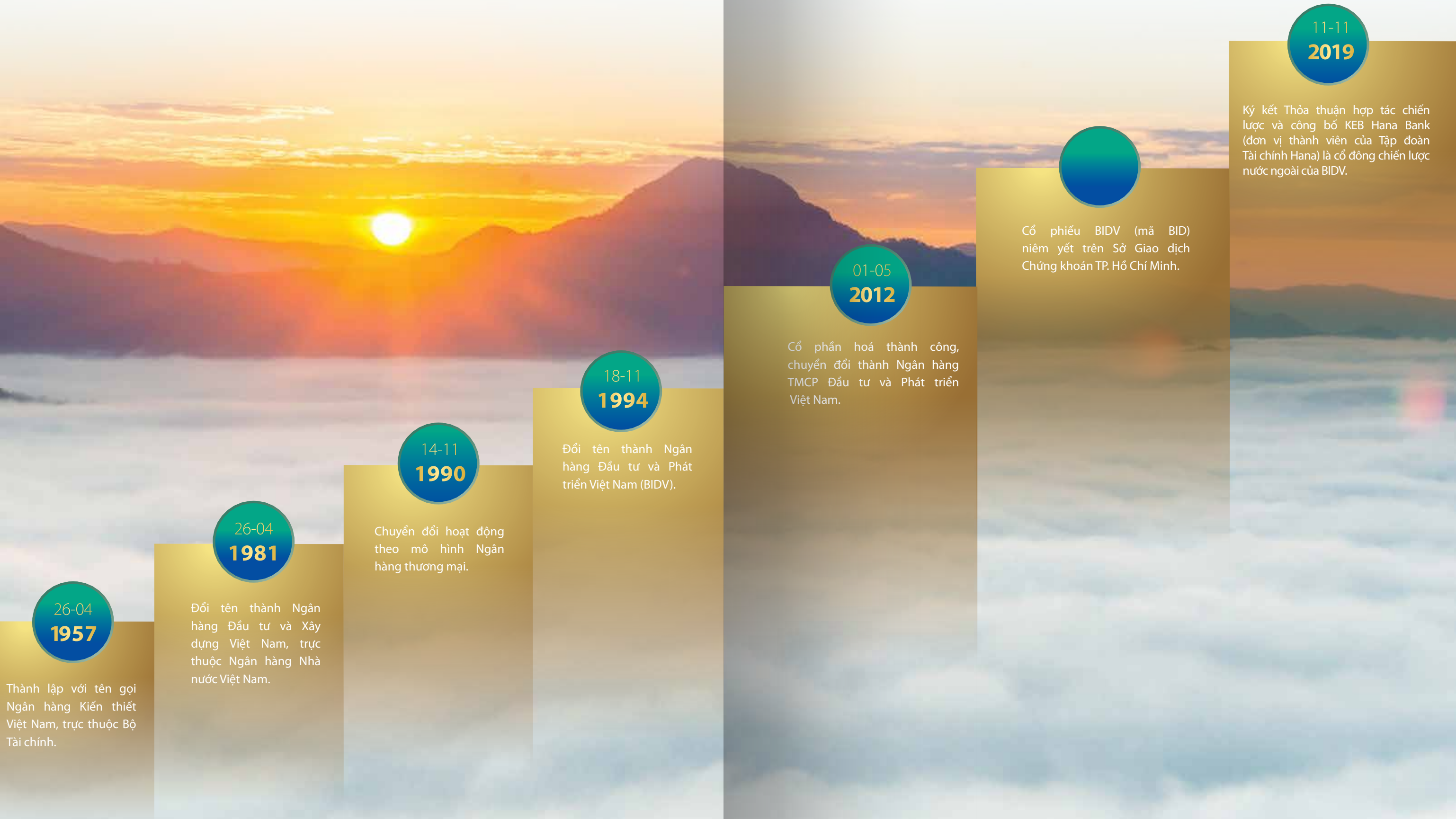


www.bidv.com.vn



CÔNG TY KIỂM TOÁN:
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

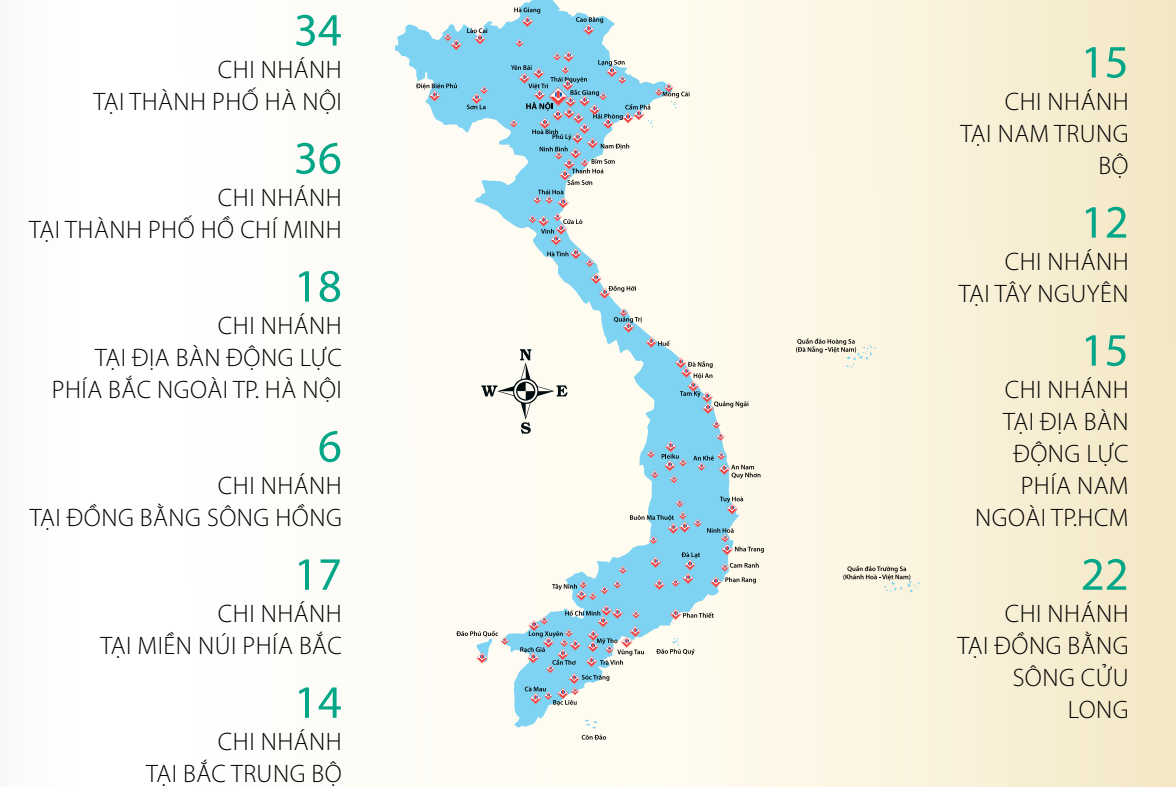
- › Cấp tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, phát hành thẻ tín dụng...);
- › Dịch vụ Huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu)
- › Dịch vụ Tài trợ thương mại;
- › Dịch vụ thanh toán (thanh toán trong nước, quốc tế);
- › Dịch vụ tài khoản;
- › Dịch vụ Thẻ ngân hàng;
- › Các dịch vụ khác theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh...

ĐỊA BÀN KINH DOANH

BIDV đã phát triển mạng lưới rộng khắp, phủ kín 63 Tỉnh/Thành phố trên cả nước với tổng số điểm mạng lưới đến 31/12/2020 gồm

- › 01 Trụ sở chính;
- › 189 Chi nhánh trong nước;
- › 01 Chi nhánh nước ngoài (tại Myanmar)
- › 906 Phòng giao dịch (trong đó có 35 phòng giao dịch được chấp thuận thành lập tháng 12/2020 chưa đi vào hoạt động);
- › 03 đơn vị sự nghiệp (Trung tâm Công nghệ Thông tin, Trung tâm dịch vụ kho quỹ phía Nam, Viện đào tạo và nghiên cứu);
- › 02 Văn phòng Đại diện tại Việt Nam (TP.Hồ Chí Minh và TP.Đà Nẵng);
- › 04 Văn phòng Đại diện tại nước ngoài (Campuchia, Lào, Đài Loan, Liên Bang Nga);
- › 11 Công ty con
 - Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST (BSL)
 - Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)
 - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)
 - Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI)
 - Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB (MHBS)
 - Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế (IIDC)
 - Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)
 - Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (LVB)
 - Công ty Chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)
 - Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam (CVI)

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG TRONG NƯỚC PHÂN BỐ RỘNG KHẮP CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ GIÚP BIDV TIẾP CẬN MỘT SỐ LƯỢNG LỚN KHÁCH HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC VÀ CÁC KHU LÂN CẬN, CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐA DẠNG CHO NHIỀU ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG TỪ CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH ĐẾN CÁC LOẠI HÌNH TỔ CHỨC, DOANH NGHIỆP:



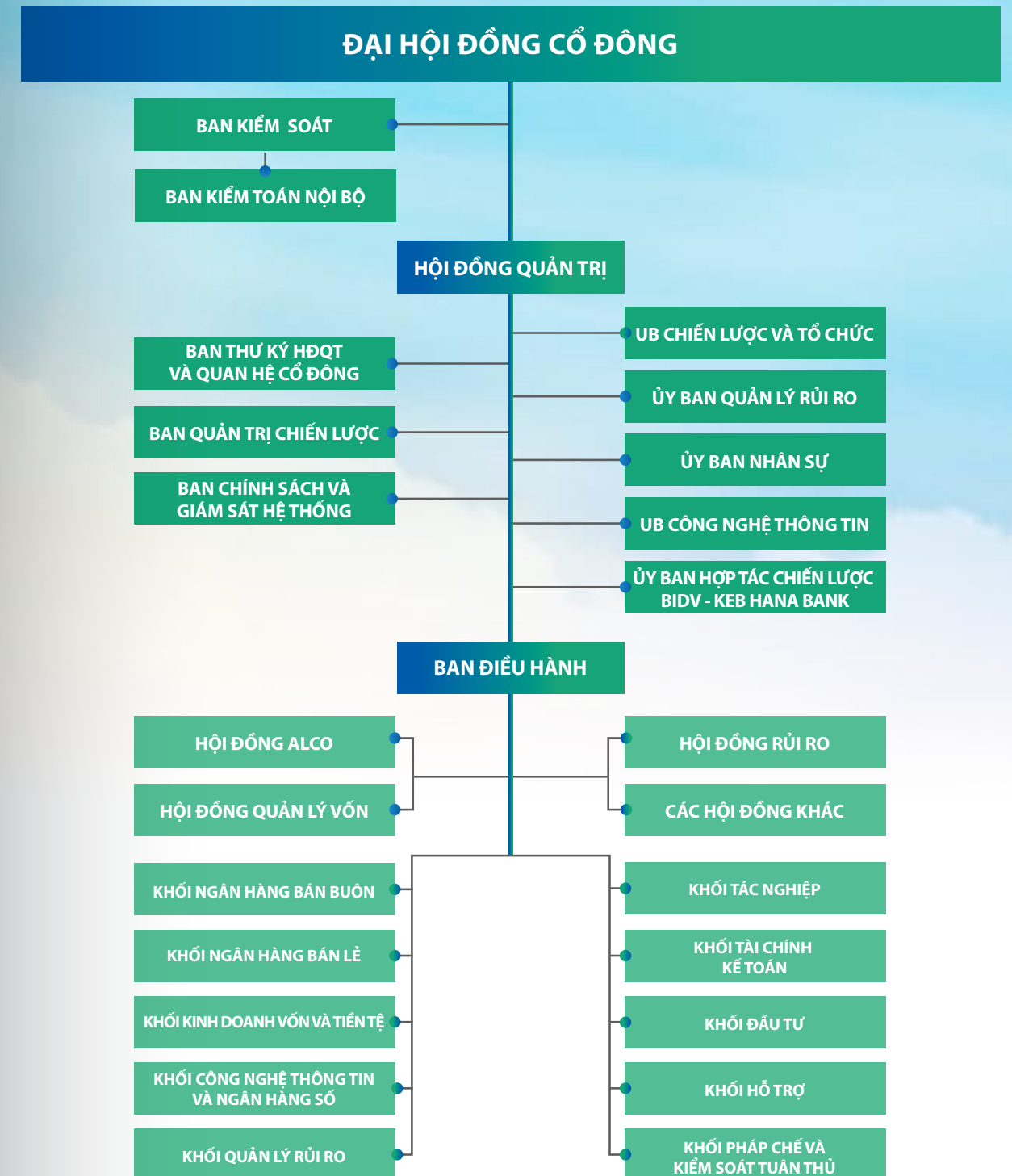
CƠ CẤU TỔ CHỨC



(*) Sở hữu gián tiếp qua công ty con

(**) Sở hữu trực tiếp và gián tiếp qua công ty con

BỘ MÁY QUẢN LÝ



CƠ CẤU TỔ CHỨC CHI NHÁNH



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị BIDV, có toàn quyền nhân danh BIDV để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của BIDV không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT còn có nhiệm vụ xác định và xây dựng các kế hoạch và chính sách như chính sách quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh và các kế hoạch phát triển chung của BIDV.

Tên các thành viên HĐQT tại BIDV tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

Ông PHAN ĐỨC TÚ	Chủ tịch
Bà NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Ủy viên
Ông TRẦN THANH VÂN	Ủy viên
Bà PHAN THỊ CHINH	Ủy viên
Ông NGÔ VĂN DŨNG	Ủy viên
Ông PHẠM QUANG TÙNG	Ủy viên
Ông TRẦN XUÂN HOÀNG	Ủy viên
Ông LÊ KIM HÒA	Ủy viên
Ông YOO JE BONG	Ủy viên
Ông LÊ VIỆT CƯỜNG	Ủy viên độc lập

Những thay đổi của HĐQT trong năm 2020:
Bầu bổ sung ông Trần Xuân Hoàng và ông Lê Kim Hòa làm Ủy viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2017-2022 kể từ ngày 07/03/2020. Chi tiết về các thành viên Hội đồng Quản trị được nêu dưới đây:



Ông **PHAN ĐỨC TÚ**
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- > Sinh năm 1964.
- > Cử nhân Kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- > Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 15/11/2018 đến nay.
- > Từng giữ các chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Ngãi.



Bà **NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1967.
- > Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ tháng 04/2019.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT từ ngày 26/04/2019.
- > Từng giữ các chức vụ: Vụ trưởng Cơ quan thanh tra, giám sát Ngân hàng; Phó Vụ trưởng Cơ quan thanh tra, giám sát Ngân hàng; Trưởng phòng Thanh tra NHNN Việt Nam.

Ông **TRẦN THANH VÂN**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1961.
- > Cử nhân Kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1983.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT từ ngày 26/04/2013.
- > Hiện kiêm chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH 02 thành viên Đầu tư Phát triển Quốc tế (IID).
- > Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Đà Nẵng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư Xây dựng tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng.

Bà **PHAN THỊ CHINH**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1968.
- > Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT từ ngày 25/04/2014.
- > Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên HĐQT Công ty Chuyển mạch Tài chính Quốc gia (Napas) và Chủ tịch HĐQT Công ty Liên doanh Thấp BIDV.
- > Từng giữ chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tài chính.



Ông **NGÔ VĂN DŨNG**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1968.
- > Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1998.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT từ ngày 01/06/2015.
- > Hiện kiêm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC), Chủ tịch Công ty TNHH 01 thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (BAMC).
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý rủi ro BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.

Ông **PHẠM QUANG TÙNG**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1971.
- > Kỹ sư Kinh tế, Cử nhân Luật.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT từ ngày 21/04/2018.
- > Từng giữ các chức vụ: Chủ tịch Ngân hàng Phát triển Việt Nam (VDB), Phó Tổng Giám đốc BIDV, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV.

Ông **TRẦN XUÂN HOÀNG**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1965.
- > Cử nhân kinh tế.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- > Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty bảo hiểm BIDV, Chủ tịch Công ty Cổ phần Bất động sản và xây dựng nhà Mè Kong (MHBR).
- > Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV, Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ.



Ông **LÊ KIM HÒA**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1965.
- > Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 07/03/2020.
- > Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC).
- > Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh BIDV Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng BIDV.

Ông **YOO JE BONG**
ỦY VIÊN

- > Sinh năm 1962.
- > Cử nhân Kinh tế.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT từ ngày 27/12/2019.
- > Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc Khối Chiến lược Toàn cầu, Tập đoàn Tài chính Hana; Giám đốc Điều hành phụ trách Khối Kinh doanh Toàn cầu, KEB Hana Bank.

Ông **LÊ VIỆT CƯỜNG**
ỦY VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

- > Sinh năm 1950.
- > Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- > Được bầu làm Ủy viên HĐQT độc lập từ ngày 22/04/2017.
- > Từng giữ các chức vụ: Chánh Văn Phòng NHNN Việt Nam, Ủy viên HĐQT BIDV.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành chịu trách nhiệm quản lý công việc hàng ngày của BIDV theo Điều Lệ của BIDV. Ban Điều hành chịu sự giám sát của HĐQT.

Ban Điều hành có các hội đồng là Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có, Hội đồng Rủi ro, Hội đồng quản lý vốn,...

Tên các thành viên Ban Điều hành chuyên trách làm việc tại BIDV tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm:

Ông **LÊ NGỌC LÂM**

Ông **QUÁCH HÙNG HIỆP**

Ông **TRẦN PHƯƠNG**

Ông **LÊ TRUNG THÀNH**

Ông **NGUYỄN THIÊN HOÀNG**

Ông **HOÀNG VIỆT HÙNG**

Ông **TRẦN LONG**

Ông **PHAN THANH HẢI**

Bà **NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO**

Ông **SUNG KI JUNG**

Ông **TỬ QUỐC HỌC**

Bà **TẠ THỊ HẠNH**

Phó Tổng Giám đốc
phụ trách Ban Điều hành

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc

Thành viên Ban điều hành

Trưởng Khối Pháp chế và

Kiểm soát tuân thủ

Kế toán trưởng

Ông **LÊ NGỌC LÂM**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

- > Sinh năm 1975.
- > Thạc sỹ kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- > Phân công phụ trách Ban điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/11/2018.
- > Kiểm chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam.
- > Từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc BIDV; Giám đốc Ban Quản lý rủi ro tín dụng; Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp; Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở Giao dịch 1.

Ông **QUÁCH HÙNG HIỆP**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1969.
- > Tiến sỹ kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1991.
- > Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ tháng 10/2010 và được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- > Hiện kiểm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Liên doanh Lào Việt (LVB).
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Sở giao dịch III BIDV, Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt, Giám đốc Ban Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ Trụ sở chính BIDV.

Ông **TRẦN PHƯƠNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1973.
- > Thạc sỹ tài chính ngân hàng.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1997.
- > Bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2012.
- > Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Kế hoạch phát triển BIDV, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Cổ phần hóa BIDV.

Ông **LÊ TRUNG THÀNH**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1964.
- > Thạc sỹ kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1992.
- > Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 15/07/2014.
- > Kiểm chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ BIDV Metlife.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV An Giang.



Ông **NGUYỄN THIÊN HOÀNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1973.
- > Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- > Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/06/2016.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Quảng Bình.

Ông **HOÀNG VIỆT HÙNG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1972.
- > Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1996.
- > Bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Tổ chức cán bộ BIDV, Giám đốc Chi nhánh BIDV Nghệ An.

Ông **TRẦN LONG**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1976.
- > Tiến sỹ Kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1999.
- > Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Thành, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cho thuê máy bay (VALC).



Ông **PHAN THANH HẢI**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1977.
- > Thạc sỹ Tài chính ngân hàng.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2001.
- > Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- > Hiện kiêm chức vụ: Ủy viên HĐQT BIDC.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Chi nhánh BIDV Vĩnh Long, Giám đốc Ban Kế hoạch chiến lược, Trưởng khối Ngân hàng bán buôn kiêm Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp lớn.

Bà **NGUYỄN THỊ QUỲNH GIAO**
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

- > Sinh năm 1978.
- > Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2000.
- > Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 12/03/2020.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Phát triển Ngân hàng bán lẻ, Giám đốc Chi nhánh BIDV Hà Nội.

Ông **SUNG KI JUNG**
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

- > Sinh năm 1967.
- > Cử nhân kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2020.
- > Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/01/2020.
- > Từng giữ các chức vụ: Trưởng Khối thành lập hợp tác BIDV - Hana, Ngân hàng Hana Bank; Trưởng bộ phận chiến lược toàn cầu, Ngân hàng Hana Bank.

BAN KIỂM SOÁT



Ông **TỪ QUỐC HỌC**
TRƯỞNG KHỐI PHÁP CHẾ VÀ KIỂM SOÁT TUẦN THỦ

- > Sinh năm 1963.
- > Cử nhân tài chính ngân hàng.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1987.
- > Bổ nhiệm chức vụ Trưởng Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 01/05/2019.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Ban Kiểm tra và Giám sát tuân thủ BIDV; Giám đốc Chi nhánh BIDV Hòa Bình.



Bà **TẠ THỊ HẠNH**
KẾ TOÁN TRƯỞNG

- > Sinh năm 1972.
- > Thạc sỹ kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 1994.
- > Bổ nhiệm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kể từ ngày 01/05/2012.
- > Bà Tạ Thị Hạnh hiện kiêm chức vụ Giám đốc Ban Kế toán.
- > Từng giữ các chức vụ: Giám đốc Trung tâm dịch vụ khách hàng BIDV, Phó Giám đốc Chi nhánh BIDV Sở giao dịch I.

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Tên các thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc tại BIDV tính đến ngày báo cáo bao gồm:



Bà **VÕ BÍCH HÀ**
Trưởng Ban Kiểm soát

Ông **CAO CỰ TRÍ**
Thành viên

Chi tiết về các thành viên Ban Kiểm soát được nêu dưới đây:

Bà **VÕ BÍCH HÀ**
TRƯỞNG BAN

- > Sinh năm: 1967
- > Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- > Bắt đầu công tác tại BIDV từ năm 1991
- > Bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát từ ngày 17/04/2015.
- > Từng giữ chức vụ: Giám đốc Ban Quản lý đầu tư BIDV; Ủy viên HĐQT Công ty Liên doanh quản lý Quỹ đầu tư BIDV - Vietnam Partners; Chủ tịch HĐQT Ngân hàng liên doanh VID Public Bank.

Ông **CAO CỰ TRÍ**
THÀNH VIÊN

- > Sinh năm 1966.
- > Thạc sỹ Kinh tế.
- > Bắt đầu làm việc tại BIDV từ năm 2002.
- > Bầu làm thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 01/05/2012.
- > Từng giữ chức vụ: Kiêm nhiệm vị trí Trưởng Kiểm toán nội bộ; Phó Trưởng Ban Kiểm soát BIDV; Phó Giám đốc Sở giao dịch III BIDV.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025

CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- > Năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và duy trì vị thế đứng đầu trên thị trường ngân hàng.
- > Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nguồn thu, nâng dần tỷ trọng thu nhập phi tín dụng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng.
- > Cơ cấu nền khách hàng chuyển dịch tích cực, phát triển khách hàng FDI, duy trì vị thế ngân hàng đứng đầu Việt Nam về thị phần trong phân khúc khách hàng bán lẻ và SME.
- > Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ, phấn đấu niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài.
- > Đi đầu về công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, thích ứng được với sự thay đổi của thời đại.
- > Đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và CMCN 4.0; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo, trách nhiệm xã hội

SỨ MỆNH TẦM NHÌN - GIÁ TRỊ - CỐT LÕI

- > Sứ mệnh của BIDV là đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.
- > Tầm nhìn của BIDV là trở thành định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, phấn đấu thuộc nhóm 100 Ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á.
- > Giá trị cốt lõi: Hướng đến khách hàng – Đổi mới sáng tạo – Chuyên nghiệp tin cậy – Trách nhiệm xã hội.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

a. Các mục tiêu chiến lược:

Để hướng tới sự phát triển bền vững, BIDV xác định các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

- > Năng lực tài chính lành mạnh đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt, làm nền tảng tăng trưởng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và duy trì vị thế đứng đầu trên thị trường ngân hàng.



- > Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cơ cấu lại nguồn thu, nâng dần tỷ trọng thu nhập phi tín dụng và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng - tài chính - bảo hiểm tốt nhất cho khách hàng.
- > Cơ cấu nền khách hàng chuyển dịch tích cực, phát triển khách hàng FDI, duy trì vị thế ngân hàng đứng đầu Việt Nam về thị phần trong phân khúc khách hàng bán lẻ và SME.
- > Quản trị điều hành minh bạch, hiệu quả theo thông lệ, phấn đấu niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài.
- > Đi đầu về công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành, thích ứng được với sự thay đổi của thời đại.
- > Đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển của ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và CMCN 4.0; Phát triển văn hóa doanh nghiệp, xây dựng và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo, trách nhiệm xã hội.

b. Chỉ tiêu kinh doanh định hướng đến năm 2025:

Trong giai đoạn 2021- 2025, BIDV dự kiến một số chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	TT BQ 2021 - 2025
1	Tổng tài sản	9%-12,5%
2	Dư nợ tín dụng	8%-12,5%
3	Huy động vốn	10%-15%
4	LNTT	27%-34%
5	ROA	Đến 2025 đạt ≥0,8%
6	ROE	Đến 2025 đạt ≥12%

c. Các mục tiêu đối với môi trường và cộng đồng:

- › Với vai trò là một Định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, bên cạnh nhiệm vụ chính là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh hiệu quả, an toàn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và môi trường, coi đây một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động; cam kết thực hiện các đường lối, chính sách của Nhà nước; ưu đãi, hỗ trợ khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ.
- › Giai đoạn 2021 - 2025, BIDV sẽ tiếp tục đóng góp vào sự phát triển toàn diện và bền vững của cộng đồng xã hội hướng đến sự thịnh vượng thông qua:
 - + Triển khai thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của NHNN, trong đó đẩy mạnh các hoạt động, giải pháp nhằm cung ứng sản phẩm dịch vụ đến mọi đối tượng trên toàn quốc, bao gồm cả vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người nghèo, người về hưu, học sinh sinh viên...
 - + Triển khai các gói “tín dụng xanh”, dành tỷ trọng nhất định tài trợ khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường.
 - + Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội.
 - + Phát triển các sản phẩm dịch vụ, tiện ích hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ cuộc sống.
 - + Tham gia các hoạt động tài trợ mang tính động lực chung của xã hội và tương lai, qua đó tác động ngược trở lại tiếp tục góp phần tích cực cho chính hoạt động và sự phát triển bền vững của BIDV.

CÁC MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG:

Với vai trò là một Định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, bên cạnh nhiệm vụ chính là thực thi chính sách tiền tệ, thực hiện kinh doanh hiệu quả, an toàn, BIDV luôn ưu tiên thực hiện trách nhiệm với xã hội, cộng đồng và môi trường, coi đây một trong những nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động; cam kết thực hiện các đường lối, chính sách của Nhà nước; ưu đãi, hỗ trợ khách hàng thuộc lĩnh vực ưu tiên của Chính phủ. Giai đoạn 2021 - 2025, BIDV sẽ tiếp tục đóng góp vào sự phát triển toàn diện và bền vững của cộng đồng xã hội hướng đến sự thịnh vượng thông qua:

- › Triển khai thực hiện kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của NHNN, trong đó đẩy mạnh các hoạt động, giải pháp nhằm cung ứng sản phẩm dịch vụ đến mọi đối tượng trên toàn quốc, bao gồm cả vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người nghèo, người về hưu, học sinh sinh viên...
- › Triển khai các gói “tín dụng xanh”, dành tỷ trọng nhất định tài trợ khách hàng trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch... qua đó góp phần chuyển đổi nền kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bảo vệ môi trường.
- › Thực hiện các hoạt động an sinh xã hội.
- › Phát triển các sản phẩm dịch vụ, tiện ích hiện đại nâng cao chất lượng dịch vụ cuộc sống.
- › Tham gia các hoạt động tài trợ mang tính động lực chung của xã hội và tương lai, qua đó tác động ngược trở lại tiếp tục góp phần tích cực cho chính hoạt động và sự phát triển bền vững của BIDV.

CÁC RỦI RO BÊN NGOÀI VÀ RỦI RO BÊN TRONG

BIDV XIN LƯU Ý CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG TỚI KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BIDV.

RỦI RO KINH TẾ

Trong năm 2021, kinh tế Việt Nam dự kiến vẫn phải đối mặt với những rủi ro, thách thức từ cả bên ngoài và từ nội tại nền kinh tế, trong đó đặc biệt là những diễn biến dịch bệnh vẫn còn phức tạp. Đại dịch Covid-19 vẫn là rủi ro lớn nhất đối với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng trong năm 2021.

Rủi ro, thách thức từ bên ngoài: (i) dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, vẫn chưa được kiểm soát tại nhiều nước, nhiều khu vực, từ đó ảnh hưởng tới khả năng hồi phục của kinh tế thế giới, thương mại và đầu tư toàn cầu; (ii) cạnh tranh chiến lược; căng thẳng thương mại và công nghệ giữa các nước lớn còn diễn ra dai dẳng và khó dự đoán, (iii) tình hình căng thẳng địa chính trị phức tạp, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, xu thế bảo hộ gia tăng; (iv) thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng tới khả năng phục hồi kinh tế toàn cầu; (v) rủi ro nợ công, thâm hụt ngân sách tại hầu hết tất cả các nước; rủi ro bất ổn tài chính toàn cầu, có thể dẫn đến bong bóng tài sản tài chính.

Rủi ro từ nội tại: (i) Nền kinh tế có độ mở cao (tổng giá trị xuất khẩu và nhập khẩu/GDP năm 2020 ở mức 200%), tham gia sâu vào chuỗi sản xuất cung ứng toàn cầu nên dễ chịu tác động từ bên ngoài, đặc biệt là khi tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến còn phức tạp trên phạm vi toàn cầu dù vắc xin bước đầu được đưa vào sử dụng; đặc biệt là việc Việt Nam bị Mỹ gắn mác thao túng tiền tệ có thể ảnh hưởng tiêu cực tới xuất khẩu và sản xuất trong nước; (ii) Cải cách thể chế còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thị trường; tiến độ cải thiện môi trường đầu tư, cắt giảm các điều kiện kinh doanh còn chậm; thủ tục đăng ký kinh doanh - khởi nghiệp còn phức tạp, thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội, quản lý thị trường, giao thông vận tải, kiểm tra chuyên ngành hải quan... chậm được cải thiện; tính minh bạch, dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp còn cần nhiều cải thiện...v.v; (iii) tái cơ

cấu nền kinh tế còn chậm (quá trình cổ phần hóa, thoái vốn còn chậm và nhiều vướng mắc và hiệu quả đầu tư công chưa thực sự cải thiện rõ rệt), một phần do ảnh hưởng của đại dịch; rủi ro nợ xấu tăng cao trong năm 2021 do độ trễ của dịch bệnh và việc giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01; (iv) thu hút vốn đầu tư nước ngoài gặp thách thức trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu dự kiến sẽ chỉ tăng trưởng ở mức vừa phải; (v) khả năng chống chịu với các cú sốc, đặc biệt là các cú sốc bên ngoài còn thấp; (vi) thâm hụt ngân sách (ở mức 4,1% GDP trong năm 2020 theo GDP chưa đánh giá lại) và nợ công gia tăng (dù hiện vẫn dưới mức giới hạn 65%GDP); áp lực trả nợ gốc và lãi trong năm 2021 lớn; (vii) Cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện và chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam còn chưa cao ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

RỦI RO LÃI SUẤT TRÊN SỔ NGÂN HÀNG

Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng là rủi ro phát sinh do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng thương mại.

BIDV đã triển khai đầy đủ các nội dung để quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng theo quy định của NHNN, phù hợp thông lệ. Cụ thể, BIDV đã ban hành đồng bộ hệ thống văn bản bao gồm chính sách, quy định, các văn bản hướng dẫn, đồng thời thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo theo đúng quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ.

Các công cụ đo lường rủi ro lãi suất sổ ngân hàng được triển khai áp dụng bao gồm: (i) Trạng thái chênh lệch kỳ định lại lãi suất (repricing gap profile), (ii) Thay đổi thu nhập lãi thuần (ΔNI), (iii) Khe hở thời lượng (duration gap) và (iv) Thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (ΔEVE). Trên cơ sở kết quả đo lường rủi ro thông qua các công cụ nêu trên, hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát rủi ro của ngân hàng.





Theo yêu cầu tại Thông tư 13 của NHNN, BIDV đã áp dụng kiểm tra sức chịu đựng rủi ro lãi suất số ngân hàng khi thực hiện kiểm tra sức chịu đựng toàn hàng về vốn, qua đó xác định vốn yêu cầu và tài sản có rủi ro lãi suất số ngân hàng. Kiểm tra sức chịu đựng riêng đối với rủi ro lãi suất trên số ngân hàng cũng được thực hiện định kỳ 6 tháng với các kịch bản phù hợp khuyến nghị của Basel.

RỦI RO TÍN DỤNG

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro tín dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh hướng tới mục tiêu an toàn, hiệu quả và bền vững, BIDV luôn chủ động, tiên phong áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất để quản trị rủi ro tín dụng. Đến nay, mô hình quản lý rủi ro của BIDV đã đáp ứng nguyên tắc độc lập và tập trung theo khuyến nghị của Ủy ban Basel. Trong toàn hệ thống BIDV từ Trụ sở chính (TSC) đến các chi nhánh, cơ cấu tổ chức được thiết lập phù hợp, phân định rõ chức năng nhiệm vụ quyền hạn của các bộ phận/các cá nhân liên quan theo mục tiêu quản trị rủi ro tín dụng. Hệ thống văn bản chế độ trong hoạt động cấp tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng, chính sách quản lý rủi ro toàn hàng được ban hành đầy đủ, thường xuyên được rà soát cập nhật đáp ứng quy định của NHNN (bao gồm Thông tư 13/2018/TT-NHNN) cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế.

BIDV cũng quản lý tài sản có rủi ro bao gồm tài sản có rủi ro tín dụng đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu được Ngân hàng Nhà nước cho phép triển khai tính toán theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN kể từ ngày 1/12/2019, trước thời hạn hiệu lực của Thông tư 41/2016/TT-NHNN.

RỦI RO TÍN DỤNG ĐỐI TÁC

Rủi ro tín dụng đối tác là rủi ro do đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ thanh toán trước hoặc khi đến hạn của các giao dịch bao gồm: (i) Giao dịch tự doanh, (ii) Giao dịch repo và reverse repo, (iii) Giao dịch sản phẩm phái sinh để phòng ngừa rủi ro, (iv) Giao dịch mua bán ngoại tệ, tài sản tài chính với mục đích phục vụ nhu cầu của khách hàng, đối tác.”

Để quản lý rủi ro tín dụng đối tác theo yêu cầu của NHNN, BIDV đã triển khai tính vốn yêu cầu cho rủi ro tín dụng đối tác theo quy định tại Thông tư 41; xây dựng và ban hành cẩm nang xác định tài sản có rủi ro tín dụng đối tác; xây dựng chỉ tiêu khẩu vị rủi ro và ngưỡng cảnh báo để giám sát mức độ tuân thủ khẩu vị rủi ro đối với rủi ro tín dụng đối tác.

RỦI RO TẬP TRUNG TRONG HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TỰ DOANH

Rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh là rủi ro xuất phát từ hoạt động tự doanh, tập trung vào một đối tác, sản phẩm, loại tiền tệ.

Công tác quản lý rủi ro tập trung trong hoạt động giao dịch tự doanh đã được thực hiện đáp ứng yêu cầu của NHNN và nhu cầu quản trị nội bộ thông qua việc ban hành hệ thống văn bản chế độ, thiết lập các hạn mức rủi ro tập trung theo đối tác, theo loại sản phẩm và loại tiền và thực hiện đo lường, theo dõi, báo cáo hàng ngày, định kỳ và đột xuất. Bên cạnh đó, BIDV tiếp tục nghiên cứu, triển khai các công cụ quản lý rủi ro tập trung trong giao dịch tự doanh như HHI, phương pháp tính vốn yêu cầu... tiệm cận với thông lệ tốt trên thế giới.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là một trong những rủi ro trọng yếu được quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018. Rủi ro thị trường bao gồm 4 loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro ngoại hối, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro giá hàng hóa.

Để quản lý rủi ro thị trường, BIDV thiết lập cơ cấu tổ chức theo mô hình 3 tuyến bảo vệ, ban hành đầy đủ, đồng bộ hệ thống văn bản bao gồm chính sách, quy định, cẩm nang, đồng thời thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo theo đúng các quy định của NHNN, đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ. Các công cụ đo lường rủi ro thị trường theo thông lệ đã được BIDV nghiên cứu, áp dụng tương đối đầy đủ như: (i) Trạng thái, (ii) Lãi/ lỗ thực tế và dự kiến, (iii) Độ nhạy, (iv) Giá trị chịu rủi ro (VaR), (v) Kiểm nghiệm giả thuyết (backtest), (vi) Kiểm tra sức chịu đựng (stresstest), (vii) Vốn yêu cầu cho Rủi ro thị trường. Trên cơ sở kết quả đo lường rủi ro thông qua các công cụ nêu trên, hệ thống hạn mức được xác lập và theo dõi hàng ngày nhằm bảo đảm kiểm soát chặt chẽ rủi ro của ngân hàng. Năm 2020, tiếp thu thành quả từ dự án tư vấn “Tăng cường hiệu quả hệ thống công cụ quản lý rủi ro thị trường”, BIDV tiếp tục phát triển hệ thống phần mềm, chuẩn hóa phương pháp thiết lập hạn mức, triển khai các công cụ QLRR thị trường tiến tới áp dụng chuẩn mực quản lý rủi ro tiên tiến trên thế giới.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro phát sinh khi ngân hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của ngân hàng thương mại.

BIDV đã triển khai đầy đủ các nội dung để quản lý rủi ro thanh khoản theo quy định hiện hành của NHNN, đồng thời nghiên cứu áp dụng thông lệ tiên tiến phù hợp. Hệ thống văn bản được ban hành đồng bộ bao gồm chính sách, quy định, các văn bản hướng dẫn. BIDV cũng thực hiện nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro và báo cáo theo đúng quy định của NHNN và đáp ứng yêu cầu quản trị nội bộ.

Bên cạnh việc bảo đảm các chỉ tiêu, tỷ lệ an toàn thanh khoản theo quy định của NHNN, BIDV còn xây dựng các chỉ tiêu quản lý rủi ro thanh khoản nội bộ, bộ chỉ tiêu nhận dạng căng thẳng thanh khoản, xây dựng mô hình hành vi khách hàng... Kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản cũng được thực hiện định kỳ nhằm xác định khả năng chống đỡ của ngân hàng trước các điều kiện căng thẳng thanh khoản, từ đó có biện pháp dự phòng ứng phó phù hợp.

Trong năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhưng tình hình thanh khoản của BIDV vẫn diễn biến ổn định, các nghĩa vụ thanh toán đối với khách hàng luôn được bảo đảm đúng hạn. BIDV luôn bám sát các diễn biến của thị trường, nhu cầu thanh toán của khách hàng và dự kiến các tình huống bất lợi để chuẩn bị sẵn các kịch bản điều hành cân đối vốn phù hợp.

RỦI RO LUẬT PHÁP

Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn chuyển mình với mục tiêu trở thành một trong những trung tâm tài chính hàng đầu trong khu vực, cạnh tranh với các trung tâm tài chính khác trên thế giới như Singapore, Hong Kong, Thâm Quyến,... do đó, hệ thống pháp luật của Việt Nam không ngừng được xây dựng nhằm hiện thực hóa tầm nhìn của Việt Nam hướng tới mục tiêu hoàn thiện một khung pháp lý mới chặt chẽ hơn cho các tổ chức tín dụng (TCTD) tại Việt Nam, trong đó có các NHTM cổ phần như BIDV làm cơ sở, tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Hệ thống pháp luật, chính sách kinh tế đã được xây dựng tương đối đồng bộ, cơ bản phù hợp với cơ chế thị trường và đáp ứng được ở mức độ nhất định yêu cầu, đòi hỏi của sự phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Những năm gần đây, Quốc hội Việt Nam đã thông qua nhiều luật quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho môi trường kinh doanh và hoạt động của các TCTD tại Việt Nam, gồm: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật số 54/2019/QH14 về Chứng khoán; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14; Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật số 66/2014/QH13 về Kinh doanh bất động sản, Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng 2010; Luật số 55/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kiểm toán nhà nước. Các quy định mới được ban hành được đánh giá là phù hợp so với thực tiễn biến đổi của môi trường kinh doanh hiện tại và đã tạo ra những chuyển biến căn bản trong hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và BIDV nói riêng như:



- a) Luật doanh nghiệp 2020 đã (i) thay đổi định nghĩa về doanh nghiệp nhà nước, theo đó, doanh nghiệp nhà nước bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; (ii) Bộ quy định doanh nghiệp phải thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh trước khi sử dụng; (iii) Sửa đổi, bổ sung các quyền của cổ đông của công ty cổ phần, phương thức tổ chức, tiến hành cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của công ty cổ phần.
- b) Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư 2020 (“Luật PPP”) được ban hành đã chính thức hoàn thiện bộ khung pháp lý về việc đầu tư, xây dựng, vận hành các dự án PPP. Theo đó, Luật PPP (i) hướng tới dự án có quy mô đủ lớn, tối thiểu là 200 tỉ đồng để xem xét triển khai theo hình thức đối tác công tư. Đối với những dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoặc địa bàn kinh tế rất khó khăn thì có quy mô tối thiểu là 100 tỉ đồng; (ii) quy định rõ năm lĩnh vực để thực hiện đầu tư theo hình thức đối tác công tư bao gồm Giao thông vận tải; Y tế, Giáo dục đào tạo; Hạ tầng công nghệ thông tin; Thủy lợi, cung cấp nước sạch, thoát nước và xử lý chất thải; Lưới điện, nhà máy điện.
- c) Luật Chứng khoán 2019 đã củng cố cơ sở pháp lý để các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và tiến hành các hoạt động kinh doanh, huy động vốn trên thị trường chứng khoán. Trong đó có nội dung nổi bật như để chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng thì hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng

ký chào bán của công ty đại chúng phải có lãi; đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán.

- d) Luật Đầu tư 2020 được đánh là đã làm rõ, phân định phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư và các luật có liên quan, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về đầu tư kinh doanh, góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Ví dụ như Luật đầu tư 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo vệ môi trường theo đó đối với các dự án đầu tư, cấp có thẩm quyền sẽ căn cứ đánh giá sơ bộ tác động môi trường để chấp thuận chủ trương đầu tư; nhà đầu tư chỉ được thực hiện dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Loại bỏ tình trạng doanh nghiệp phải có báo cáo đánh giá khả thi tác động môi trường mới được chấp thuận chủ trương đầu tư.

Liên quan tới vấn đề xử lý nợ xấu, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số: 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (“Nghị Quyết 42”) và được hướng dẫn bởi Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao (“Nghị Quyết 03”). Sự ra đời của Nghị Quyết 42 và Nghị Quyết 03 được đánh giá như chiếc chìa khóa tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong các quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của tổ chức tín dụng, thúc đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, đảm bảo sự an toàn hoạt động của hệ thống ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Liên quan tới việc giải quyết các tranh chấp trong lĩnh

vực dân sự, kinh doanh thương mại, ngày 11 tháng 01 năm 2019, Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao đã ban hành Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm hướng dẫn cụ thể việc áp dụng, cách xác định lãi suất trong các hợp đồng vay, hợp đồng tín dụng cũng như xử lý việc không trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng vay tài sản. Trong năm 2020, Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao đã ban hành Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ Luật tố tụng dân sự. Theo đó, Nghị quyết đã thống nhất về cách hiểu và áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong công tác giải quyết tranh chấp của Tòa án; Khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn xét xử khi Tòa án áp dụng không đúng hoặc có những quan điểm khác nhau trong việc áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời; Tạo tiền đề và góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết các tranh chấp tại Tòa án.

Bên cạnh đó, Chính phủ và NHNN cũng đã ban hành một số Nghị định và Thông tư quan trọng nhằm hướng dẫn thực hiện và triển khai các quy định của Luật trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng đồng thời ứng phó với các tác động của đại dịch Covid - 19 đối với nền kinh tế, bao gồm:

- a) Năm 2020, Chính phủ ban hành Nghị định 81/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2018/NĐ-CP quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó, bổ sung điều kiện phát hành trái phiếu tại thị trường trong nước, bổ

sung vào hồ sơ phát hành trái phiếu của doanh nghiệp Hợp đồng mua trái phiếu trong đó bao gồm cam kết của nhà đầu tư về việc đã tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin trước khi phát hành và hiểu rõ các rủi ro khi mua trái phiếu,... Các nội dung này đã chặt chẽ hơn các quy định, điều kiện để phát hành trái phiếu doanh nghiệp, góp phần giảm thiểu rủi ro cho các trái chủ, nhà đầu tư trong hoạt động kinh doanh của mình.

- b) Năm 2020, NHNN ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid - 19 với một số điểm nổi bật như cho phép các ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với các khách hàng bị sụt giảm doanh thu do ảnh hưởng của dịch Covid - 19 hay giữ nguyên nhóm nợ đối với số dư nợ được cơ cấu, được miễn giảm lãi do ảnh hưởng của Covid -19.
- c) Năm 2019, NHNN ban hành Thông tư số 22/2019/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng. Thông tư quy định giảm tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn theo lộ trình giúp các ngân hàng có thêm thời gian để điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn huy động, điều chỉnh danh mục tín dụng theo cơ cấu hợp lý, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống ngân hàng. Đồng thời việc tăng hệ số rủi ro góp phần giúp ngân





hàng thận trọng, kiểm soát chặt chẽ hơn đối với cho vay phục vụ đời sống nhưng sử dụng vốn vay vào mục đích kinh doanh bất động sản. Từ đó giảm thiểu rủi ro cho thị trường bất động sản, giúp thị trường này hoạt động lành mạnh, ổn định hơn.

Với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dẫn đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, Quốc Hội, Chính Phủ, NHNN sẽ tiếp tục ban hành và/hoặc thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và BIDV nói riêng. Ảnh hưởng của những thay đổi về chính sách, pháp luật và trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của BIDV, vì vậy đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

RỦI RO HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Hệ thống CNTT có thể tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ việc BIDV phải sử dụng các phần mềm, dịch vụ hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; Từ việc vận hành

sai, không tuân thủ chặt chẽ quy trình theo dõi, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; Rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro hệ thống CNTT, trong những năm qua, cùng với việc phát triển nguồn nhân lực CNTT hợp lý, BIDV không ngừng đầu tư trang thiết bị, xây dựng một hệ thống CNTT hoàn chỉnh: Nâng cấp hệ thống tường lửa, hệ thống IPS/IDS với công nghệ mới nhất cho mạng WAN/LAN; Trang bị hệ thống phòng chống virus có bản quyền, được cập nhật thường xuyên và dùng cho toàn hệ thống BIDV; Trang bị hệ thống NAC (Net work Access control) để thực hiện kiểm soát truy cập mạng LAN trên toàn hệ thống nhằm nâng cao khả năng bảo mật cho hệ thống; Hệ thống lưu trữ SAN cũng như các chính sách an ninh, bảo mật, an toàn hệ thống để giảm thiểu những rủi ro từ hoạt động CNTT. BIDV cũng là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam có Trung tâm dự phòng sử dụng hệ thống máy chủ dự phòng và công nghệ lưu trữ với các giải pháp tiên tiến nhất, đảm bảo hoạt động của Ngân hàng liên tục kể cả khi xảy ra các thảm họa về thiên tai và các thảm họa khác. Từ năm 2015, BIDV đã được cấp chứng chỉ quốc tế ISO/IEC 27001:2013 - chứng chỉ ISO cho hệ thống quản lý An toàn thông tin phiên bản mới trên thế giới.

Công tác quản trị và vận hành các hệ thống CNTT, đặc

biệt là công tác an ninh bảo mật, an toàn thông tin tại BIDV được quan tâm, chú trọng và giám sát, kiểm soát chặt chẽ 24/24 theo hệ thống quy trình, quy định được ban hành và định kỳ rà soát, cập nhật. Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được triển khai xây dựng và tổ chức diễn tập định kỳ, đồng thời phản ứng kịp thời với các sự kiện bảo mật, an toàn thông tin từ bên ngoài, đảm bảo yếu tố dự phòng vận hành liên tục, giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn trong suốt thời gian qua, được các tổ chức CNTT quốc tế đánh giá cao.

Ngoài ra, trước các nguy cơ về an ninh mạng ngày càng gia tăng, BIDV đã tăng cường các công tác chuẩn bị, nâng cao tính sẵn sàng CNTT tại BIDV để đối phó với những tác động xấu từ bên ngoài và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ngày càng khắt khe về tuân thủ trong thời gian tới như: Thành lập tổ công tác đặc biệt ứng phó với các tình huống về an ninh mạng; thành lập Trung tâm SOC để theo dõi, giám sát, phát hiện sớm và phân tích, xử lý sự cố bảo mật; Phối hợp/ký kết thỏa thuận hợp tác với CMC, VNCert trong công tác đánh giá an ninh ANBM hệ thống CNTT của BIDV. Phối hợp chặt chẽ với NHNN, Hiệp hội An ninh mạng Việt Nam (VNISA), Bộ Công an (A05 – Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ) thực hiện tốt công tác cảnh báo và giám sát an ninh mạng của BIDV. Đồng thời, để nâng cao năng lực xử lý của hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT, năm 2020, BIDV đã hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm dữ liệu mới hiện đại, theo các chuẩn quốc tế, đưa mức độ an toàn bảo mật hệ thống CNTT của BIDV ngang hàng với các Trung tâm dữ liệu cung cấp dịch vụ cho thuê trên lãnh thổ Việt Nam và khu vực, đảm bảo an toàn trước những sự cố, các đợt tấn công an ninh mạng gia tăng.

RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động (RRHD) là rủi ro do các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con

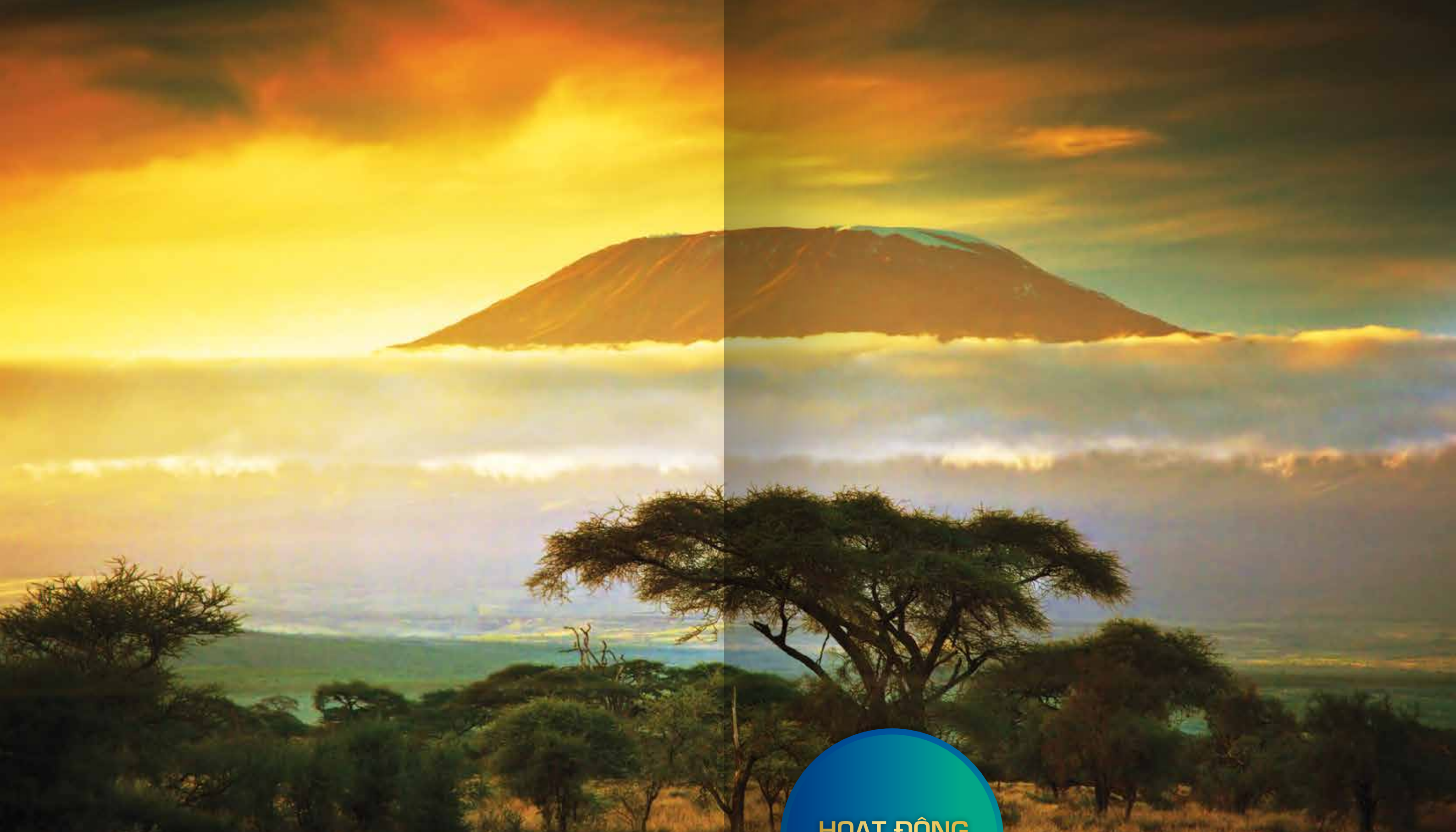
người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài. RRHD có thể xảy ra trong mọi hoạt động của ngân hàng và rất khó lường.

BIDV đã triển khai đồng bộ nhiều nội dung bảo đảm tuân thủ quy định hiện hành, đồng thời nghiên cứu áp dụng theo thông lệ như: thiết lập cơ cấu tổ chức, quản lý rủi ro theo mô hình 3 tuyến bảo vệ; xây dựng, ban hành đầy đủ, đồng bộ hệ thống văn bản chế độ; thiết lập và giám sát tuân thủ khẩu vị, hạn mức RRHD; triển khai các công cụ quản lý RRHD như RCSA (tự nhận diện rủi ro và kiểm soát), KRI (dấu hiệu rủi ro chính), LDC (thu thập và phân tích dữ liệu tổn thất RRHD), sử dụng các phát hiện của kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, đồng thời thực hiện công tác quản lý RRHD đối với các hoạt động thuê ngoài, sản phẩm mới/hoạt động trong thị trường mới và trong ứng dụng CNTT; xây dựng và triển khai BCP (kế hoạch kinh doanh liên tục).

Trong năm 2020, BIDV đã hoàn thành dự án tư vấn triển khai công cụ quản lý RRHD tiên tiến theo thông lệ, tạo nền tảng vững chắc cho việc tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước và tiến tới áp dụng chuẩn mực quản lý RRHD theo thông lệ. Đồng thời, BIDV đã chủ động nắm bắt diễn biến tình hình để xây dựng, triển khai kế hoạch kinh doanh liên tục ứng phó với dịch bệnh Covid-19 và ứng phó với thiên tai, trên cơ sở tuân thủ các chính sách điều hành của Chính phủ, NHNN và các cơ quan chức năng. Với việc chuẩn bị chu đáo, sẵn sàng ứng phó trong các tình huống, hoạt động của toàn hệ thống trong năm 2020 được bảo đảm thông suốt, đáp ứng nhu cầu khách hàng, sức khỏe cán bộ nhân viên ổn định.

BIDV cũng chủ động nghiên cứu và thực hiện tính vốn yêu cầu cho RRHD theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016, tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ tính vốn yêu cầu cho RRHD.





HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH
2020

chào đón
Đỉnh mình

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT CÁC CHỈ TIÊU QUY MÔ, CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ:

Trong năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng lớn bởi tác động kép của dịch Covid-19, BIDV vẫn đảm bảo duy trì hoạt động an toàn, liên tục, thông suốt; toàn hệ thống không ghi nhận trường hợp cán bộ, người lao động nhiễm Covid-19; quy mô tăng trưởng phù hợp với diễn biến của thị trường và nền kinh tế; BIDV hoàn thành toàn diện mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Nhà nước tại BIDV, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động. Bên cạnh đó, BIDV còn thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, chủ động giảm thu nhập trên 6.400 tỷ để chung tay chia sẻ khó khăn với người dân, doanh nghiệp cả nước trước ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh.

- Tổng tài sản đạt 1.516.686 tỷ, tăng trưởng 1,8% so với năm 2019, tiếp tục là Ngân hàng thương mại cổ phần có tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam. Mức tăng trưởng thấp so với nhiều năm trở lại đây chủ yếu do BIDV cơ cấu lại danh mục tài sản nhằm nâng cao hơn hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư¹ đạt 1.438.520 tỷ, tăng trưởng 8,5% so với năm 2019; trong đó dư nợ tín dụng đạt 1.230.569 tỷ, tăng trưởng 8,5% so với năm 2019, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao (tối đa 9%), chiếm 13,4% dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đúng đầu về thị phần cho vay tổ chức kinh tế và dân cư trong khối Ngân hàng thương mại cổ phần; hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp tập trung vào danh mục có tỷ lệ sinh lời tốt và đảm bảo an toàn.
- Nguồn vốn huy động đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản hệ thống: Tổng nguồn vốn huy động² đến 31/12/2020 đạt 1.402.248 tỷ; trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1.295.533 tỷ, tăng trưởng 9,1%.
- Chênh lệch thu chi năm 2020 đạt 32.344 tỷ, tăng trưởng 4,8% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9.026 tỷ, vượt kế hoạch tài chính Ngân hàng nhà nước giao (106%); tuy nhiên giảm 15,9% so với năm 2019 do BIDV chủ động giảm thu nhập hơn 6.400 tỷ để thực hiện cơ cấu nợ và miễn giảm lãi, phí cho khách hàng khó khăn do Covid-19 theo chỉ đạo của Ngân hàng nhà nước. Lợi nhuận sau thuế đạt 7.224 tỷ, giảm tương ứng 15,5% so với năm 2019.

¹ Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư gồm Cho vay khách hàng; Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác; Chứng khoán kinh doanh, chứng khoán đầu tư và góp vốn đầu tư dài hạn.
² Tổng nguồn vốn huy động gồm Huy động vốn thị trường; Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng nhà nước; Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác; Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư và cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro.



Năm 2020, BIDV nộp ngân sách nhà nước hơn 6.437 tỷ đồng, trong đó nộp cổ tức 2.606 tỷ đồng; lũy kế 05 năm 2016-2020, BIDV nộp ngân sách nhà nước gần 27.900 tỷ đồng, thuộc nhóm các doanh nghiệp dẫn đầu về số nộp ngân sách nhà nước tại Việt Nam. Nguồn vốn nhà nước tại BIDV được bảo toàn và phát triển; lợi ích của cổ đông được đảm bảo, năm 2020, BIDV thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tổng giá trị đạt 3.218 tỷ, tỷ lệ chi trả đạt 8%/năm.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp xử lý, kiểm soát chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu theo tinh thần của Nghị quyết số 42/NQ-QH và lộ trình tại phương án cơ cấu lại BIDV giai đoạn 2016-2020. Đến 31/12/2020, tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN kiểm soát ở mức 1,54%, hoàn thành kế hoạch năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông giao; Tỷ lệ nợ nhóm 2 là 1,58%, cải thiện so với cuối năm 2019.
- Các chỉ tiêu sinh lời ROA và ROE lần lượt đạt 0,48% và 9,18%. Các tỷ lệ an toàn hoạt động đảm bảo theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước.
- Các chỉ số hoạt động khác cũng đạt kết quả tích cực:

- + Tổng thu nhập năm 2020 đạt 124.668 tỷ, tăng trưởng 3,2% so với năm 2019, vượt Kế hoạch tài chính do Ngân hàng nhà nước giao.

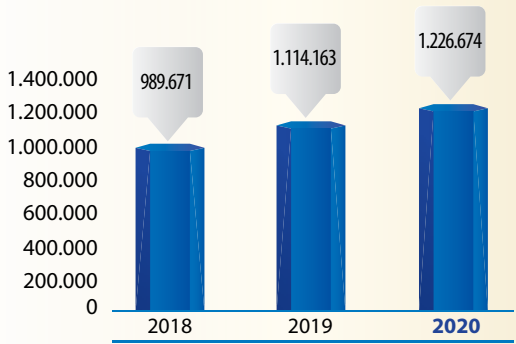
- + Hoạt động ngân hàng bán lẻ tiếp tục được đẩy mạnh, khẳng định vị trí đứng đầu thị trường về quy mô: Năm 2020 lần đầu tiên dư nợ tín dụng bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các phân khúc khách hàng, dư nợ bán lẻ đến 31/12/2020 tăng trưởng 13,7% so với năm 2019, chiếm 35,7% tổng dư nợ tín dụng (tăng 1,6% tỷ trọng so với đầu năm). Số lượng khách hàng cá nhân đạt hơn 11,6 triệu khách hàng, tăng trưởng 14% so với năm 2019, chiếm 11,9% dân số cả nước.
- + Giá trị vốn hóa thị trường năm 2020 đạt 193.000 tỷ đồng, đứng thứ 5 thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2020, cổ phiếu BID đóng cửa ở mức 47.900 đồng/CP, tăng 56% kể từ thời điểm “đáy” tháng 3/2020, tăng 4% so với đầu năm.

ĐÁNH GIÁ CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Hoạt động huy động vốn

- Tổng Huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1.295.533 tỷ đồng, tăng trưởng 9,1% so với năm 2019, đáp ứng tốt cho nhu cầu sử dụng vốn; nâng tổng nguồn vốn huy động của BIDV lên 1.402.248 tỷ đồng. Trong đó tiền gửi khách hàng: đạt 1.226.674 tỷ đồng, tăng trưởng 10,1% so với năm 2019, chiếm 11,0% thị phần tiền gửi khách hàng toàn ngành.

Tiền gửi KHÁCH HÀNG



- Quy mô huy động vốn tiếp tục giữ vị trí đứng đầu hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần, chi phí vốn được tiết giảm giúp gia tăng khả năng cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, cân đối vốn hiệu quả hỗ trợ nền kinh tế. Kết quả trên thể hiện vị thế của BIDV trên thị trường và sự gắn bó, tín nhiệm của hơn 300 nghìn khách hàng doanh nghiệp và hơn 11,6 triệu khách hàng cá nhân đối với BIDV trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên thị trường.
- Cơ cấu huy động vốn tiếp tục chuyển dịch theo hướng bền vững hơn: BIDV phát hành thành công hơn 23.700 tỷ trái phiếu tăng vốn theo đúng kế hoạch với lãi suất phát hành được kiểm soát thấp hơn 0,94%/năm so với lãi suất bình quân năm 2019, góp phần quan trọng nâng cao năng lực tài chính. Quy mô huy động vốn không kỳ hạn bình quân năm 2020 tăng trưởng 14,9% so với bình quân năm 2019, tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn/tổng huy động vốn bình quân đạt 14,5%, tăng 0,7% so với năm 2019.
- Huy động vốn tăng trưởng ở tất cả các đối tượng khách hàng, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn và hiệu quả. Trong đó, huy động vốn dân cư tiếp tục gia tăng về quy mô và tốc độ tăng trưởng, góp phần duy trì nền vốn ổn định. Huy động vốn khối Tổ chức kinh tế duy trì mức tăng trưởng tốt ở nhóm khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (đạt mức trên 11%) và tăng trưởng ngoạn mục ở nhóm doanh nghiệp nước ngoài (đạt mức trên 35%), phù hợp với định hướng điều hành của BIDV.

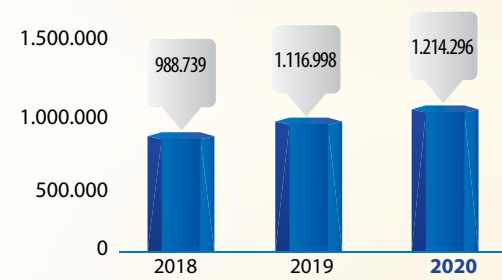
Hoạt động tín dụng:

- Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đạt 1.438.520 tỷ đồng. Dư nợ tín dụng đạt 1.230.569 tỷ, tăng trưởng 8,5%, chiếm 13,4% thị phần tín dụng toàn ngành; trong đó cho vay khách hàng đạt 1.214.296 tỷ, tăng trưởng 8,7% so với năm 2019.
- Theo đối tượng:
 - Khối bán lẻ: Năm 2020 lần đầu tiên dư nợ tín dụng bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các phân khúc khách hàng, dư nợ bán lẻ đến 31/12/2020 tăng trưởng 13,7% so với năm 2019, chiếm 35,7% tổng dư nợ tín dụng (tăng 1,6% tỷ trọng so với đầu năm).
 - Khối bán buôn: Phân khúc khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) duy trì đà tăng trưởng tốt, theo đúng định hướng của Chính phủ: Dư nợ SMEs tăng trưởng 16%³ so với năm 2019, chiếm 27% tổng dư nợ tín dụng (tăng 1,8% so với năm 2019).
- Theo kỳ hạn: Dư nợ trung dài hạn được cân đối mở rộng cho phân khúc bán lẻ, khách hàng SME, khách hàng FDI; các dự án, chương trình trọng điểm có hiệu quả, đến 31/12/2020 dư nợ trung dài hạn tăng 7,4% so với đầu năm; Tỷ trọng dư nợ trung dài hạn trên tổng dư nợ là 37,9%, thấp hơn so với mục tiêu kiểm soát ($\leq 42\%$).

3 Dư nợ tín dụng SME thống kê theo tiêu chí phân loại khách hàng SMEs của BIDV

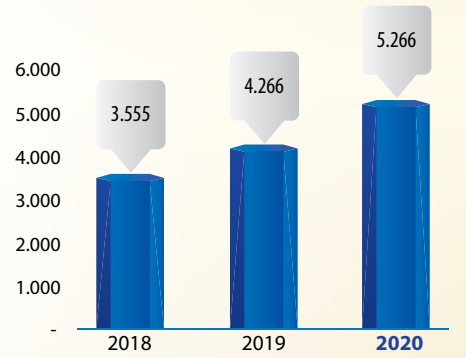


CHO VAY KHÁCH HÀNG



THU DỊCH VỤ RÒNG

(Không bao gồm phí bảo lãnh)



Hoạt động dịch vụ:

- Thu dịch vụ ròng (bao gồm thu phí từ hoạt động bảo lãnh) đạt 7.219 tỷ, tăng trưởng 19,6% so với năm 2019, kết quả rất tích cực trong điều kiện môi trường kinh doanh khó khăn, trong đó: Thu bảo lãnh đạt 1.953 tỷ, tăng trưởng 10,3%; Thu dịch vụ bảo hiểm tăng trưởng 81%; Thu thanh toán trên các kênh ngân hàng điện tử tăng trưởng 61%; Thu tài trợ thương mại tăng trưởng 28%... Thu dịch vụ ròng không gồm thu phí bảo lãnh đạt 5.266 tỷ, tăng trưởng 23,4%, vượt kế hoạch năm 2020.

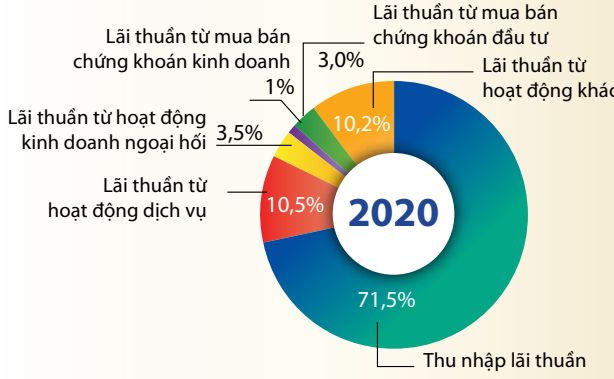
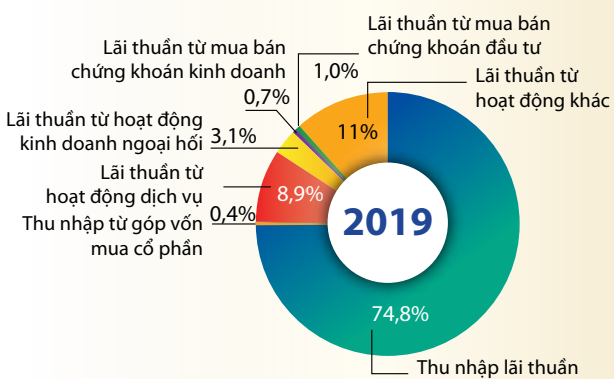
Cơ cấu thu dịch vụ năm 2020 chuyển dịch tích cực với mức tăng trưởng tốt từ các dòng dịch vụ hiện đại với kết quả nổi bật như sau:

- (i) Dịch vụ thanh toán gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đặc biệt là hoạt động chuyển tiền quốc tế do sự suy giảm doanh số của các ngành du lịch, ngành sản xuất (như may mặc, da giày, điện, điện tử...) và ngành xuất khẩu nông/thủy sản. Mặc dù vậy, phí dịch vụ thanh toán vẫn có sự tăng trưởng tốt và đạt trên 2.057 tỷ đồng, tăng trưởng 12,76% so với năm 2019 do BIDV đã tích cực áp dụng nhiều giải pháp nâng cấp, mở rộng kết nối và tự động hóa các kênh thanh toán, phát triển mới các sản phẩm, dịch vụ chuyển tiền quốc tế kiểu hối như HanaEZ, Korona Pay.
- (ii) Thu phí từ dịch vụ ngân hàng số (ngân hàng điện tử) năm 2020 đạt hơn 900 tỷ, tăng 61% so với năm 2019,

chiếm 18% tổng thu dịch vụ ròng không gồm bảo lãnh, tăng 4,5% tỷ trọng so với năm 2019 (13,5%). Kết quả này có được nhờ BIDV đã nghiên cứu, triển khai thành công nhiều giải pháp trên kênh phân phối số, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại như BIDV Home; Thanh toán trực tuyến các dịch vụ công quốc gia cấp độ 4; Thanh toán bù trừ liên ngân hàng với Napas...

- Hoạt động kinh doanh vốn và tiền tệ tiếp tục có bước phát triển mạnh mẽ và đạt hiệu quả cao với lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối năm 2020 đạt 1.732 tỷ đồng, tăng trưởng 15,9% so với năm 2019. Kết quả trên đến từ những nỗ lực của BIDV trong việc cung cấp các sản phẩm linh hoạt nhằm tiết kiệm chi phí và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, cũng như phát triển dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, hướng đến khách hàng. Về mặt sản phẩm, BIDV đã cung cấp đến khách hàng các sản phẩm ngoại hối đa dạng về kỳ hạn, đồng tiền, linh hoạt về thời gian thanh toán, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của từng doanh nghiệp và điều kiện thị trường. Về mặt công nghệ, BIDV không ngừng sáng tạo, đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất trên nền tảng số, qua đó, khách hàng có thể trực tiếp giao dịch với ngân hàng thông qua các ứng dụng trực tuyến như BIDV Smart Banking hay BIDV iBank.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Kết quả tích cực trên các mảng hoạt động thể hiện qua sự tăng trưởng bền vững của hiệu quả kinh doanh:

- > Tổng thu nhập ròng hoạt động tiếp tục tăng trưởng trong điều kiện chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh:

Tổng thu nhập ròng hoạt động năm 2020 đạt 50.037 tỷ, tăng trưởng 4,0% so với năm trước, cùng với đó là sự chuyển dịch cơ cấu thu nhập theo đúng định hướng chiến lược, ghi nhận kết quả tích cực từ các mảng hoạt động phi lãi: Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ đạt 5.266 tỷ, tăng trưởng 23,4%, chiếm tỷ trọng 10,5% tổng thu nhập ròng, tăng 1,6 điểm % so đầu năm; Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư đạt 1.516 tỷ, gấp 3,2 lần năm trước, chiếm tỷ trọng 3,0%, tăng 2,0 điểm % so đầu năm; Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 1.732 tỷ, tăng trưởng 15,9% so với năm trước.

- > Chi phí hoạt động được kiểm soát phù hợp:

Chi phí hoạt động kiểm soát phù hợp với điều kiện kinh doanh: năm 2020 chi phí tăng 2,5% so với năm 2019; Tỷ lệ chi phí hoạt động trên tổng thu nhập (CIR) là 35,4%, giảm nhẹ so với năm 2019 (35,9%).

- > Trích lập đầy đủ DPRR theo đúng quy định (bao gồm trích dự phòng cho dư nợ thông thường và 9.300 tỷ trái phiếu VAMC đã tắt toán sớm một năm so với quy định).
- > Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9.026 tỷ, vượt kế hoạch tài chính Ngân hàng nhà nước giao (106%).

Tại thời điểm 31/12/2020, BIDV có tổng số 26.752 nhân viên, trong đó số lượng có trình độ đại học trở lên chiếm 91,4%. BIDV nhận thức được rằng nguồn nhân lực là một nhân tố quan trọng hàng đầu cho sự phát triển và thành công của tổ chức. Vì vậy, một trong những mục tiêu quan trọng nhất của BIDV là phải xây dựng, duy trì và phát triển đội ngũ nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược kinh doanh của hệ thống.

* Tóm tắt chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động như sau:

- > Tiếp tục áp dụng chính sách sắp xếp, tinh gọn lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao năng suất lao động của hệ thống.
- > Đổi mới công tác tuyển dụng lao động với các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình tuyển dụng, cách thức tổ chức phù hợp đối với từng vị trí chức danh công việc, đảm bảo lựa chọn được đội ngũ lao động chất lượng, phù hợp với yêu cầu vị trí công tác.
- > Tổ chức đào tạo, hội nhập người lao động để giúp người lao động mới nắm bắt và nhanh chóng hòa nhập với môi trường, văn hóa làm việc của BIDV. Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm và theo giai đoạn

để tổ chức đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho người lao động nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... đối với người lao động.

- > Ban hành và đưa vào áp dụng Quy chế đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPIs với các tiêu chí đánh giá được lượng hóa cụ thể theo từng vị trí công việc để đánh giá cán bộ nhân viên định kỳ, làm cơ sở thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động.
- > Nghiên cứu xây dựng Quy chế quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ nhằm giúp người lao động định hướng, phấn đấu làm việc để phát triển nghề nghiệp.
- > Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới Quy chế chi trả tiền lương, thu nhập và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc, mức độ đóng góp và hiệu quả làm việc của người lao động, phù hợp với xu thế tiền lương trên thị trường lao động.
- > Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật.



* Kết quả triển khai công tác nhân sự năm 2020:

- › Tuyển dụng lao động: Năm 2020, BIDV tiếp tục tổ chức tuyển dụng lao động tập trung trên toàn hệ thống. Đồng thời, tiếp tục thực hiện đổi mới công tác tuyển dụng lao động nhằm tăng cường sức hút trên thị trường lao động, nâng cao hiệu quả công tác tuyển dụng; triển khai ứng dụng phần mềm tuyển dụng và công nghệ thông tin vào các khâu quan trọng của quá trình tuyển dụng, thể hiện tính công khai, minh bạch, thống nhất trong toàn hệ thống. Qua đó, BIDV thu hút được đội ngũ ứng viên có chất lượng cao từ khắp mọi miền của cả nước, tạo ấn tượng tốt đối với xã hội nói chung và thí sinh nói riêng, góp phần quảng bá và nâng cao thương hiệu, hình ảnh BIDV trên thị trường. Các thí sinh được tuyển dụng đảm bảo chất lượng và phù hợp theo yêu cầu của từng địa bàn.
- › Đào tạo cán bộ: Năm 2020, BIDV chính thức triển khai Khung chương trình đào tạo gắn với vị trí chức danh, tổ chức thành công 139 khóa học, tương đương với 415 lớp (đạt 120% kế hoạch năm) gồm 265 lớp tập trung trong nước, 115 lớp E-learning và 35 lớp có yếu tố nước ngoài đối với 61.616 lượt học viên (đạt 263% kế hoạch năm), tăng 60% lượt học viên so với năm 2019. Đây là kết quả của sự ứng biến nhanh nhạy, kịp thời của BIDV khi chuyển đổi từ hình thức đào tạo tập trung sang E-learning phù hợp với tình thế dịch bệnh Covid-19 từng giai đoạn, mở rộng

triển khai phương thức đào tạo dạng lớp học ảo, trao đổi thảo luận qua hệ thống Webex, đào tạo mô phỏng nên đã thu hút số lượng lớn học viên tham gia (học viên E-learning chiếm 79% tổng lượt học viên). Trung bình trong năm mỗi cán bộ được tham gia 2.5 lượt đào tạo. Các chương trình đào tạo được thực hiện bởi đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao.

Trong năm, BIDV tập trung đẩy mạnh triển khai các chương trình đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng chung; đào tạo khối bán lẻ, bán buôn, quản lý rủi ro và hỗ trợ theo nhu cầu của các đơn vị thành viên. Các chương trình đào tạo trọng tâm gồm: Lãnh đạo Ngân hàng tương lai – khóa 9; Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị; Thẩm định dự án đầu tư; Triển khai dự án phát triển ngân hàng số tại BIDV; Đào tạo cán bộ QLKH tư vấn KH giàu có (hợp tác cùng Hana bank).... được triển khai bài bản, chuyên nghiệp.

- › Quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ: Công tác quy hoạch được tiến hành bài bản, đúng các quy định của Đảng và Nhà nước trên nguyên tắc tập trung dân chủ; việc quy hoạch mang tính chất mở và động vẫn được duy trì và triển khai tốt. Danh sách quy hoạch đã được bổ sung, điều chỉnh trên cơ sở theo sát sự phát triển của cán bộ, loại khỏi danh sách quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, tiêu chuẩn, không có triển vọng phát triển, bổ sung vào danh sách những nhân tố mới triển vọng... Gắn liền với công tác quy hoạch

là công tác bổ nhiệm cán bộ. Trong năm 2020, BIDV tiếp tục triển khai việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp cao, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần. Công tác bổ nhiệm lãnh đạo các cấp được tiến hành đúng quy định, quy trình. Vì vậy, cán bộ được bổ nhiệm đều là các cán bộ gương mẫu, uy tín tiêu biểu trong lĩnh vực công tác, sau khi bổ nhiệm phát huy vai trò của cán bộ chủ chốt nên đã tăng cường được cả lượng và chất cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của Trụ sở chính và của hệ thống.

- › Luân chuyển, sát hạch, đánh giá cán bộ: Năm 2020, công tác luân chuyển, sát hạch, đánh giá cán bộ được tiến hành đồng bộ, có nhiều đổi mới về nội dung và cách thức triển khai:
 - + Luân chuyển cán bộ giữa Trụ sở chính và Chi nhánh tiếp tục được đẩy mạnh nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đồng thời góp phần bổ sung, tăng cường nguồn cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm từ Trụ sở chính để hỗ trợ các Chi nhánh.
 - + Luân chuyển để đào tạo bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu quản lý và yêu cầu kiểm soát nội bộ tại các đơn vị cũng được thực hiện thường xuyên, liên tục, dần hình thành thông lệ, thói quen tích cực đối với cán bộ, nhân viên.
- + Việc sát hạch cán bộ được triển khai thường xuyên, định kỳ trong toàn hệ thống. Công tác kiểm tra năng lực quản lý và năng lực chuyên môn nghiệp vụ được tổ chức bài bản, nghiêm túc và khách quan. Trong năm, BIDV đã tổ chức 02 đợt kiểm tra năng lực quản lý đối với 1.123 cán bộ quy hoạch/bổ nhiệm lại cấp Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và 11 đợt kiểm tra năng lực chuyên môn nghiệp vụ đối với 12.629 lượt cán bộ nghiệp vụ tại Chi nhánh. Kết quả kiểm tra năng lực quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ được dùng làm cơ sở để xem xét quy hoạch, bổ nhiệm đối với cán bộ.
- + Nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ, kể từ năm 2020, BIDV đã ban hành và đưa vào áp dụng Quy chế đánh giá cán bộ và hệ thống bộ chỉ tiêu KPIs các vị trí trí chức danh trong toàn hệ thống. Hệ thống bộ chỉ tiêu KPIs trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho các cấp quản lý trong công tác quản trị điều hành, đánh giá hiệu quả làm việc của người lao động. Cùng với bộ chỉ tiêu KPIs, việc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ tạo hành lang pháp lý minh bạch, rõ ràng trong công tác đánh giá cán bộ. Theo đó, các chỉ tiêu đánh giá cán bộ được quy định rõ ràng và mang tính định lượng, hạn chế và tiến đến triệt tiêu việc đánh giá cán bộ mang tính cảm tính và bình quân chủ nghĩa, góp phần thúc đẩy



tăng năng suất lao động của hệ thống.

- › Chế độ chính sách đối với người lao động: Từ ngày 01/01/2020, BIDV bắt đầu áp dụng Quy chế chi trả tiền lương, thu nhập mới. Theo đó, chính sách lương, thưởng được đổi mới toàn diện nhằm tạo động lực cạnh tranh đối với từng vị trí công việc. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách đã được chính quyền, các tổ chức đoàn thể quan tâm triển khai thực hiện và giải quyết kịp thời, thấu đáo, đảm bảo quyền lợi cho người lao động như: chế độ BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm BIC, bảo hiểm Metlife, bảo hiểm hưu trí tự nguyện BIDV – Metlife, chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ hưu, thăm quan, nghỉ mát, sinh nhật,...
- › Thi đua khen thưởng: Có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực, việc duy trì và phát triển các phong trào thi đua ngày càng gắn với hoạt động chuyên môn, trở thành động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh của các đơn vị. Công tác khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng người, đúng việc, đúng thành tích, phát huy tối đa khả năng và sự sáng tạo của toàn thể cán bộ, nhân viên và người lao động, phấn đấu góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đóng góp tích cực vào thành công chung của hệ thống BIDV.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON

CÔNG TY CHO THUÊ TÀI CHÍNH TNHH BIDV - SUMI TRUST



Tên viết tắt	BSL
Giấy phép hoạt động	Số 0100777569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 19 tháng 05 năm 2017
Lĩnh vực hoạt động	Cho thuê tài chính
Vốn điều lệ (31/12/2017)	895,6 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	50%



BSL được chuyển đổi hình thức pháp lý từ Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV BIDV trên cơ sở hợp tác/liên doanh giữa BIDV, Ngân hàng Sumitomo Mitsui Trust Bank (SMTB) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt trời. BSL chính thức đi vào hoạt động từ tháng 5/2017 với mức vốn điều lệ 896 tỷ đồng, có trụ sở chính tại Hà Nội và 03 chi nhánh tại TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, là các địa bàn kinh tế trọng điểm của cả nước.

Sau hơn 3 năm đi vào hoạt động, Công ty đã dần dần khẳng định vị thế và uy tín trên thị trường. Năm 2020, hoạt động của BSL tăng trưởng cao cả về quy mô và hiệu quả hoạt động thể hiện nỗ lực của Công ty trong điều kiện nền kinh tế còn chịu tác động của dịch bệnh covid 19, trong đó LNTT đạt 32,2 tỷ đồng, tăng hơn gấp 2 lần so với năm 2019. Dư nợ công ty đạt 2.111,6 tỷ đồng, tăng mạnh 48,3% so với năm 2019. Chất lượng dư nợ được quản trị tốt theo đúng mục tiêu đề ra: nợ nhóm 1 chiếm tỷ trọng chủ yếu (98,7%), nợ xấu và nợ nhóm 2 chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ (<1%).



Tên viết tắt	BIC
Giấy phép hoạt động	Số 11/GPĐC16/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06 tháng 01 năm 2016
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm phi nhân thọ
Vốn điều lệ (31/12/2017)	1.172,7 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	51%



BIC chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01 năm 2006, sau khi BIDV mua lại vốn góp của QBE tại Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. BIC thực hiện IPO thành công, chính thức chuyển sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 10 năm 2010, niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh năm 2011 và bán chiến lược cho Fairfax Asia Limited - Công ty con của Fairfax Financial Holdings - Tập đoàn Tài chính bảo hiểm hàng đầu thế giới năm 2015. Vốn điều lệ BIC tại thời điểm 31/12/2020 là 1.172,7 tỷ đồng, tỷ lệ góp vốn của BIDV chiếm 51%.

Năm 2020, BIC ghi nhận kết quả hoạt động khả quan, tăng trưởng mạnh về hiệu quả và chất lượng hoạt động: Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 2.362,7 tỷ đồng, tăng 17,3% so với năm 2019; thị phần bảo hiểm gốc chiếm khoảng 4,3%, đứng thứ 7/29 trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 375.3 tỷ đồng, tăng 38,9% so với năm 2019. Năm 2020, BIC duy trì mức định hạng năng lực tài chính B++, mức định hạng cao nhất tại thị trường bảo hiểm Việt Nam theo tổ chức A.M.BEST. Công ty cũng lần thứ 5 liên tiếp lọt vào Top 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín nhất Việt Nam theo Bảng xếp hạng năm 2020 được xây dựng và công bố bởi Vietnam Report, với vị trí thứ 5 (tăng 1 bậc so với năm 2019).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV



Tên viết tắt	BSC
Giấy phép hoạt động	Số 111/GP – UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010
Lĩnh vực hoạt động	Chứng khoán và các hoạt động liên quan
Vốn điều lệ ((31/12/2017	865 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	88,12%



BSC thành lập ngày 18/11/1999, là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên được cấp phép hoạt động trên thị trường chứng khoán Việt Nam. BSC thực hiện đầy đủ các chức năng của một công ty chứng khoán tại Việt Nam, bao gồm: Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Năm 2010, BSC cổ phần hóa thành công, chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01 tháng 01 năm 2011, trong đó BIDV sở hữu 88,12% vốn điều lệ.

Năm 2020, BSC tiếp tục tập trung phát triển hoạt động nghiệp vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh và thị phần. Thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ năm 2020 của Công ty đạt 3,42%, tăng so với mức 3,11% của năm 2019. Năm 2020, Công ty thuộc Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất Sàn Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 161,5 tỷ đồng, tăng 88% so với năm 2019. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng luôn thuộc nhóm tốt theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Công ty đã chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông với tỷ lệ 5% bằng tiền mặt.

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH LÀO - VIỆT



Tên viết tắt	LVB
Giấy phép đầu tư nước ngoài	Giấy phép đầu tư nước ngoài số 985-326, ngày 10/6/1999 và bản sửa đổi gần nhất số 004-15/KH-ĐT.4 ngày 24 tháng 08 năm 2015 do Bộ kế hoạch Đầu tư của CHDCND Lào cấp
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ ((31/12/2017	791.357,56 triệu kip Lao (tương đương 100) triệu USD
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	65%



LVB là ngân hàng Việt Nam đầu tiên được thành lập tại Lào năm 1999, trên cơ sở liên doanh giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Ngoại thương Lào Đại chúng (BCEL), nhằm triển khai Hiệp định Hợp tác văn hóa - khoa học - kỹ thuật giữa Việt Nam - Lào và thúc đẩy, hỗ trợ các hoạt động giao thương kinh tế giữa hai nước.

Sau 20 năm xây dựng và phát triển, LaoVietBank đã có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một trong những ngân hàng thương mại hoạt động hiệu quả hàng đầu tại Lào, đóng vai trò tích cực trong thực hiện nhiệm vụ “cầu nối thanh toán chủ đạo, góp phần thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư giữa hai nước Việt Nam - Lào”.

Năm 2020, LVB tiếp tục là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu về quy mô và hiệu quả tại Lào. Tổng tài sản đạt ~1,17 tỷ USD quy đổi (đứng thứ 3 toàn thị trường). Nguồn vốn huy động đạt hơn 1 tỷ USD quy đổi, trong đó, huy động vốn dân cư và tổ chức kinh tế đạt 756 triệu USD quy đổi, tăng 5,9% so với năm 2019 (đứng thứ 2 toàn thị trường). Tổng dư nợ toàn hệ thống đạt 793 triệu USD quy đổi (đứng thứ 3 toàn thị trường). Lợi nhuận trước thuế đạt 4 triệu USD quy đổi. Hệ thống LVB hiện gồm 01 Trụ sở chính, 07 chi nhánh và 16 phòng, điểm giao dịch, có mặt tại 09/18 tỉnh thành và khu kinh tế trọng điểm của Lào gồm: Thủ đô Viêng Chăn, tỉnh Attapeu, Champasak, Savanakheth, Khăm Muộn, Xiêng Khoảng, Luangprabang, Udomxay và Bolikhamsay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV

LVI ບໍລິສັດປະກັນໄພລາວ-ຫວຽດ LAO-VIET INSURANCE COMPANY	
Tên viết tắt	LVI
Giấy phép hoạt động	ĐT ngày 19/077-08 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch Đầu tư của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cấp và Giấy Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 146/BKH/ĐTRNN ngày 19 tháng 6 năm 2008 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp
Lĩnh vực hoạt động	Tài chính
Vốn điều lệ ((31/12/2017	3 triệu USD
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	33,15%



LVI được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 6 năm 2008 tại Lào, trên cơ sở liên doanh giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV với Ngân hàng Ngoại thương Lào và Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm cung cấp các dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm và đầu tư tài chính. Đến 31/12/2020, tổng tài sản LVI đạt 18,3 triệu USD, tổng doanh thu phí bảo hiểm 13,2 triệu USD, lợi nhuận trước thuế 0,54 triệu USD, tiếp tục duy trì vị trí thứ 2 về doanh thu phí bảo hiểm gốc trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Lào.

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN BIDV

BAMC	
Tên viết tắt	BAMC
Giấy phép hoạt động	Số 0101196750 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 12 tháng 01 năm 2011
Lĩnh vực hoạt động	Xử lý nợ và khai thác tài sản
Vốn điều lệ ((31/12/2017	30 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	100%



BAMC được thành lập năm 2001, hoạt động chính tập trung vào việc nhận và xử lý các khoản nợ của BIDV phát sinh trước thời điểm 31 tháng 12 năm 2000. Sau 7 năm hoạt động, BAMC cơ bản hoàn thành công tác xử lý nợ xấu theo Quyết định số 149/2001/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ, góp phần lành mạnh hóa cơ cấu nợ, tăng năng lực tài chính cho BIDV. Năm 2009, BAMC hoàn tất quá trình cơ cấu lại hoạt động theo hướng duy trì pháp nhân, thu gọn tối đa hoạt động kinh doanh và nhân sự.

Được sự phê duyệt của NHNN tại Công văn số 40/NHNN-TTGSNH ngày 03/01/2018 về việc tái cơ cấu BAMC, HĐQT BIDV đã có Quyết định số 189/NQ-BIDV ngày 12/04/2018 về việc tăng vốn điều lệ cho BAMC lên 100 tỷ đồng, nhằm hỗ trợ Công ty bước đầu triển khai để án tái cơ cấu hoạt động. Tổng tài sản BAMC tại thời điểm 31/12/2020 đạt 108,2 tỷ đồng; doanh thu từ hoạt động ủy thác thu hồi nợ 9,1 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế gần 980 triệu đồng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGA



Tên viết tắt	VRB
Giấy phép ngân hàng	ngày 05/01/2008 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
Lĩnh vực hoạt động	Ngân hàng
Vốn điều lệ ((31/12/2017	3.008 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	50%



Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB) là liên doanh giữa BIDV và Ngân hàng ngoại thương Nga (VTB), được thành lập năm 2006 với vai trò kết nối hệ thống ngân hàng và góp phần thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa hai nước Việt Nam - Liên Bang Nga.

Năm 2020, trong bối cảnh môi trường kinh doanh xấu đi bởi dịch bệnh Covid-19, VRB đã bám sát các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước, nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để vượt qua các khó khăn và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, hoàn thành các chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh như: HĐV từ TCKT, dân cư đạt 12.067 tỷ đồng, tăng 9%; tổng dư nợ tín dụng đạt 11.055 tỷ đồng; kiểm soát tỷ lệ nợ xấu xuống mức thấp 1,52%; lợi nhuận trước thuế đạt 149 tỷ đồng. Đặc biệt, năm 2020 là năm đầu tiên VRB đủ tiềm lực tài chính để thực hiện chia lợi nhuận cho hai ngân hàng mẹ. VRB cũng đã thực hiện tốt vai trò cầu nối thanh toán giữa hai nước Việt Nam-Liên Bang Nga khi triển khai thành công kênh thanh toán song phương KFT, đang tiếp tục triển khai để tham gia hệ thống thanh toán SPFS và kết nối với sàn giao dịch Moscow Exchange. Hiện nay, tổng số điểm giao dịch của VRB là 19 điểm, gồm 1 Hội Sở chính, 06 Chi nhánh và 13 PGD tại các thành phố lớn trên cả nước.

Như vậy, trải qua 14 năm xây dựng và trưởng thành, VRB đã vượt qua các khó khăn, thử thách để từng bước lớn mạnh, khẳng định vị thế trên thị trường, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển, trở thành ngân hàng hoạt động hiệu quả trên cơ sở nền tảng công nghệ hiện đại trong giai đoạn tới.

CÔNG TY LIÊN DOANH THÁP BIDV



Tên viết tắt	CTLD Tháp BIDV
Giấy phép hoạt động	Số 2523/GP do Bộ Kế hoạch Đầu tư cấp ngày 02 tháng 11 năm 2005
Lĩnh vực hoạt động	Quản lý vận hành tòa tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hà Nội
Vốn điều lệ ((31/12/2017	209 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	55%



Công ty Liên doanh Tháp BIDV là liên doanh được thành lập cuối năm 2005 giữa BIDV và Công ty Bloomhills Holdings Pte Ltd. của Singapore. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, hoạt động chính của Công ty là đầu tư xây dựng công trình Tòa tháp BIDV tại 35 Hàng Vôi, Hà Nội. Đến đầu năm 2010, công tác xây dựng hoàn thành và dự án tháp BIDV đi vào hoạt động khai thác.

Năm 2020, trước tình hình thị trường văn phòng cho thuê Hà Nội bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch bệnh Covid19, Công ty vẫn hoạt động ổn định và đạt kết quả kinh doanh tích cực: tỷ lệ lấp đầy đạt 99%, cao hơn tỷ lệ lấp đầy chung toàn thị trường và giữ được mức giá thuê cao so với trung bình toàn thị trường.

Năm 2020, Công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh được giao: doanh thu cho thuê văn phòng đạt 216 tỷ đồng (đạt kế hoạch đề ra), lợi nhuận trước thuế 121,5 tỷ đồng (+8% so với kế hoạch).

NGÂN HÀNG LIÊN DOANH VIỆT - NGÀ

BIDV•MetLife™

Tên viết tắt	BIDV METLIFE
Giấy phép hoạt động	GP – KDBH do Bộ/72 Tài chính cấp ngày 21 tháng 07 năm 2014
Lĩnh vực hoạt động	Bảo hiểm nhân thọ
Vốn điều lệ ((31/12/2017	1.000 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	35%



BIDV MetLife là liên doanh giữa Tập đoàn MetLife Inc với BIDV và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ tháng 11/2014.

Năm 2020, mặc dù chịu ảnh hưởng đáng kể từ dịch Covid 19, song cCông ty tiếp tục tăng trưởng về quy mô hoạt động theo thị trường và hoàn thiện danh mục sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng, đem lại nhiều lợi ích ưu việt cho khách hàng. Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2020 đạt 1.354 tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2019, tương đương tốc độ tăng trưởng chung của thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHO THUÊ MÁY BAY VIỆT NAM



Tên viết tắt	VALC
Giấy phép hoạt động	ngày 25 0102384108 tháng 02 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
Lĩnh vực hoạt động	Mua và cho thuê máy bay
Vốn điều lệ (31/12/2017)	1.318 tỷ đồng
Tỷ lệ sở hữu của BIDV	18,52%



Nhằm góp phần phát triển ngành hàng không quốc gia, trên cơ sở phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, CTCP Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC) đã chính thức đi vào hoạt động từ cuối năm 2007.

Sau hơn 12 năm hoạt động, VALC đã dẫn đầu định vị thế trên thị trường cho thuê máy bay trong nước và quốc tế,với việc triển khai thành công 02 dự án mua và cho thuê máy bay lớn (dự án 05 máy bay ATR 72-500 và 10 máy bay Airbus A321-200). Bên cạnh đó, nhằm phát triển đội bay thương mại và đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, VALC đã và đang nghiên cứu, phát triển một số dự án hợp tác kinh doanh đầu tư, cho thuê máy bay thương gia, máy bay trực thăng và phương án đầu tư cho thuê động cơ, trang thiết bị hàng không khác.

Năm 2020, lợi nhuận trước thuế của VALC đạt khoảng 16,26 triệu USD, tương ứng mức lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ ~20%.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	2018	2019	2020	Tăng/Giảm số 2019
1	Tổng thu nhập hoạt động	44.256	48.121	50.037	4,0%
2	Thuế và các khoản phải nộp	3.370	3.852	3.533	-8,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	9.391	10.732	9.026	-15,9%
4	Lợi nhuận sau thuế	7.480	8.548	7.224	-15,5%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Quy mô vốn

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	2018	2019	2020	Tăng/Giảm
1	Vốn điều lệ	34.187	40.220	40.220	0%
2	Tổng tài sản	1.312.866	1.489.957	1.516.686	1,8%
3	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Đảm bảo quy định			

Kết quả hoạt động kinh doanh

% /Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	Tăng/Giảm 2020 so với 2019
1	Doanh số cho vay	1.726.322	2.041.775	2.782.911	36,3%
2	Doanh số thu nợ	1.604.469	1.913.515	2.685.613	40,3%
3	Dư nợ Cho vay tổ chức kinh tế dân cư cuối kỳ	988.739	1.116.998	1.214.296	8,7%
4	Nợ xấu khối ngân hàng thương mại theo TT 02				
	Số tuyệt đối	17.878	18.659	20.100	
	Tỷ lệ	1,65%	1,60%	1,54%	
5	Tỷ lệ bảo lãnh thuộc nhóm 3, 4, 5/ Tổng số dư bảo lãnh	1,06%	1,11%	0,56%	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu khác

% /Đơn vị: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	QUY ĐỊNH NHNN	NĂM 2019	NĂM 2020
1	Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày tiếp theo			
1.1	VND	≥ 50%		
1.2	Ngoại tệ	≥ 10%		
2	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	≥ 10%		
3	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	≤ 90% (đối với kỳ 31/12/2019) ≤ 87% (đối với kỳ 31/12/2020)	87,95%	86,98%
4	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	≤ 40%	26,55%	25,71%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

CƠ CẤU CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
4.022.018.040	Cổ phần phổ thông	161.227.394	3.860.790.646

TÊN CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	3.257.324.161	3.257.324.161	Theo Quy định của Nhà nước
KEB Hana Bank	603.302.706	603.302.706	Theo cam kết của hai bên và theo quy định
Cổ đông nội bộ	225.248	163.779	
Hội đồng quản trị	160.189	160.189	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ
Ban Điều hành	61.469		
Ban Kiểm soát	3.590	3.590	Trong thời gian đảm nhiệm chức vụ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Đại diện sở hữu vốn nhà nước)	3.257.324.161	80,99%	1
KEB Hana	603.302.706	15%	1
Cổ đông khác	161.391.173	4,01%	27.277
Trong nước, trong đó:	64.587.165	1,6%	26.504
Tổ chức	26.034.282	0,64%	182
Cá nhân	38.552.883	0,96%	26.322
Ngoài nước, trong đó:	96.804.008	2,41%	773
Tổ chức	95.543.939	2,38%	90
Cá nhân	1.260.069	0,03%	683

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	Không có
Giao dịch cổ phiếu quỹ	Không có
Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài	Không có
Các chứng khoán cổ phần khác:	Không có



ĐÁNH GIÁ
CỦA
BAN ĐIỀU
HÀNH

chào đón
Đỉnh mình

MÔI TRƯỜNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020 là một năm đặc biệt đối với nền kinh tế nói chung và ngành Ngân hàng Việt Nam nói riêng. Mặc dù chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19, song Việt Nam đã thực hiện thành công mục tiêu kép vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế, trở thành “điểm sáng” trong khu vực với GDP tăng trưởng 2,91%, một trong số ít quốc gia có tăng trưởng kinh tế cao trên thế giới; chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,23%; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt trên 545 tỷ USD, xuất khẩu hàng hóa tăng trưởng 6,5%, xuất siêu đạt mức kỷ lục trên 20 tỷ USD.

Trong lĩnh vực ngân hàng, bên cạnh sự điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ ngay từ đầu năm, NHNN đã triển khai kịp thời, quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 mà nổi bật là việc ban hành Chỉ thị số 02 và Thông tư số 01 cũng như 3 lần thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất điều hành hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục khó khăn do Covid. Nhờ đó, ngành ngân hàng năm 2020 hoạt động an toàn, thông suốt, dư nợ tín dụng toàn ngành tăng trưởng 12,13%, mặt bằng lãi suất giảm 0,5-2,5%, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục trên 100 tỷ USD, góp phần hỗ trợ tích cực nền kinh tế vượt qua khó khăn do Covid-19.

Đối với BIDV, năm 2020 toàn hệ thống đã nỗ lực, đoàn kết, vượt qua khó khăn, đảm bảo hoạt động liên tục, thông suốt; quy mô tăng trưởng phù hợp với diễn biến của thị trường; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát trong giới hạn, hoàn thành toàn diện mục tiêu kế hoạch kinh doanh (KHKD) năm 2020 do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước (NSNN), bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Nhà nước tại BIDV, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động. Bên cạnh đó, BIDV còn thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, chủ động giảm thu nhập trên 6.400 tỷ để chung tay chia sẻ khó khăn với người dân, doanh nghiệp cả nước trước ảnh hưởng của thiên tai và dịch bệnh.



Ông Lê Ngọc Lâm
Phó TGĐ phụ trách Ban Điều hành BIDV

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

VỀ HIỆU QUẢ KINH DOANH

- Tổng thu nhập năm 2020 đạt 124.668 tỷ đồng, tăng trưởng 3,2% so với năm 2019, vượt kế hoạch tài chính NHNN giao. Chênh lệch thu chi năm 2020 đạt 32.344 tỷ, tăng trưởng 4,8% so với năm 2019.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 9.026 tỷ, vượt kế hoạch tài chính NHNN (106%), tuy nhiên giảm 15,9% so với năm 2019 do BIDV chủ động giảm thu nhập trên 6.400 tỷ để thực hiện cơ cấu nợ theo TT01 và hạ lãi suất, miễn giảm lãi phí để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân theo định hướng, chỉ đạo của NHNN.
- Năm 2020, BIDV nộp NSNN 6.437 tỷ đồng, trong đó nộp cổ tức hơn 2.606 tỷ đồng, thuộc TOP các doanh nghiệp dẫn đầu về nộp NSNN. Tính cả giai đoạn 2016-2020, BIDV nộp ngân sách tổng cộng 27.900 tỷ. Nguồn vốn nhà nước tại BIDV được bảo toàn và phát triển. Thu nhập người lao động được đảm bảo trong điều kiện hoạt động khó khăn do dịch Covid-19.
- Các chỉ tiêu về an toàn hoạt động luôn đảm bảo theo quy định của Nhà nước: Hệ số an toàn vốn (CAR) trên 8%; các chỉ tiêu sinh lời ROA và ROE lần lượt đạt 0,48% và 9,18%, hoàn thành kế hoạch năm 2020.

VỀ TÌNH HÌNH TÀI SẢN

- Tổng tài sản của BIDV đến 31/12/2020 đạt 1.516.686 tỷ, tăng trưởng 1,8% so với năm 2019, tiếp tục khẳng định vị thế là NHTMCP có tổng tài sản lớn nhất tại Việt Nam. Mức tăng trưởng thấp so với những năm gần đây chủ yếu do BIDV cơ cấu lại danh mục tài sản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Cấu trúc tài sản tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng tài sản sinh lời và kiểm soát tài sản có

rủi ro. Tài sản có sinh lời năm 2020 chiếm trên 95,8% tổng tài sản, tăng 0,7% so với cuối năm 2019; trong đó dư nợ nhóm 1 chiếm gần 81,2% tổng tài sản có sinh lời, cải thiện 5,5% so với năm 2019.

TÌNH HÌNH QUY MÔ VÀ CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG:

- Tổng dư nợ tín dụng và đầu tư đến 31/12/2020 đạt 1.438.520 tỷ, tăng trưởng 8,5% so với năm 2019. Trong đó dư nợ tín dụng đạt 1.230.569 tỷ, tăng trưởng 8,5% so với năm 2019, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao (tối đa 9%), chiếm 13,4% dư nợ tín dụng toàn nền kinh tế, đứng đầu thị trường về thị phần tín dụng.
- Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ và an toàn, tăng trưởng tín dụng gắn liền với kiểm soát rủi ro. Hoạt động ngân hàng bán lẻ tiếp tục được đẩy mạnh, khẳng định vị trí đứng đầu thị trường về quy mô: Năm 2020 lần đầu tiên dư nợ tín dụng bán lẻ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các phân khúc khách hàng, dư nợ bán lẻ đến 31/12/2020 tăng trưởng 13,7% so với năm 2019, chiếm 35,7% tổng dư nợ tín dụng (tăng 1,6% tỷ trọng so với đầu năm). Phân khúc khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) duy trì đà tăng trưởng tốt, theo đúng định hướng của Chính phủ: Dư nợ SMEs tăng trưởng 16%, chiếm 27% tổng dư nợ tín dụng (tăng 1,8% so với năm 2019).

HUY ĐỘNG VỐN

- Nguồn vốn huy động của BIDV luôn đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản toàn hệ thống. Huy động vốn đến 31/12/2020 đạt 1.402.248 tỷ. Trong đó huy động vốn tổ chức, dân cư đạt 1.295.533 tỷ, tăng trưởng 9,1%; chiếm 11% thị phần tiền gửi toàn ngành, lớn nhất trong số các NHTMCP.



ĐỔI MỚI TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH, MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ



GIA TĂNG NỀN KHÁCH HÀNG THEO HƯỚNG BỀN VỮNG, PHÙ HỢP MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA BIDV:

- Khách hàng cá nhân: số lượng khách hàng cá nhân đạt 11,6 triệu khách hàng, tăng trưởng 14%, tương ứng tăng thêm 1,45 triệu khách hàng mới trong năm 2020; Tỷ lệ bán chéo sản phẩm dịch vụ đạt 4,0 sản phẩm (tăng 0,05 sản phẩm).
- Khách hàng doanh nghiệp tiếp tục được mở rộng theo hướng gia tăng tỷ trọng khách hàng doanh nghiệp SME, FDI và giảm dần phụ thuộc Khách hàng doanh nghiệp lớn.
- Khách hàng doanh nghiệp lớn: tiếp tục rà soát, cơ cấu lại nền khách hàng để có chính sách quan hệ phù hợp: duy trì quan hệ với hơn 3.100 khách hàng, trong đó năm 2020 phát triển được 44 khách hàng mới.
- Khách hàng doanh nghiệp SME: đạt ~311.000 khách hàng, tăng trưởng 9% so với năm 2019, trong đó số lượng khách hàng mới đạt gần 27.000 khách hàng.
- Khách hàng doanh nghiệp FDI: phát triển thêm 339 khách hàng mới trong năm 2020, nâng tổng số khách hàng FDI đạt ~5.500 khách hàng, tăng trưởng 7% so với năm 2019.
- Khách hàng ĐCTC: mở rộng thêm 280 khách hàng mới năm 2020, nâng tổng số khách hàng đang sử dụng dịch vụ (active) lên trên 2.800 khách hàng.

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DỊCH VỤ GẮN VỚI QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRIỂN KHAI, HOÀN THÀNH CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA BIDV:

- Hoàn thành xây dựng Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển Công nghệ thông tin ngành Ngân hàng tại BIDV đến năm 2025. Hoàn thành đưa vào sử dụng 60 dự án, phương án mua sắm tài sản, dịch vụ công nghệ thông tin, tăng 23 nội dung so với năm 2019. Hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng 71 phần mềm do BIDV tự phát triển năm 2020.
- Cơ bản hoàn thành dự án tư vấn chiến lược số hóa tại BIDV; nghiên cứu, triển khai thành công nhiều giải pháp trên kênh phân phối số, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại như BIDV Home; Thanh toán trực tuyến các dịch vụ công quốc gia cấp độ 4; Thanh toán bù trừ liên ngân hàng với Napas... Năm 2020, BIDV tổ chức thành công Lễ phát động Chuyển đổi số nền khách hàng với chủ đề "BIDV Digi Up - Thay đổi để dẫn đầu".

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, MÔ HÌNH TỔ CHỨC, KIẾN TOÀN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT, NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH TOÀN HỆ THỐNG:

- Kiến toàn bộ máy giúp việc của HĐQT với việc thành lập 3 đơn vị gồm Ban Thư ký Hội đồng quản trị và Quan hệ cổ đông, Ban Quản trị chiến lược, Ban Chính sách và giám sát hệ thống.
- Thành lập lại Khối Tài chính Kế toán và cơ cấu lại các đơn vị trong khối; Thành lập Trung tâm Phân tích kinh doanh và Quản trị dữ liệu tập trung; Hoàn thành nâng cấp Ban Quản lý rủi ro tín dụng thành Trung tâm phê tín dụng và đầu tư để thực hiện lộ trình phê duyệt tín dụng tập trung theo thông lệ quốc tế.
- Kiến toàn đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt: Hoàn thành bổ nhiệm 2 Ủy viên Hội đồng quản trị, 4 Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm lại 1 Phó Tổng giám đốc; Tăng cường rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ, chú trọng thực hiện công tác luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

TĂNG CƯỜNG CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG; NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ RỦI RO VÀ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA GIÁM SÁT:

- Công bố kết quả kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính, thông tin về hoạt động ngân hàng đúng quy định. Năm 2020 là năm thứ 25 liên tiếp BIDV thực hiện kiểm toán quốc tế và năm thứ 15 được tổ chức định hạng tín nhiệm Moody's định hạng.
- Xây dựng và triển khai Văn hóa kiểm soát rủi ro; Chính sách quản lý rủi ro tổng thể giai đoạn 2020-2025; Triển khai đúng tiến độ 20 dự án về quản lý rủi ro theo Basel II. Bổ sung chức năng nhiệm vụ phòng chống rửa tiền, tuân thủ đạo luật FATCA cho Ban KTGS-TT; Ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị về nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng. BIDV là NHTMCP nhà nước đầu tiên triển khai dự án IFRS9 nhằm chuẩn hóa công tác báo cáo tài chính theo thông lệ quốc tế, góp phần nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống.

ĐIỀU HÀNH KHKD CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT, GẮN VỚI QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH TOÀN NGÀNH, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ VÀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH BIDV:

- Điều hành KHKD chủ động, linh hoạt trên cơ sở lường đón diễn biến của thị trường và đảm bảo phù hợp với năng lực của BIDV; ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, động lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh toàn hệ thống; kịp thời báo cáo NHNN xem xét điều chỉnh KHKD trên cơ sở ghi nhận nỗ lực và chia sẻ của BIDV trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, nền kinh tế vượt qua đại dịch và thiên tai.
- Công tác kế toán đảm bảo chính xác, kịp thời, từng bước áp dụng chuẩn mực quốc tế và nâng cao mức độ ứng dụng CNTT. Quản lý hiệu quả chi phí, kiên quyết cắt giảm chi phí không cần thiết để tập trung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, góp phần gia tăng hiệu quả toàn hệ thống. Thực hiện đầu tư, chi tài sản tuân thủ tỷ lệ đầu tư tài sản cố định theo quy định (<50%) và kế hoạch chi phí.

- › Thu phí từ dịch vụ ngân hàng số (ngân hàng điện tử) năm 2020 đạt hơn 900 tỷ, tăng 61% so với năm 2019, chiếm 18% tổng thu dịch vụ ròng không gồm bảo lãnh, tăng 4,5% tỷ trọng so với năm 2019 (13,5%).

PHÁT TRIỂN, HOÀN THIỆN MẠNG LƯỚI THEO HƯỚNG ĐA KÊNH KẾT HỢP VỚI HIỆN ĐẠI HÓA KÊNH PHÂN PHỐI TRUYỀN THỐNG:

- › Năm 2020, BIDV đã được NHNN chấp thuận thành lập mới 35 PGD, cơ sở để đưa các PGD đi vào hoạt động, mở rộng mạng lưới trong năm 2021. Chính thức đưa vào hoạt động 2 PGD thông minh trên địa bàn Hà Nội (PGD Tháp Hà Nội - CN Hà Thành và PGD Ngoại Giao Đoàn - CN Tây Hồ) nhằm đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại các PGD.
- › Hoàn thành trình NHNN về việc chuyển đổi Trung tâm Kho quỹ phía Nam thành đơn vị sự nghiệp, đảm bảo hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao tính tự chủ, hiệu quả trong hoạt động.
- › Thực hiện nâng cấp chương trình quản lý quỹ ATM tập trung; Hoàn thành mua sắm dự án nâng cấp hệ thống tích hợp ATM đa năng; Triển khai gói thầu mua sắm thí điểm 10 ATM đa năng với khả năng thực hiện phần lớn các giao dịch ngân hàng cơ bản, thay thế quầy giao dịch của BIDV trong tương lai.

CHUNG TAY CHIA SẺ KHÓ KHĂN VỚI CỘNG ĐỒNG, GÓP PHẦN NÂNG CAO UY TÍN, THƯƠNG HIỆU CỦA BIDV TRÊN THỊ TRƯỜNG:

- › Triển khai nghiêm túc Thông tư 01/2020/TT-NHNN về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: (i) Thực hiện hỗ trợ cơ cấu nợ cho trên 3.100 khách hàng (ii) Thực hiện giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu của 7.600 khách hàng.
- › Thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất huy động 14 lần (giảm 1-2,8%/năm); 3 lần hạ lãi suất cho vay, triển khai các chương trình, gói tín dụng cho vay ưu đãi, góp phần hỗ trợ Chính phủ điều tiết cân đối kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ, mặt bằng lãi suất, tỷ giá.
- › Trong năm 2020, BIDV đã triển khai 63 chương trình an sinh xã hội với kinh phí gần 200 tỷ đồng; Tổ chức thành công giải chạy Tết ấm cho người nghèo - Vì miền Trung thương yêu với gần 60.000 vận động viên tham dự và quyên góp được 14 tỷ kinh phí an sinh xã hội. Bên cạnh đó, người lao động BIDV đã đóng góp hơn 73 tỷ đồng ủng hộ đồng bào miền Trung và các chương trình, quỹ, cơ sở phòng chống dịch bệnh Covid-19.

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC TOÀN DIỆN VỚI ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC HANA BANK; TĂNG CƯỜNG TRAO ĐỔI, HỢP TÁC, HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ:

- › Hoàn thành bố trí 02 nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và 10 nhân sự làm việc tại các Ban, Trung tâm tại Trụ sở chính. Việc triển khai 06 lĩnh vực hợp tác giữa BIDV và Hana Bank đạt được một số kết quả tích cực: Tiếp cận thành công 84 khách hàng doanh nghiệp Hàn Quốc (tổng dư nợ 2.812 tỷ đồng) và 2 khách hàng ĐCTC Hàn Quốc; Thống nhất sơ bộ kế hoạch đào tạo chuyên sâu cho cán bộ BIDV tại Hàn Quốc trong năm 2021.
- › BIDV đồng chủ trì thành công Hội nghị trực tuyến thường niên Hiệp hội liên ngân hàng ASEAN - Trung Quốc lần thứ 10 và cuộc họp Cơ chế Hợp tác Liên ngân hàng ASEAN - Trung Quốc - Nhật Bản - Hàn Quốc năm 2020, khẳng định vai trò, vị thế của BIDV đối với sự phát triển lĩnh vực tài chính ngân hàng khu vực.



TỔ CHỨC THÀNH CÔNG NHIỀU SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG TOÀN HỆ THỐNG

- › Tổ chức thành công Đại hội Đại biểu Đảng bộ BIDV lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025 trên cơ sở triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, chỉ đạo của Đảng ủy Khối DNTW, Ban cán sự Đảng NHNN; qua đó xác định mục tiêu tổng quát với 5 nhiệm vụ trọng tâm và 2 khâu đột phá về nguồn nhân lực và chuyển đổi số nhiệm kỳ 2020-2025.
- › Tổ chức thành công nhiều hội nghị, hội thảo nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, nâng cao kiến thức, phổ biến quy trình nghiệp vụ mới như: Hội nghị thúc đẩy kinh doanh tại các cụm địa bàn trong toàn hệ thống; Hội nghị Người lao động; Hội nghị điển hình tiên tiến BIDV lần thứ V...

Với những kết quả nổi bật trên, BIDV năm 2020 được trao tặng nhiều giải thưởng, danh hiệu trong và ngoài nước: Lần thứ 6 được trao danh hiệu “Thương hiệu quốc gia”;

4 năm liên tiếp nhận danh hiệu “Top 10 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam”; 3 năm liên tiếp “Ngân hàng SME tốt nhất và Giải pháp sản phẩm dịch vụ khách hàng doanh nghiệp sáng tạo tốt nhất Việt Nam” (Tạp chí The Asian Banking & Finance Singapore trao tặng), “Ngân hàng Giao dịch tốt nhất Việt Nam”, “Ngân hàng Quản lý tiền tệ tốt nhất Việt Nam” (The Asian Banker); “Ngân hàng Bán lẻ và Ngân hàng Chuyển đổi số tiêu biểu năm 2020” (VNBA & IDG trao tặng), Giải thưởng Sao Khuê 2020 vinh danh 6 sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin xuất sắc; “Thẻ tín dụng tốt nhất Việt Nam” 4 năm liên tiếp (Tạp chí IFM trao tặng); “Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động” giai đoạn 2018-2020...



ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kinh tế thế giới năm 2021 dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức từ diễn biến phức tạp trong phòng, chống dịch Covid, việc chuyển giao quyền lực của Tổng thống Mỹ và tình trạng biến đổi khí hậu trên toàn thế giới. Trong nước, Chính phủ xác định năm 2021 là động lực, tiền đề thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XIII nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết số 124/2020/QH14 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 với một số chỉ tiêu quan trọng: GDP tăng trưởng 6,5%; CPI bình quân ở mức 4%.

Quán triệt Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2021 tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN; với phương châm hành động **"Kỷ cương - Chất lượng - Chuyển đổi số"**, BIDV quyết tâm thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh năm 2021, mở đầu giai đoạn thực hiện chiến lược đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cụ thể như sau:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHKD CHỦ YẾU NĂM 2021

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2021
1	Dư nợ tín dụng	Tăng trưởng 10-12%, đảm bảo tuân thủ Giới hạn tín dụng do NHNN giao.
2	Huy động vốn	Phù hợp với sử dụng vốn, cân đối với tốc độ tăng trưởng tín dụng, dự kiến tăng trưởng 12-15%.
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	13.000 tỷ đồng, đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường, năng lực của BIDV trước tác động của dịch Covid và điều chỉnh trên cơ sở phê duyệt KHTC của NHNN.
4	Tỷ lệ nợ xấu (theo TT02)	< 1,6%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Không thấp hơn mức thực hiện năm 2020.



GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2021

(1) Triển khai Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tại tất cả các cấp trong toàn hệ thống thông qua thực hiện đồng bộ các giải pháp: xây dựng, triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình hành động triển khai Chiến lược theo từng lĩnh vực cụ thể, đặc biệt đối với các cấu phần ngân hàng số, CNTT; truyền thông gắn triển khai chiến lược với việc thực hành văn hóa doanh nghiệp, phong trào học hỏi sáng tạo trong toàn hệ thống.

(2) Quán triệt quan điểm chuyển đổi số toàn diện mọi mặt hoạt động của hệ thống: tập trung nguồn lực để triển khai các giải pháp đột phá trên kênh ngân hàng số (định danh điện tử - eKYC, chuyển tiền và thanh toán đa kênh bù trừ điện tử - ACH, huy động vốn/vay vốn online...), hướng tới mục tiêu đạt 80% lượng khách hàng tiếp cận và sử dụng các kênh ngân hàng số của BIDV vào năm 2025.

(3) Điều hành tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm, phù hợp với định hướng của ngành ngân hàng năm 2021: chú trọng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, khuyến khích tín dụng trung dài hạn hiệu quả trong giới hạn phù hợp; tăng trưởng tín dụng ngắn hạn VND đối với khách hàng tốt, đem lại tổng hòa lợi ích cao.

(4) Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng: theo dõi chặt chẽ khả năng phục hồi của nhóm khách hàng khó khăn và đã được hỗ trợ theo các chỉ đạo, định hướng của Chính phủ, NHNN; triển khai quyết liệt các biện pháp xử lý nợ xấu, thu hồi nợ tiềm ẩn rủi ro, nợ ngoại bảng.

(5) Điều hành cân đối vốn linh hoạt, hiệu quả; đảm bảo các quy định của NHNN về an toàn hoạt động; Tập trung cơ cấu lại kỳ hạn của nền vốn theo hướng gia tăng tỷ trọng huy động vốn không kỳ hạn; đảm bảo cân đối vốn gắn với cải thiện nền vốn theo loại tiền.

(6) Tập trung nâng cao năng lực tài chính thông qua tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư tài chính mới, phát hành trái phiếu tăng vốn BIDV, phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu thu nhập, gia tăng các nguồn thu đặc biệt là nguồn thu từ hoạt động phi lãi, đẩy mạnh triển khai quản trị chi phí hiệu quả.

(7) Kiên định mục tiêu phát triển nền khách hàng gắn với nâng cao chất lượng chăm sóc, phục vụ khách hàng theo hướng gia tăng tỷ trọng khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, khai thác thế mạnh trong hợp tác với KEB HanaBank để phát triển nhóm khách hàng doanh nghiệp nước ngoài.

(8) Nâng cao năng lực quản trị điều hành trên cơ sở triển khai các công cụ quản trị tiên tiến và khai thác hiệu quả thế mạnh, hỗ trợ của cổ đồng chiến lược KEB HanaBank đối với các lĩnh vực hợp tác:

- Rà soát, đánh giá, kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với thông lệ; Nâng cao năng lực quản trị rủi ro, triển khai áp dụng đầy đủ, nghiêm túc hệ thống quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với triển khai Chiến lược phát triển nguồn nhân lực của BIDV đến 2025; Đẩy mạnh đào tạo, nghiên cứu khoa học, lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, ý tưởng sáng tạo trong toàn hệ thống.





ĐÁNH GIÁ
CỦA
HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ

chào đón
Đỉnh mình

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020



Ông Phan Đức Tú
Chủ tịch Hội đồng quản trị BIDV

Kinh tế thế giới năm 2020 chứng kiến tình trạng suy thoái ở nhiều quốc gia, khu vực trước tác động của dịch Covid-19. Kinh tế toàn cầu năm 2020 sụt giảm 3,5%, trong đó kinh tế Mỹ giảm 3,5%, kinh tế Châu Âu giảm sâu 6,8% và kinh tế Châu Á giảm 0,9%. Trong bối cảnh đó, Việt Nam trở thành điểm sáng của nền kinh tế toàn cầu với tăng trưởng GDP năm 2020 đạt 2,91%, thuộc nhóm quốc gia có tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân kiểm soát ở mức 3,23%. Tổng kim ngạch XNK đạt trên 545 tỷ USD, xuất siêu đạt kỷ lục 20 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công đạt trên 90% kế hoạch, mức cao nhất trong 10 năm trở lại đây.

Năm 2020, NHNN đã điều hành chủ động, linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ, triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ doanh nghiệp ảnh hưởng bởi dịch bệnh: ban hành Chỉ thị số 02 và Thông tư số 01 về các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 và hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn do Covid-19; đồng thời 3 lần điều chỉnh giảm lãi suất điều hành, góp phần giảm lãi suất cho vay để tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp. Nhờ đó, thị trường tài chính ngân hàng hoạt động an toàn, thông suốt, hỗ trợ tích cực nền kinh tế. Tăng trưởng tín dụng toàn ngành đạt 12,13%, mặt bằng tỷ giá, lãi suất ổn định, dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục 100 tỷ USD, 14 ngân hàng Việt Nam nằm trong Top-500 ngân hàng lớn nhất châu Á - Thái Bình Dương.

Nhận thức những khó khăn mà hệ thống phải đối mặt từ đầu năm 2020, Hội đồng quản trị BIDV đã chỉ đạo sát sao hoạt động ứng phó với dịch Covid-19, đảm bảo BIDV hoạt động an toàn, thông suốt, nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu KHKD, nâng cao chất lượng quản trị và giám sát, hoàn thành các mục tiêu lớn của hệ thống, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, người lao động, đóng góp tích cực cho cộng đồng xã hội và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước. Kết quả cụ thể như sau:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Căn cứ Nghị quyết số 149/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 7/3/2020 của ĐHĐCĐ 2020, căn cứ tình hình kinh doanh thực tế, theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết 149/2020/NQ-ĐHĐCĐ về việc điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh 2020 cho phù hợp với tình hình thực tế đặc biệt là diễn biến dịch Covid 19 và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, HĐQT đã điều chỉnh một số chỉ tiêu KHKD năm 2020 của toàn hệ thống tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020 của BIDV như sau:

- Dự nợ tín dụng: Tăng trưởng 7,5%-8%, (đảm bảo Giới hạn tín dụng tối đa NHNN giao 9%)
- Nguồn vốn huy động: Tăng trưởng huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn (dự kiến tăng trưởng 8% - 9%)
- LNTT hợp nhất: 8.542 tỷ đồng

Đến 31/12/2020, kết quả đạt được của hệ thống như sau:

- Tổng tài sản đến 31/12/2020 đạt 1,52 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 1,8% so với năm 2019.
- Dự nợ tín dụng đến 31/12/2020 đạt 1,23 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 8,5% so với năm 2019, phù hợp với diễn biến của thị trường và sức hấp thụ của nền kinh tế trong bối cảnh dịch Covid-19, tuân thủ giới hạn tín dụng NHNN giao (tối đa 9%), chiếm 13,4% dự nợ tín

dụng toàn nền kinh tế, đứng đầu về thị phần cho vay tổ chức kinh tế và dân cư trong khối ngân hàng TMCP.

- Nguồn vốn huy động đạt 1,4 triệu tỷ đồng, trong đó huy động vốn từ tổ chức dân cư đạt 1,3 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 9,1% so với năm 2019, đáp ứng đủ cho nhu cầu sử dụng vốn, đảm bảo an toàn thanh khoản hệ thống, chiếm 11% thị phần tiền gửi toàn ngành.
- Tỷ lệ nợ xấu khối NHTM theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN kiểm soát ở mức 1,54%, đảm bảo mục tiêu ĐHĐCĐ đã thông qua. Tăng trưởng tín dụng đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, đảm bảo kiểm soát tốt rủi ro.
- LNTT hợp nhất toàn ngân hàng đạt 9.026 tỷ đồng, do BIDV thực hiện cơ cấu nợ theo Thông tư 01 và hạ lãi suất, miễn giảm lãi phí để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ảnh hưởng bởi dịch Covid dẫn đến thu nhập giảm trên 6.400 tỷ. Nếu ghi nhận phần sụt giảm này, LNTT hợp nhất năm 2020 tăng trưởng 44% so với năm 2019.
- Chỉ đạo triển khai đảm bảo quyền lợi và lợi ích của các cổ đông: giá trị vốn hoá thị trường năm 2020 của cổ phiếu BID đạt 193 nghìn tỷ đồng, đứng thứ 5 thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2020, cổ phiếu BID đóng cửa ở mức 47.900 đồng/cổ phiếu, tăng 56% so với thời điểm đáy Covid tháng 3/2020, tăng 4% so với đầu năm 2020. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 8% bằng tiền mặt





VIỆC TRÍCH LẬP CÁC QUỸ, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHI TRẢ CỔ TỨC TỪ LỢI NHUẬN CÒN LẠI NĂM 2019

Thực hiện theo chỉ đạo của NHNN tại văn bản 8684/NHNN-TCKT ngày 02/12/2020 v/v Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của BIDV, trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, ngày 18/12/2020 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 1080/NQ-BIDV v/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đó tỷ lệ chi trả cổ tức được điều chỉnh từ 7% bằng cổ phiếu thành 8% bằng tiền mặt, phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt sẽ được chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định.

NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG, MỨC THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020: được thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ.

VỀ VIỆC TRIỂN KHAI PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2020

- Cấu phần phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2019: thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý, BIDV thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ 8%. Đối với phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức bằng tiền mặt sẽ thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt theo các trình tự thủ tục về triển khai tăng vốn tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015.

- Về công tác Chào bán thêm cổ phần bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020, BIDV đã tích cực triển khai cấu phần Phát hành thêm cổ phần bằng hình thức chào bán riêng lẻ. BIDV đã tiếp xúc, làm việc với các nhà đầu tư tài chính tiềm năng để mời tham gia mua cổ phần tăng vốn điều lệ của BIDV. BIDV cũng chủ động làm việc với các bên Tư vấn quốc tế để nghị giới thiệu cho BIDV các nhà đầu tư tài chính. Trong năm 2020, đã có một số nhà đầu tư tài chính nước ngoài bày tỏ quan tâm đến cổ phiếu BID phát hành riêng lẻ. Tuy nhiên, do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên toàn cầu, việc đầu tư chính thức vẫn còn được các nhà đầu tư cân nhắc. BIDV cũng đã trình NHNN Việt Nam Phương án chào bán cổ phần riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của BIDV. Hiện tại, NHNN đang xem xét phương án phát hành riêng lẻ của BIDV.

- Cấu phần ESOP: chưa thực hiện do chờ ý kiến của cơ quan Nhà nước.

- Cấu phần phát hành Trái phiếu chuyển đổi: chưa tiến hành trong năm 2020 do điều kiện thị trường chưa thuận lợi, cấu phần này sẽ được tiếp tục nghiên cứu triển khai trong thời gian tới.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo

an toàn, sức khỏe cho người lao động và vận hành hoạt động toàn hệ thống liên tục, thông suốt, đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng. Đầu năm 2020, ngay sau khi Việt Nam chính thức công bố dịch Covid-19 trong cộng đồng, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo công tác phòng chống dịch Covid-19 tại tất cả các đơn vị trong toàn hệ thống: thành lập Ban chỉ đạo ứng phó dịch Covid-19 cấp hệ thống và tại từng đơn vị; đồng thời, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn các đơn vị triển khai kế hoạch duy trì hoạt động liên tục thống nhất trong toàn hệ thống, bảo đảm duy trì hoạt động thông suốt, an toàn và tuân thủ các chính sách của Chính phủ và NHNN. Đến thời điểm hiện tại, hoạt động của toàn hệ thống BIDV vẫn diễn ra bình thường, thông suốt, sức khỏe cán bộ nhân viên ổn định, chưa có trường hợp cán bộ bị nhiễm Covid-19.

Triển khai nghiêm túc Thông tư 01/2020/TT-NHNN về hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Trước tác động nghiêm trọng của dịch Covid-19, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế theo chỉ đạo của NHNN trên cơ sở phân loại các nhóm khách hàng, đánh giá kỹ lưỡng tình hình hoạt động của khách hàng, bám sát tình hình tài chính, khả năng phục hồi/trả nợ của khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Tính đến 31/12/2020, BIDV đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 3.100 khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 với dư nợ trên 28.300 tỷ; miễn, giảm, hạ lãi suất cho hơn 7.600 khách hàng. Đặc biệt, BIDV còn triển khai nhiều chương trình, gói tín dụng mới với mức lãi suất ưu đãi (thấp hơn 0,5-2,5% so với trước đại dịch); miễn, giảm phí giao dịch trên kênh ngân hàng điện tử hơn 60 tỷ đồng. Theo đó, năm 2020 BIDV chấp nhận giảm thu nhập trên 6.400 tỷ để chung tay chia sẻ khó khăn với người dân, doanh nghiệp cả nước trong bối cảnh thiên tai và đại dịch Covid.

Hoàn thiện thể chế và mô thức quản trị, Tăng cường quản trị ngân hàng theo các nguyên tắc, chuẩn mực Basel II

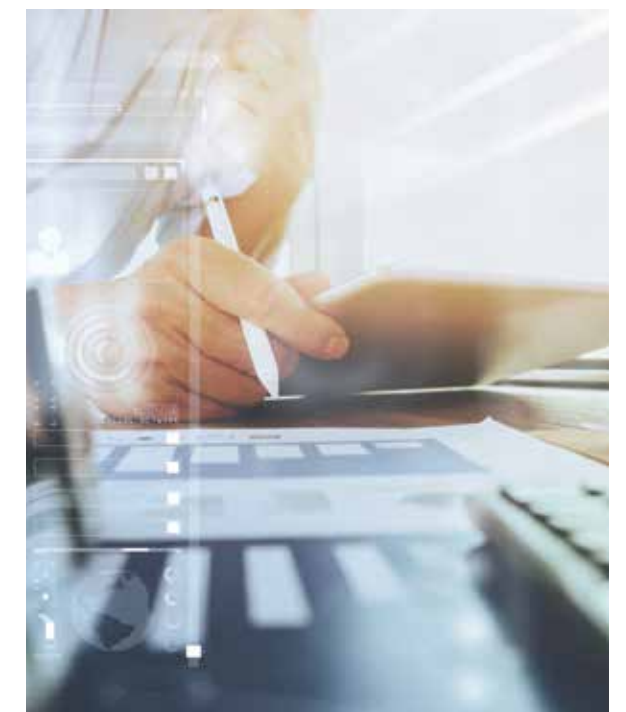
- Tiếp tục tách bạch vai trò, chức năng nhiệm vụ của HĐQT, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát. Thực hiện đổi mới hoạt động của HĐQT theo hướng nâng cao vai trò định hướng và giám sát hệ thống đã ban hành Nghị quyết 459/NQ-HĐQT ngày 17/6/2020 v/v Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐQT hướng tới chuyên nghiệp, hiện đại, ban hành Quy chế giám sát của HĐQT, trong đó hệ thống lại toàn bộ các nội dung giám sát, rà soát hoàn thiện phương thức, cơ chế giám sát.
- Chỉ đạo xây dựng hệ thống KPIs đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Lãnh đạo. Hoàn thiện cơ chế tiền lương mới gắn với bộ chỉ tiêu BSC/KPI về giao và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cán bộ các cấp trên toàn hệ thống.
- Chỉ đạo ban hành Văn hóa kiểm soát rủi ro tại BIDV và Kế hoạch triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu thông lệ quốc tế, quy định của NHNN cũng như nhu cầu nội tại của BIDV; Xây dựng Chính sách quản lý rủi ro tổng thể tại BIDV giai đoạn 2020-2025; Hoàn thành phê duyệt hạn mức rủi ro hoạt động năm 2020; Tăng cường năng lực quản trị rủi ro tín dụng, QLRR theo

Basel II, tiếp tục kiểm soát hoạt động cấp tín dụng theo ngành, lĩnh vực có hệ số rủi ro cao; Triển khai tích hợp các công cụ đo lường tín dụng hiện đại vào hệ thống xếp hạng hiện tại. Xây dựng, trình NHNN phê duyệt và ban hành Chiến lược phát triển BIDV đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Minh bạch thông tin theo quy định và chuẩn mực quốc tế, tăng cường định hạng quốc tế: Moody's đã tăng định hạng tiền gửi ngoại tệ của BIDV từ mức B1 lên mức Ba3.

Kiến toàn mô hình tổ chức và nhân sự cấp cao, gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Chỉ đạo kiện toàn mô hình tổ chức: (i) Tiếp tục triển khai các công việc đúng lộ trình theo định hướng chuyển đổi mô hình tổ chức BIDV giai đoạn 2020-2025; (ii) Rà soát, đánh giá mô hình tổ chức BIDV sau thời gian triển khai theo TA2 và đề xuất xây dựng mô hình kinh doanh ngân hàng giai đoạn 2020-2025 phù hợp với nền tảng CNTT, định hướng chuyển đổi ngân hàng số của BIDV; (iii) Kiến toàn bộ máy giúp việc của HĐQT với việc thành lập 3 đơn vị gồm Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông, Ban Quản trị chiến lược, Ban Chính sách và giám sát hệ thống.
- Kiến toàn đội ngũ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt của ngân hàng: (i) Hoàn thành bổ nhiệm 02 Ủy viên HĐQT, 04 Phó Tổng Giám đốc và bổ nhiệm lại 01 PTGD, định kỳ rà soát, bổ sung cán bộ quy hoạch lãnh đạo các cấp để dự nguồn tăng cường, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; (ii) Tăng cường rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ, chú trọng thực hiện công tác luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, ý tưởng sáng tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao năng suất lao động và chất lượng nguồn nhân lực.





Từng bước chuyển đổi mô hình kinh doanh từ phụ thuộc vào hoạt động tín dụng sang mô hình kinh doanh đa dịch vụ, kinh doanh ít vốn

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, khảo sát nắm bắt nhu cầu khách hàng: (i) Triển khai xây dựng một số sản phẩm có tính ứng dụng công nghệ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng; (ii) Thường xuyên thực hiện khảo sát, nắm bắt nhu cầu khách hàng, thực hiện sửa đổi/điều chỉnh một số sản phẩm sau thời gian triển khai để có điều chỉnh tăng khả năng ứng dụng trong việc cấp tín dụng với khách hàng, thực hiện làm giàu, làm sạch thông tin khách hàng.
- Tăng hàm lượng công nghệ trong sản phẩm - dịch vụ, tối đa hóa bán chéo sản phẩm dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm: Tăng cường marketing và chăm sóc khách hàng. Triển khai các chính sách hỗ trợ bán hàng và các chế tài xử phạt nhằm thúc đẩy bán chéo sản phẩm tại chi nhánh, nâng cao tỷ lệ sản phẩm/ khách hàng.

Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số với quan điểm “khách hàng là trung tâm”; đẩy mạnh ứng dụng CNTT đồng thời đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án CNTT trọng điểm

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai, hoàn thành các dự án/ chương trình theo chương trình chuyển đổi số: (i) Hoàn thành dự án tư vấn chiến lược số hóa BIDV; (ii) Là một trong 04 ngân hàng đầu tiên triển khai thành công dự án Thanh toán bù trừ liên ngân hàng với Napas; (iii) Triển khai thành công mô hình dữ liệu trí tuệ nhân tạo về dự đoán khách hàng từ bỏ; (iv) Nghiên cứu, xây dựng, triển khai thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ mới trên nền tảng số; (v) Tổ

chức thành công Lễ phát động Chuyển đổi số nền khách hàng tại BIDV với chủ đề “BIDV Digi Up - Thay đổi để dẫn đầu”; (vi) Chính thức đưa vào hoạt động 2 PGD thông minh trên địa bàn Hà Nội nhằm đẩy mạnh phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại PGD, cung cấp cho khách hàng trải nghiệm giao dịch mới mẻ về số hóa với nhiều hình thức giao dịch tự động, online, tiến tới phát triển thành những điểm giao dịch không giấy tờ.

- Tích cực chỉ đạo triển khai Kế hoạch CNTT 2020 bám sát Kế hoạch kinh doanh, Chiến lược phát triển CNTT của BIDV; Đến hết năm 2020, đã hoàn thành/cơ bản hoàn thành việc triển khai và đưa vào sử dụng đối với 60 dự án/PAMS tài sản, dịch vụ CNTT.

Chỉ đạo tiếp tục triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý chi phí hiệu quả, bảo toàn nguồn vốn và nâng cao năng lực tài chính

- Công tác phát hành trái phiếu tăng vốn đạt kết quả tích cực, góp phần cải thiện năng lực tài chính của BIDV. Hoàn thành phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 theo đúng kế hoạch, dự kiến tổng quy mô phát hành cả năm 2020 23.700 tỷ. Tiếp tục xúc tiến giao dịch phát hành cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư tài chính.
- Tiết giảm đầu tư, tập trung nguồn vốn cho kinh doanh.
- Quản lý chi phí hiệu quả, cắt giảm những chi phí không cần thiết cải thiện khả năng sinh lời. BIDV đã xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020, đồng thời giao tỷ lệ tiết kiệm mục tiêu. Áp dụng Quy chế tiền lương mới từ năm 2020 theo thông lệ tiên tiến trên thị trường trong nước và thông lệ quốc tế.

Chỉ đạo cơ cấu lại hệ thống mạng lưới, thúc đẩy phân phối đa kênh, nâng cấp và hiện đại hóa kênh phân phối truyền thống

- Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 316/NQ-BIDV ngày 28/4/2020 về thành lập 36 PGD mới tại các địa bàn trên cả nước.
- Khảo sát thực trạng trên 230 PGD tại tất cả các cụm, khu vực để nắm bắt những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của các PGD; từ đó xây dựng chuẩn hóa mô hình hoạt động PGD, di chuyển trụ sở một số PGD đảm bảo mạng lưới hoạt động hiệu quả.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá mạng lưới ATM.
- Thực hiện nâng cấp chương trình quản lý quỹ ATM tập trung; Nâng cấp chương trình Quản lý nghiệp vụ thẻ theo hướng hạch toán tự động; Hoàn thành mua sắm dự án nâng cấp hệ thống đáp ứng yêu cầu tích hợp ATM đa năng với khả năng thực hiện phần lớn các giao dịch ngân hàng cơ bản, thay thế quầy giao dịch của BIDV trong tương lai.

Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với đối tác chiến lược Hana Bank; Tăng cường trao đổi, hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế

Năm 2020 là năm đầu tiên thực hiện hợp tác toàn diện với đối tác chiến lược nước ngoài Hana Bank. Cùng với

việc cử 02 nhân sự cấp cao tham gia HĐQT và BDH, 10 nhân sự giữ vị trí lãnh đạo tại các Ban tại TSC, Hana Bank đã thực hiện các chương trình hỗ trợ và hai bên đã đạt được những kết quả nổi bật trong 06 lĩnh vực thỏa thuận, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng quản trị điều hành và hiệu quả hoạt động; Triển khai đồng bộ các giải pháp đổi mới mô hình tổ chức, kiến trúc CNTT và triển khai lộ trình số hóa BIDV.
- Tiếp nhận tư vấn triển khai các dự án trọng yếu trong mảng phát triển ngân hàng bán lẻ của BIDV.
- Đẩy mạnh hợp tác trong phát triển sản phẩm ngân hàng bán buôn.
- Xây dựng báo cáo đề xuất mô hình hoạt động tín dụng mục tiêu mới; ban hành các chính sách quản lý rủi ro.
- Triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ BIDV tại Hana Bank Hàn Quốc.
- Bên cạnh đó, BIDV đồng chủ trì thành công Hội nghị trực tuyến thường niên Hiệp hội liên ngân hàng ASEAN - Trung Quốc lần thứ 10 và cuộc họp Cơ chế Hợp tác Liên ngân hàng ASEAN - Trung Quốc - Nhật Bản - Hàn Quốc năm 2020, qua đó khẳng định vai trò, vị thế của BIDV đối với sự phát triển lĩnh vực tài chính ngân hàng trong khu vực.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động giám sát của HĐQT BIDV được thực hiện theo Quy chế giám sát và các quy định phân cấp thẩm quyền về công tác giám sát, thông qua các báo cáo giám sát tình hình thực hiện các nội dung chỉ đạo của HĐQT và chế độ báo cáo thông tin định kỳ phục vụ hoạt động giám sát và quản trị của HĐQT. Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT được chú trọng, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT/Chủ tịch HĐQT được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

Định kỳ, các bộ phận giúp việc cho HĐQT thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trên các mặt hoạt động, qua đó đưa ra các giải pháp đối với những nhóm vấn đề chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành cũng đã khẩn trương, nghiêm túc xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng thành viên Ban Điều

hành, chỉ đạo từng đơn vị Khối/Ban thực hiện, có báo cáo đầy đủ, kịp thời bằng văn bản đến HĐQT về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo định kỳ và khi có yêu cầu. Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban điều hành và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT tiếp tục được đẩy mạnh, thể hiện qua nghị quyết của HĐQT đã được ban hành với các nội dung: (i) Triển khai Quy chế giám sát của HĐQT; (ii) Rà soát, thiết lập/củng cố vai trò của các đơn vị trong bộ máy giúp việc cho hoạt động giám sát của HĐQT gắn với nâng cao trách nhiệm giám sát của các đơn vị; (iii) Xác lập cơ chế, phương thức giám sát để nâng cao hiệu quả giám sát của từng thành viên HĐQT đối với từng lĩnh vực, từng nội dung được phân công; (iv) Chuẩn hóa hệ thống báo cáo giám sát về nội dung, thông tin, kết cấu, theo nguyên tắc yêu cầu cụ thể của HĐQT/thành viên HĐQT; (v) Tăng cường các chế tài để đảm bảo trách nhiệm của các đơn vị cũng như tính thực thi trong hoạt động giám sát...

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

Kinh tế toàn cầu năm 2021 dự kiến sẽ hồi phục sau khi sụt giảm mạnh trong năm 2020 do tác động của dịch bệnh, trong bối cảnh vaccine dự kiến sẽ được áp dụng rộng rãi tại các quốc gia phát triển nửa đầu năm và tại các quốc gia khác trong nửa còn lại của năm 2021. Trong năm 2020, Việt Nam đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác kiểm soát dịch bệnh và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, với triển vọng hồi phục của kinh tế thế giới trong năm 2021, kinh tế Việt Nam sẽ trở lại đà tăng trưởng dài hạn với chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện. Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu phục hồi kinh tế tại Nghị quyết 01/NQ-CP trong năm 2021: GDP tăng trưởng 6,5%; Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân (CPI) kiểm soát dưới 4%; Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 4-5%; Sản xuất công nghiệp tăng trưởng 8%; Tăng trưởng doanh thu bán lẻ và dịch vụ tiêu dùng không dưới 8%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm 34,5% GDP.

Năm 2021 với phương châm hành động **"Kỷ cương - Chất lượng - Chuyển đổi số"**, trên cơ sở đảm bảo phù hợp với mục tiêu định hướng năm 2021 tại Chiến lược phát triển BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, BIDV đặt mục tiêu phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính như sau: Dự nợ tín dụng tăng trưởng tuân thủ giới hạn NHNN giao, dự kiến đạt 10%-12%; Huy động vốn phù hợp với sử dụng vốn, cân đối với tốc độ tăng trưởng tín dụng, dự kiến tăng trưởng 12% - 15%. Tỷ lệ nợ xấu < 1,6%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 13.000 tỷ đồng, đảm bảo phù hợp với diễn biến của thị trường, năng lực của BIDV và hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trước tác động của dịch Covid và điều chỉnh trên cơ sở phê duyệt của NHNN. Theo đó, BIDV đề ra các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 như sau:

- Chỉ đạo triển khai Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 tại tất cả các cấp trong toàn hệ thống; truyền thông Chiến lược phát triển BIDV đến tất cả cán bộ trong toàn hệ thống; xây dựng và triển khai Chương trình hành động triển khai Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025.
- Tập trung chỉ đạo triển khai Chiến lược Chuyển đổi số toàn ngân hàng trên tất cả các phương diện và hoàn thành các dự án công nghệ trọng điểm năm 2021.
- Đẩy mạnh gia tăng dư nợ từ đầu năm, đảm bảo phù hợp với tăng trưởng và sức hấp thụ của nền kinh tế. Tập trung phát triển nhóm khách hàng mục tiêu theo đúng định hướng gia tăng tỷ trọng khách hàng cá nhân và SMEs
- Điều hành cân đối vốn linh hoạt, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Đề quản trị chi phí hiệu quả, quản lý, sử dụng chi phí hợp lý, kiểm soát tỷ lệ chi phí quản lý kinh doanh, tối đa hóa các nguồn thu, chuyển dịch cơ cấu thu nhập và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh toàn hệ thống.
- Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính thông qua tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài, nhà đầu tư tài chính mới, tăng vốn cấp 2 từ phát hành trái phiếu tăng vốn BIDV.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, triển khai quyết liệt các biện pháp xử lý nợ xấu, nghiêm túc thực hiện Vốn hóa kiểm soát rủi ro (NQ số 534/NQ-BIDV).
- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Trụ sở chính/Chi nhánh phù hợp với thông lệ quốc tế và Đề án chuyển đổi số toàn hệ thống và các đơn vị thành viên.
- Tăng cường công tác giám sát hội đồng quản trị: triển khai quy chế giám sát mới, vận hành mô hình giám sát phương thức giám sát, chế tài phù hợp với quy định và thông lệ.
- Triển khai Chiến lược phát triển thương hiệu; thực hành văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, chế tài xử lý quyết liệt, nghiêm minh các trường hợp vi phạm.

TRÁCH NHIỆM
MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI



- Trước tác động nghiêm trọng của dịch Covid-19, BIDV đã triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và nền kinh tế. Trong đó, BIDV đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho hơn 3.100 khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19 với dư nợ trên 28.300 tỷ; miễn, giảm, hạ lãi suất cho hơn 7.600 khách hàng. Theo đó, BIDV đã chủ động giảm 6.400 tỷ đồng lợi nhuận để chia sẻ khó khăn với người dân, doanh nghiệp và cộng đồng chịu tác động tiêu cực từ dịch bệnh.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và nhà đầu tư chiến lược. Năm 2020 BIDV nộp ngân sách Nhà nước 6.400 tỷ đồng, trong đó nộp cổ tức 2.600 tỷ đồng, thuộc top các doanh nghiệp dẫn đầu về số nộp ngân sách.
- Tuân thủ và thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách

với người lao động theo quy định của pháp luật. Ban hành mới Quy chế chi trả tiền lương và thực hiện các chính sách đãi ngộ về lương, thưởng tương xứng theo vị trí công việc và hiệu quả công việc của người lao động, phù hợp với xu thế trên thị trường lao động.

> Cùng với việc thực hiện các nhiệm vụ hoạt động kinh doanh, với ý thức trách nhiệm của mình cũng như sự chỉ đạo của Chính phủ, NHNN, BIDV đã tích cực tham gia các hoạt động an sinh xã hội, đến ơn đáp nghĩa, doanh nghiệp vì cộng đồng đảm bảo đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, có sức lan tỏa cao và góp phần bồi đắp thương hiệu BIDV. Trong năm 2020, BIDV triển khai 63 chương trình ASXH, với kinh phí 197 tỷ đồng. Đồng thời, chủ động thực hiện các chương trình ASXH mang dấu ấn thương hiệu riêng, góp phần lan tỏa định vị thương hiệu Vì cộng



- đồng tới công chúng khách hàng như: chương trình “Mỗi giao dịch, một tấm lòng”, “BIDV Nước ngọt cho cuộc sống Xanh”. Bên cạnh đó, người lao động BIDV đã đóng góp hơn 50 tỷ đồng ủng hộ các chương trình, quỹ, cơ sở phòng chống Covid-19, đóng góp khoảng 23 tỷ đồng ủng hộ đồng bào miền Trung.
- Tổ chức thành công giải chạy Tết ấm cho người nghèo – Vì miễn Trung thương yêu, sự kiện truyền thông gắn với hoạt động an sinh xã hội của BIDV được đông đảo khách hàng và công chúng ủng hộ, đánh giá cao. Giải chạy đã thu hút sự tham gia của gần 60.000 vận động viên và quyền góp được gần 14 tỷ đồng.
 - Tiếp tục tổ chức các chương trình về nguồn, tặng quà cho các đối tượng cán bộ BIDV là Thương binh,

thân nhân liệt sỹ, Mẹ VNAH nhân ngày 27/7. Thăm và tặng quà cho các thương bệnh binh và các gia đình chính sách tại các Trung tâm Thương bệnh binh ở Hà Nam, Bắc Ninh, Vũng Tàu, Sơn La, Điện Biên. Hỗ trợ đoàn viên mắc bệnh hiểm nghèo/ có hoàn cảnh khó khăn. Hỗ trợ CĐV-NLĐ khắc phục hậu quả thiên tai. Phối hợp với Quỹ Tấm lòng vàng Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trao tặng cặp phao cứu sinh cho học sinh vùng sông nước tại các tỉnh Yên Bái, Thái Bình, Bắc Giang.



QUẢN TRỊ
DOANH
NGHIỆP

chào đón
Đỉnh mình



HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo Điều lệ và ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của BIDV và cổ đông;
- Nghiên cứu đóng góp ý kiến xây dựng và biểu quyết thông qua các Chiến lược phát triển kinh doanh của BIDV đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, các kế hoạch kinh doanh hàng năm của BIDV;
- Chỉ đạo thực hiện việc thiết lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức theo nội dung ĐHĐCĐ thông qua;
- Nghiên cứu cho ý kiến và biểu quyết thông qua phương án giao vốn và các nguồn lực khác làm cơ sở cho Ban Điều hành triển khai nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh được HĐQT giao, bao gồm: kế hoạch huy động vốn, tín dụng, tài chính, mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản, kế hoạch công nghệ thông tin, kế hoạch lao động và phát triển nguồn nhân lực;
- Nghiên cứu, cho ý kiến xây dựng và biểu quyết ban hành các quy chế, quyết định về phân cấp, ủy quyền và các quyền hạn để Ban điều hành điều hành các hoạt động huy động vốn, tín dụng và các hoạt động nhiệm vụ kinh tế khác của BIDV;

- Biểu quyết thông qua việc ban hành lại Quy chế giám sát của HĐQT. Giám sát việc thiết lập và duy trì hoạt động kiểm soát nội bộ hợp lý và hiệu quả.
- Biểu quyết thông qua BCTC kiểm toán của BIDV;
- Tham dự các phiên họp của HĐQT; Thảo luận và biểu quyết hoặc cho ý kiến biểu quyết bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm cá nhân trước Pháp luật, trước ĐHĐCĐ và trước HĐQT về những quyết định của mình;
- Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và của HĐQT phù hợp với Điều lệ BIDV và quy định của pháp luật;
- Yêu cầu Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành, các Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các Đơn vị trực thuộc BIDV cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của BIDV và các đơn vị trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Chịu trách nhiệm cá nhân trước ĐHĐCĐ và HĐQT về các hoạt động của mình, đồng thời công khai các lợi ích liên quan theo quy định.

b. Các cuộc họp của các thành viên HĐQT trong năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT BIDV tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 02 phiên họp bất thường, cụ thể như sau:

S TT	THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP HĐQT THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Ông Phan Đức Tú	06/06	100%	
2	Ông Trần Xuân Hoàng	04/06	66,67%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý I/2020 và cuộc họp chuyên đề trong Quý I/2020 do chưa được bầu làm UVHĐQT
3	Ông Lê Kim Hòa	04/06	66,67%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý I/2020 và cuộc họp chuyên đề trong Quý I/2020 do chưa được bầu làm UVHĐQT
4	Ông Trần Thanh Vân	05/06	83,33%	Không tham dự phiên Họp HĐQT Quý II/2020 do đi công tác
5	Bà Phan Thị Chinh	06/06	100%	
6	Ông Ngô Văn Dũng	06/06	100%	
7	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	06/06	100%	
8	Ông Phạm Quang Tùng	06/06	100%	
9	Ông Yoo, Je Bong	05/06	83,33%	Không tham dự phiên họp HĐQT Quý IV/2020 do trong thời gian nghỉ phép
10	Ông Lê Việt Cường	06/06	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT BIDV còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP KHÔNG ĐIỀU HÀNH

Trong quá trình hoạt động, thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ vào các hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ của BIDV, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT theo quy định.
- Tham gia biểu quyết ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, nhân sự, quản trị và hoạt động của BIDV và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham gia biểu quyết ban hành các chính sách, các chiến lược hoạt động của BIDV thuộc thẩm quyền của HĐQT; tham gia giám sát việc thực thi các chính sách, chiến lược này theo sự phân công của HĐQT.
- Tham gia xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị.
- Tham gia biểu quyết chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung,

tài liệu phục vụ họp Đại hội cổ đông và công tác triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- Tham gia làm thành viên của Ủy ban quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT với vai trò là thành viên các nhóm quản lý rủi ro tín dụng và rủi ro trọng yếu khác trong ngân hàng, tích cực đóng góp trong việc xây dựng chính sách, quy trình quản lý rủi ro.

Với tính chất độc lập khi tham gia HĐQT, vai trò của thành viên độc lập trong HĐQT BIDV đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

- Các khóa đào tạo liên quan đến quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và Thư ký đã tham gia theo quy định về quản trị công ty trong năm 2020 như sau:

KHÓA ĐÀO TẠO ĐÃ THAM GIA	ĐỐI TƯỢNG HỌC
Lãnh đạo ngân hàng tương lai khóa 9 - năm 2020 Thời gian: Từ ngày 01/06/2020	02 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD
Quản trị an ninh và Quản trị an ninh phi truyền thống Thời gian: Ngày18-19/7/2020	04 ủy viên HĐQT 02 Phó Tổng Giám đốc 01 thành viên Ban Thư ký HĐQT&QHCD

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, trong năm 2020 BIDV chưa triển khai được nhiều các khóa học liên quan đến quản trị công ty.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại BIDV có 05 Ủy ban thuộc HĐQT là Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức; Ủy ban Công nghệ Thông tin và Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ủy ban Hợp tác chiến lược). HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động riêng cho từng Ủy ban.

Trong năm 2020 các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

Ủy ban Quản lý rủi ro:

Nhằm nâng cao năng lực quản trị hệ thống của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro được thành lập là cơ quan trực thuộc HĐQT với chức năng tham mưu, tư vấn, giúp HĐQT xử lý các vấn đề liên quan đến công tác quản lý rủi ro toàn hệ thống của BIDV.

Trong năm 2020, Ủy ban Quản lý rủi ro đã thực hiện các nhiệm vụ:

- Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro theo quy định NHNN và thông lệ, Thực hiện khuyến nghị của dự án ICAAP tại BIDV và chỉ đạo của HĐQT về hoàn thiện mô hình, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro.
- Tham mưu HĐQT xây dựng, quản lý và giám sát Khung quản lý rủi ro tổng thể của Ngân hàng bao gồm:
 - Nghiên cứu xây dựng, trình HĐQT ban hành Nghị quyết văn hóa kiểm soát rủi ro tại BIDV.
 - Tham mưu HĐQT phê duyệt ban hành các chỉ đạo, định hướng, cơ chế chính sách trong hoạt động tín dụng, xây dựng/hoàn thiện Khung Quản lý rủi ro toàn hàng theo thông lệ Basel II, tuân thủ quy định Thông tư 13, Thông tư 41 NHNN.
 - Triển khai bước đầu các nội dung hợp tác giữa Ủy ban Quản lý rủi ro với Ngân hàng đối tác KEB Hana Bank theo chỉ đạo của HĐQT về nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro và nghiên cứu xây dựng cơ chế giám sát cấp cao tại BIDV.
- Tham mưu HĐQT giám sát tình hình thực hiện các yêu cầu, kiến nghị về thực hiện chính sách Quản lý rủi ro và xử lý khắc phục các hạn chế về Quản lý rủi ro của hệ thống, tập trung vào 3 nhóm kiến nghị của: Ủy ban Quản lý rủi ro; Kiểm toán nội bộ; các đơn vị bên ngoài BIDV.
- Tham mưu HĐQT thực hiện công tác giám sát tình hình thực hiện các giới hạn/hạn mức rủi ro trọng yếu toàn ngân hàng.
- Kiện toàn nhân sự Ủy ban Quản lý rủi ro, bổ sung 02 thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro: 01 thành viên ngân hàng đối tác KEB Hana bank và 01 Phó Tổng Giám đốc phụ trách Quản lý rủi ro nhằm tăng cường vai

trò hỗ trợ, tham mưu của Ủy ban Quản lý rủi ro.

Ủy ban Nhân sự

Ủy ban nhân sự là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao ... và các vấn đề khác liên quan đến nhân sự.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Nhân sự đối với Hội đồng quản trị năm 2020:

- Tham gia ý kiến đối với việc sửa đổi Quy chế quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.
- Tham mưu phê duyệt phương án chi trả thù lao đối với người đại diện và cán bộ BIDV cử tham gia kiêm nhiệm tại các đơn vị BIDV có vốn góp mua cổ phần từ 2011 - 2019.
- Tham gia ý kiến về việc Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng BIDV.
- Ký kết hợp đồng và các chế độ đối với nhân sự KEB Hana Bank đảm nhận vị trí thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành
- Đề án đào tạo, tuyển dụng chuyên gia CNTT tại BIDV giai đoạn 2020 - 2025

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức

Ủy ban Chiến lược và Tổ chức được HĐQT thành lập với chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến công tác quản trị chiến lược và mô hình tổ chức của Ngân hàng.

Trong năm 2020, để phù hợp với sự thay đổi về nhân sự cấp cao của BIDV, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã trình HĐQT thông qua việc kiện toàn công tác nhân sự của Ủy ban. Đến nay, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức bao gồm 09 thành viên (gồm Chủ tịch Ủy ban; 08 thành viên Ủy ban trong đó có 01 thành viên kiêm thư ký Ủy ban). Hiện nay, Ủy ban Chiến lược và Tổ chức vẫn đang tiếp tục kiện toàn nhân sự đồng thời triển khai thủ tục trình HĐQT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động mới để đảm bảo tính nhất quán, phù hợp trong triển khai nhiệm vụ của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức với sự thay đổi nhân sự của Ủy ban.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đối với Hội đồng quản trị năm 2020:

- Ủy ban Chiến lược và Tổ chức đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong vai trò là đơn vị tham mưu, tư vấn giúp HĐQT các vấn đề liên quan đến Quản trị chiến lược, Chiến lược phát triển, Kế hoạch kinh doanh, Cơ cấu tổ chức và Mô thức quản trị điều hành của toàn hệ thống, bao gồm:
 - Hoàn thiện Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 và xây dựng chương trình công tác năm 2020 của Ủy ban Chiến lược và Tổ chức.



- Hợp thảo luận trực tiếp và cho ý kiến đối với Báo cáo “Rà soát mô hình tổ chức của BIDV sau hơn 3 năm triển khai Nghị quyết 2312, theo quy định của Thông tư 13/NHNN và thông lệ quốc tế đối với ngân hàng hiện đại”.
- Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với “Chiến lược phát triển khách hàng Định chế tài chính”.

◆ Ủy ban Công nghệ thông tin

Ủy ban Công nghệ thông tin được thành lập dưới sự chỉ đạo, lãnh đạo trực tiếp của HĐQT và có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến Công nghệ thông tin theo phân cấp của HĐQT.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Công nghệ thông tin đối với Hội đồng quản trị năm 2020:

- Công tác tham mưu, tư vấn cho HĐQT về chiến lược, kế hoạch CNTT: Thông qua định hướng hoạt động Khối CNTT năm 2020, Kế hoạch CNTT 2020 và Phương án thuê tư vấn cập nhật Chiến lược CNTT.
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT trong quá trình đầu tư mua sắm tài sản CNTT như: Phê duyệt kế hoạch và bổ sung kế hoạch CNTT 2020, Triển khai Chiến lược phát triển CNTT ngành Ngân hàng giai đoạn 2020-2025; Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống CNTT; Phê duyệt xếp hạng nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm, Triển khai hệ thống phần mềm Core banking tại BIDV; Phê duyệt dự án “Mở rộng máy chủ và phần mềm ảo hóa nền tảng Intel”; Dự án “Quản lý người dùng và hệ thống email của BIDV”; Dự án “Trang bị giải pháp hệ thống

ALM”; Dự án “Trang bị thiết bị bảo mật cho phòng giao dịch”,...

- Tổ chức 06 phiên họp để thảo luận, xem xét cho ý kiến chỉ đạo về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch CNTT và định hướng, tháo gỡ vướng mắc trong hoạt động Công nghệ thông tin (CNTT), cụ thể:

+ Chỉ đạo về các nội dung quan trọng trong hoạt động CNTT của BIDV: Triển khai Kế hoạch CNTT 2020; Triển khai các dự án trọng điểm, quan trọng như: Dự án Mua sắm triển khai hệ thống phần mềm Corebanking, Dự án Mua sắm triển khai phần mềm hệ thống Tài trợ thương mại tại BIDV; Dự án Trang bị giải pháp quản lý khoản vay, Dự án Triển khai hệ thống hạ tầng quản trị nội dung doanh nghiệp ECM, ...; Cho ý kiến về định hướng triển khai giải pháp Omni-Channel, định hướng về hạ tầng lưu trữ dữ liệu của hệ thống MIS; Chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn vướng mắc đối với các dự án CRM, Dự án Khởi tạo khoản vay cho khách hàng cá nhân (RLOS), Dự án Đầu tư hệ thống ODS, Dự án Chatbot...; Chỉ đạo báo cáo làm rõ các hạn chế, vướng mắc trong xử lý nghiệp vụ của hệ thống Core Banking và các ứng dụng liên quan ngoài Core Banking.

- + Cho ý kiến chỉ đạo, thông qua nội dung về cơ chế chính sách: Thông qua Quy chế an toàn, bảo mật hệ thống thông tin; Chỉ đạo nghiên cứu rà soát chính sách khấu hao đối với hệ thống CNTT; Chỉ đạo nghiên cứu thuê nhà thầu chính sửa phần mềm theo manday; Chỉ đạo nghiên cứu Đề án đào tạo,

tuyển dụng Chuyên gia CNTT tại BIDV giai đoạn 2020-2025.

- + Chỉ đạo, định hướng phát triển hoạt động CNTT với các chuyên đề chính như: Chuyên đề về Định hướng phát triển hệ thống công nghệ Thẻ của BIDV; Chuyên đề về Phương án triển khai Dự án RLOS; Chuyên đề về Xây dựng Kiến trúc CNTT tổng thể của BIDV.

Là đơn vị tham mưu, tư vấn và giúp việc cho HĐQT trong việc chỉ đạo đối với toàn bộ hoạt động CNTT tại BIDV, hoạt động của Ủy ban CNTT trong năm 2020 thực hiện theo Kế hoạch và đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

◆ Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank

Ủy ban Hợp tác chiến lược BIDV với KEB Hana Bank (Ủy ban Hợp tác chiến lược) được Hội đồng Quản trị BIDV thành lập với mục đích tham mưu, tư vấn các giải pháp triển khai hiệu quả công tác hợp tác chiến lược giữa BIDV và nhà đầu tư chiến lược nước ngoài KEB Hana Bank, các nội dung hỗ trợ chuyên môn/tư vấn kỹ thuật giữa hai bên, các nội dung hợp tác kinh doanh tiềm năng giữa hai bên tại thị trường Việt Nam và Hàn Quốc. Ủy ban chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng Quản trị BIDV.

Năm 2020 đã họp 03 phiên trực tiếp, 01 lần xin ý kiến bằng văn bản và tổ chức 02 cuộc họp trực tuyến giữa Chủ tịch hai tập đoàn trong năm 2020.

Các nội dung tham mưu, tư vấn của Ủy ban Hợp tác chiến lược đối với Hội đồng quản trị năm 2020 bao gồm:

- + Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt danh mục và giám sát tiến độ triển khai 26 nội dung hợp tác kỹ thuật năm 2020 giữa BIDV và KEB Hana Bank.
- + Tư vấn cho HĐQT các giải pháp nâng lực quản trị, phát triển thể chế, kiện toàn mô hình tổ chức, hoàn thiện cơ chế chính sách quản trị nội bộ, vận hành hoạt động ngân hàng theo hệ thống chuẩn mực quốc tế, hướng tới xây dựng BIDV thành tập đoàn tài chính mang tầm khu vực.
- + Tham mưu, tư vấn cho HĐQT các giải pháp đa dạng hóa danh mục lợi nhuận, giảm bớt tỉ trọng nguồn thu từ hoạt động tín dụng bằng các giải pháp bền vững.
- + Tham mưu, tư vấn cho HĐQT về việc đưa ra các sản phẩm ngân hàng hiện đại, mang tính quốc tế, có hàm lượng công nghệ cao, tạo được điểm nhấn trên thị trường ngân hàng Việt Nam.
- + Đề xuất/tư vấn cho HĐQT các công nghệ hiện đại, khả năng áp dụng hiệu quả tại BIDV, đảm bảo triển khai toàn diện để án Ngân hàng số trên tất cả các mặt hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020, trước tình hình bùng phát dịch bệnh Covid-19, Ban Kiểm soát thường xuyên nắm bắt diễn biến dịch bệnh, các chỉ đạo của Chính phủ và BLĐ BIDV, linh hoạt triển khai, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định. Cụ thể:

- Thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ BIDV, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong việc quản lý và điều hành BIDV, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý; Giám sát quản lý cấp cao theo Thông tư 13/2018/TT- NHNN đối với hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB); Giám sát kết quả triển khai Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020 của BIDV theo văn bản được NHNN phê duyệt...
- Chỉ đạo KTNB hoàn thành kế hoạch KTNB năm 2020 với phạm vi, quy mô ngày càng được mở rộng.
- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2021 trên cơ sở thống nhất của Chủ tịch HĐQT, TGD và thực hiện báo cáo NHNN đảm bảo thời hạn theo quy định, tăng cường về số lượng chuyên để kiểm toán.
- Tiếp tục nâng cao năng lực của KTNB thông qua việc chỉ đạo triển khai và hoàn thành Dự án đầu tư, trang bị phần mềm KTNB, Dự án thuê ngoài kiểm toán công nghệ thông tin quản lý đối tác có kết nối với hệ thống của BIDV và xây dựng, triển khai thí điểm bộ chỉ tiêu đánh giá chất lượng hoạt động kiểm toán.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019, báo cáo tài chính bán niên 2020 của BIDV.
- Rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ của Ban kiểm soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với thực tế hoạt động của BIDV, Ban Kiểm soát, kiểm toán nội bộ... Chỉ đạo xây dựng các chương trình ứng dụng nhằm tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động kiểm toán, giám sát.
- Thường xuyên theo dõi và cập nhật kịp thời danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của BIDV đồng thời giám sát việc công bố thông tin đối với các thay đổi này. Giám sát công tác quản trị điều hành và phối hợp hoạt động giữa các thành viên HĐQT trong chỉ đạo hoạt động kinh doanh BIDV.
- Tăng cường phối hợp, trao đổi thông tin giữa Ban

Kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc, tuyến bảo vệ thứ nhất, tuyến bảo vệ thứ hai theo Quy chế hiện hành.

- Phê duyệt đề xuất của của KTNB liên quan đến công tác nhân sự, thi đua khen thưởng. Triển khai công tác đào tạo cho BKS, KTNB nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành và chất lượng chuyên môn.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ hàng quý với sự tham gia đầy đủ của các thành viên Ban Kiểm soát, đồng thời thường xuyên lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội ý để thảo luận, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật.

TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2021

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ BIDV và Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, tình hình nhân sự Kiểm toán nội bộ và kế hoạch kinh doanh năm 2021 của hệ thống BIDV, trọng tâm công tác năm 2021 của Ban Kiểm soát như sau:

- Thực hiện công tác giám sát tính tuân thủ theo quy định của pháp luật, NHNN và Điều lệ BIDV, tình hình tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, giám sát quản lý cấp cao theo Thông tư 13/TT-NHNN và giám sát khác theo yêu cầu của NHNN. Giám sát việc tổng hợp ý kiến của TV HĐQT trong các lĩnh vực. Theo dõi việc lập danh sách người có liên quan đến BLĐ BIDV, các cổ đông lớn.
- Chỉ đạo triển khai kế hoạch KTNB năm 2021 đã phê duyệt và theo các yêu cầu đột xuất của NHNN (nếu có), xây dựng kế hoạch KTNB năm 2022. Tiếp tục hoàn thiện và ban hành bộ chỉ tiêu đánh giá chất lượng kiểm toán.
- Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định.
- Chỉ đạo KTNB triển khai Dự án phát triển chức năng KTNB hệ thống QLRR và Dự án thuê ngoài kiểm toán CNTT.
- Tiếp tục bổ sung, tăng cường nhân sự và đào tạo nâng cao trình độ chất lượng cán bộ KTNB nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống VBCĐ, tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và kiểm toán.
- Tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ, xem xét và thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của BIDV. Trong đó, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát nằm trong quỹ tiền lương chung của BIDV và được trả theo vị trí, chức danh công việc gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2020, thù lao thực tế của HĐQT và Ban Kiểm soát đảm bảo theo phê duyệt của ĐHĐCĐ tối đa ở mức 0,41% lợi nhuận sau thuế hợp nhất.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

TT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG, GIẢM (MUA, BÁN, CHUYỂN ĐỔI, THƯỞNG...)
			SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ	
1	Ông Trần Xuân Hoàng	Ủy viên HĐQT	23.081	0,00057%	81	0,000002%	Bán cổ phiếu
2	Bà Hoàng Thị Giang Hà	Vợ UVHĐQT Trần Xuân Hoàng	11.449	0,00028%	34.449	0,00085%	Bán cổ phiếu

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

BÊN LIÊN QUAN	SỐ DƯ	PHẢI THU (Triệu VND)	PHẢI TRẢ (Triệu VND)
Cơ quan quản lý Nhà nước	Tiền gửi của BIDV tại cơ quan quản lý	45,574,334	-
	Tiền gửi của cơ quan quản lý tại BIDV	-	-6,146,692
	Các khoản vay từ cơ quan quản lý	-	-9,932,347
Cổ đông chiến lược	Tiền gửi tại BIDV của cổ đông chiến lược		-44,307
	Tiền gửi của BIDV tại cổ đông chiến lược	1,049,382	-
Các công ty liên doanh	Tiền gửi của các công ty liên doanh	-	-2,803,990
	Tiền gửi của BIDV tại các công ty liên doanh	968,698	-
	Tiền vay từ BIDV của các công ty liên doanh	462,862	-
Các công ty liên kết	-Tiền gửi tại BIDV của các công ty liên kết	-	-831,003
	-Tiền vay từ BIDV của các công ty liên kết	1,005,784	-

TỶ LỆ NẪM GIỮ CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TẠI NGÀY 31/12/2020

TT	SỐ CỔ PHIẾU	CHỨC VỤ TẠI BIDV (NẾU CÓ)	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CUỐI KỲ	GHI CHÚ
I THÀNH VIÊN HĐQT						
1	Phan Đức Tú	Chủ tịch HĐQT	43.513	0.00127%	0,0011%	
2	Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên HĐQT	0		0%	
3	Ngô Văn Dũng	Ủy viên HĐQT	780	0.00002%	0,000019%	
4	Trần Thanh Văn	Ủy viên HĐQT	43.645	0.00128%	0,001085%	
5	Phan Thị Chinh	Ủy viên HĐQT	29.186	0.00085%	0,000726%	
6	Phạm Quang Tùng	Ủy viên HĐQT	1		0,000...2%	
7	Yoo, Je Bong	Ủy viên HĐQT	0		0%	
8	Trần Xuân Hoàng	Ủy viên HĐQT	81	0,0007%	0,000...2%	
9	Lê Kim Hòa	Ủy viên HĐQT	42.983	0,0014%	0,0011%	
10	Lê Việt Cường	Ủy viên HĐQT độc lập	0		0%	
II THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT						
1	Võ Bích Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	9	0.00000%	0,000..2%	
2	Cao Cự Trí	Thành viên Ban Kiểm soát	3.581	0.00010%	0,0001%	
III THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Lê Ngọc Lâm	Phó TGD phụ trách BDH	723	0.00002%	0,00002%	
2	Quách Hùng Hiệp	Phó TGD	35.078	0.00103%	0,00087%	
3	Trần Phương	Phó TGD	21.147	0.00062%	0,000526%	
4	Lê Trung Thành	Phó TGD	2.252	0.00007%	0,0001%	
5	Nguyễn Thiên Hoàng	Phó TGD	3		0,000..1%	
6	Trần Long	Phó TGD	0		0,00000%	
7	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó TGD	3		0,000..1%	
8	Phan Thanh Hải	Phó TGD	5		0,000..1%	
9	Hoàng Việt Hùng	Phó TGD	0		0,00000%	
10	Sung Ki Jung	Thành viên Ban điều hành	0	0%	0.00000%	
11	Từ Quốc Học	Trưởng khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ	4		0,000..1%	
12	Tạ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	2.253	0.00007%	0,0001%	
IV NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ BIDV						
1	Phạm Danh Chương	Người phụ trách quản trị công ty	5		0,000..1%	

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Công tác quản trị doanh nghiệp của BIDV đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật về quản trị doanh nghiệp đối với công ty đại chúng quy mô lớn và niêm yết như: Luật Doanh nghiệp, Luật Các TCTD, Luật Chứng khoán, Nghị định 71/2017/NĐ-CP về Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, Thông tư 155/2015/TT-BTC v/v Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định khác có liên quan.

Năm 2020 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thiện thể chế và mô thức quản trị theo các nguyên tắc, chuẩn mực Basel II, nâng cao vai trò định hướng và giám sát hệ thống của HĐQT hướng tới chuyên nghiệp, hiện đại. Tiếp tục rà soát, cấu trúc cơ chế chính sách, văn bản chế độ và điều chỉnh các văn bản quản trị có liên quan nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp thực tiễn hoạt động.

Trong năm 2020 HĐQT đã thực hiện đánh giá toàn diện và chỉ đạo xây dựng hệ thống phân cấp ủy quyền của

HĐQT, Ban Điều hành theo hướng HĐQT tập trung thực hiện chức năng luật định: hoạch định chiến lược, giám sát cấp cao và quyết định các vấn đề lớn, trọng tâm của hệ thống; Ban Điều hành thực hiện chức năng điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày và thường xuyên của BIDV.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra giám sát; Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với các nguyên tắc, chuẩn mực Basel II. Minh bạch thông tin theo quy định và chuẩn mực quốc tế, tăng cường định hạng quốc tế.

Trong thời gian tới, BIDV sẽ tiếp tục nghiên cứu và chuẩn hóa công tác quản trị trên cơ sở các thông lệ quốc tế tốt với mục tiêu phát triển bền vững, kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường và yêu cầu thực tiễn hoạt động của BIDV, đóng góp tích cực trong việc đưa BIDV trở thành một ngân hàng hiện đại, đạt hiệu quả kinh doanh cao, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập sâu rộng vào hệ thống tài chính, ngân hàng khu vực và thế giới.

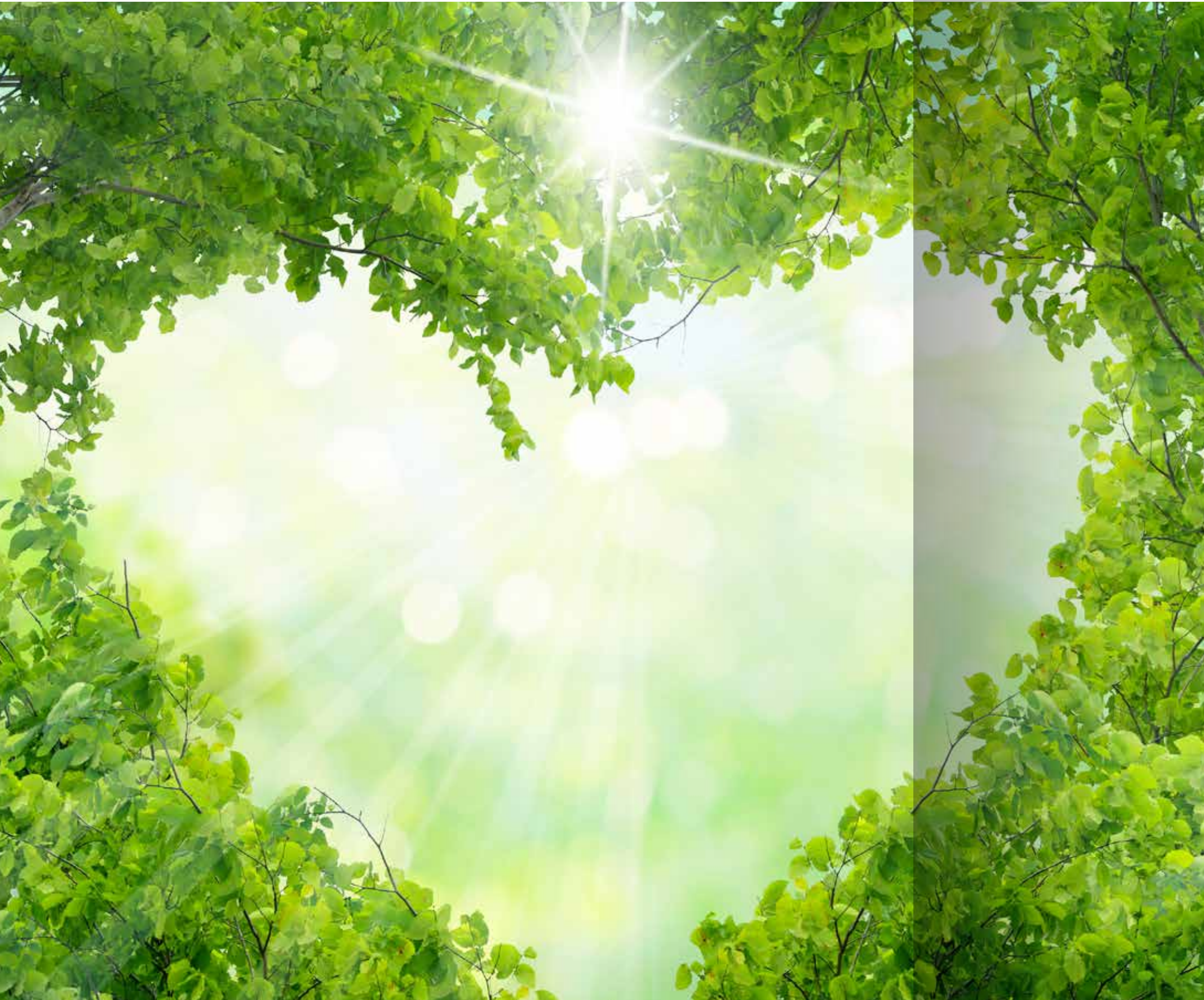




**BÁO CÁO
PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG**

*chào đón
Đỉnh mình*

THÔNGIỆP CỦA BAN LÃNH ĐẠO VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Thưa Quý Khách hàng, Quý Nhà đầu tư

Phát triển bền vững trên cả 3 bình diện kinh tế, xã hội, môi trường hiện đang là mối quan tâm trên phạm vi toàn cầu và là một yêu cầu cấp thiết đối với Việt Nam. Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế phải đi liền với việc khai thác và sử dụng các tài nguyên thiên nhiên không tái tạo được (nguyên nhiên liệu, năng lượng...) dẫn đến sự hủy hoại về môi trường thiên nhiên, phá vỡ cân bằng sinh thái, gây ra những thiên tai thảm khốc... thì phát triển bền vững trở thành trách nhiệm chung của toàn xã hội, cần có sự nỗ lực, phối hợp đồng bộ từ tất cả các thành phần kinh tế, các cơ quan quản lý và các tổ chức xã hội... Ngành ngân hàng với vai trò là kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, góp phần không nhỏ đối với sự phát triển bền vững của đất nước. Một hệ thống ngân hàng phát triển bền vững, hiệu quả sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế, giảm thiểu những bất lợi đến xã hội và môi trường.

Trải qua quá trình 64 năm xây dựng và trưởng thành, BIDV đã không ngừng bồi đắp và gia tăng những yếu tố phát triển bền vững cả về bề rộng và chiều sâu, cả về quy mô lẫn phạm vi hoạt động. Với vai trò vị thế của một ngân hàng hàng đầu của quốc gia, BIDV xác định sứ mệnh “song ích” của mình là: “đem lại lợi ích và tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội”. BIDV ý thức được rằng việc hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan: khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng sẽ đảm bảo sự tồn tại lâu dài của chính ngân hàng, thúc đẩy tăng trưởng một cách toàn diện, dài hạn và bền vững trong bối cảnh môi trường kinh doanh thay đổi và cạnh tranh không ngừng để mang lại lợi ích cho nền kinh tế đất nước và toàn xã hội.

Quan điểm bền vững đó của BIDV đã được thấm nhuần đến toàn bộ tổ chức từ Ban lãnh đạo tới từng cán bộ nhân viên các cấp, từ chiến lược tổng thể cho đến thực thi triển khai trên từng mảng hoạt động kinh doanh, các sản phẩm dịch vụ... Báo cáo Phát triển bền vững chính là thông lệ đo đếm, công bố và chịu trách nhiệm trước các bên về hoạt động của mình nhằm hướng tới phát triển bền vững. BIDV xây dựng Báo cáo này nhằm đánh giá và công bố những thông tin về hiệu quả hoạt động của ngân hàng ở khía cạnh môi trường và xã hội bên cạnh những thông tin về hiệu quả hoạt động tài chính và quản trị. Báo cáo đề cập tới 3 trọng tâm chính: (i) Tăng trưởng bền vững về kinh tế; (ii) Đầu tư phát triển cộng đồng và (iii) Đóng góp cải thiện môi trường. Cụ thể như sau:

TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG VỀ KINH TẾ: Đối với ngành ngân hàng, khi nhắc đến khía cạnh bền vững trước hết phải nói đến sự bền vững về tài chính để có thể tồn tại, phát triển lâu dài, cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, cân bằng giữa lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chịu rủi ro. Sự ổn định của một NHTM lớn như BIDV sẽ góp phần quan trọng đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định của toàn bộ hệ thống ngân hàng và sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Thước đo cho sự bền vững tài chính của BIDV được thể hiện thông qua các yếu tố: (i) Năng lực tài chính ngày càng ổn định, đáp ứng các yêu cầu an toàn hoạt động theo quy định và thông lệ tốt nhất; (ii) Hiệu quả hoạt động bền vững trên cơ sở nâng cao chất lượng tài sản, cải thiện tỷ trọng thu nhập ngoài lãi; (iii) Cơ cấu khách hàng chuyển dịch tích cực theo hướng gia tăng tỷ trọng khách hàng bán lẻ, khách hàng SME và FDI; (iv) Mô hình tổ chức, mô thức quản trị điều hành đáp ứng các quy định của cơ quan quản lý nhà nước, hướng tới các thông lệ quốc tế tốt nhất; (v) Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng ngân hàng số tại Việt Nam thích ứng được với sự thay đổi của thời đại; (vi) Xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao đảm bảo yêu cầu phát triển ngành ngân hàng trong xu thế hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phát triển văn hóa doanh nghiệp và duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, học hỏi, sáng tạo...

ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG: Không chỉ hoạt động kinh doanh hiệu quả để mang lại hiệu quả tài chính cho ngân hàng, BIDV còn tập trung mang lại giá trị cho khách hàng, đảm bảo công bằng về lợi ích cho các cổ đông, người lao động - cán bộ, nhân viên ngân hàng và các bên có quyền lợi liên quan. BIDV cũng thực hiện các cuộc khảo sát, đo lường sự hài lòng của khách hàng, cán bộ công nhân viên, lắng



nghe ý kiến phản hồi của cổ đông, coi đó là một kênh phản hồi hiệu quả nhằm cải thiện mối quan hệ giữa BIDV và các bên liên quan... Đồng thời, BIDV luôn tiên phong thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ, NHNN trong việc hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý theo định hướng, thể hiện trách nhiệm với cộng đồng thông qua các chương trình an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, tạo ra công ăn việc làm cho nền kinh tế, hỗ trợ khắc phục thiên tai, lũ lụt, cải thiện môi sinh môi trường...

ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG: Đối với ngành ngân hàng, hoạt động phát triển bền vững liên quan đến môi trường có thể được xem xét ở khía cạnh ngân hàng đưa các tiêu chí đảm bảo môi trường vào trong quy trình ra quyết định tín dụng của mình, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Kết quả bảo vệ môi trường của Chuỗi dự án tài chính nông thôn do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ và BIDV với vai trò ngân hàng bán buôn - là một trong những điển hình cần được nhân rộng được cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Trong hoạt động của mình, BIDV cũng đã đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động thực hiện tiết kiệm và bảo vệ môi trường, đồng thời hỗ trợ cho các chương trình vì môi trường.

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn với kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Đại dịch Covid19 bùng nổ khiến nhiều quốc gia trải qua cuộc khủng hoảng kép về y tế và kinh tế, tác động nặng nề cả về kinh tế xã hội. Tại Việt Nam, khó khăn càng gia tăng khi đồng bào miền Trung phải hứng chịu bão lũ gây ra tình trạng lũ lụt và sạt lở đất tối tệ nhất trong 100 năm trở lại đây, kéo theo những hệ lụy về môi sinh, môi trường. Do đó, vấn đề phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng cũng như sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên càng trở nên cấp thiết.

Ngân hàng là ngành công nghiệp không khói, về nguyên tắc là không hoặc ít trực tiếp ảnh hưởng tới môi trường. Tuy nhiên, thông qua việc cấp tín dụng và cung ứng các sản phẩm dịch vụ tới hệ thống mạng lưới khách hàng rộng lớn của mình, ngân hàng gián tiếp tác động vào sự phát triển bền vững, môi sinh và môi trường.

Sau 64 năm thành lập và phát triển, BIDV đã trở thành một trong những ngân hàng thương mại cổ phần lớn nhất hiện nay, với tổng tài sản 1,52 triệu tỷ đồng và số lượng khách hàng cá nhân chiếm 12% dân số cả nước, khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 40% số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa của cả nước. Để phát triển được quy mô và nền khách hàng lớn mạnh như vậy, BIDV luôn tìm kiếm giải pháp gắn kết hiệu quả hoạt động kinh doanh với đảm bảo quyền lợi của khách hàng, nỗ lực mang lại giá trị bền vững cho cộng đồng, doanh nghiệp, đối tác:

Thứ nhất, trong chiến lược phát triển kinh doanh, tầm nhìn định hướng đến năm 2030, BIDV đã xác định rõ mục tiêu là ngân hàng đem lại lợi ích, tiện ích tốt nhất cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng xã hội.

Thứ hai, BIDV công khai minh bạch trách nhiệm phát triển bền vững của mình. Trong báo cáo thường niên, BIDV luôn công bố phát triển bền vững được lập theo tiêu chuẩn GRI, nêu rõ trách nhiệm của ngân hàng với môi trường, xã hội và người lao động.

Thứ ba, BIDV luôn chú trọng và chuyên nghiệp hóa công tác quản lý rủi ro môi trường và xã hội bằng quy trình cấp tín dụng. BIDV đánh giá kỹ lưỡng các rủi ro môi trường khi thẩm định dự án, yêu cầu khách hàng thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong quá trình triển khai dự án, BIDV thường xuyên giám sát, quản lý rủi ro môi trường xã hội song song với quá trình giải ngân, đảm bảo các dự án được BIDV tài trợ hạn chế tối đa ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường.

Thứ tư, BIDV luôn tiên phong và tích cực trong công tác an sinh xã hội. Các chương trình an sinh xã hội của BIDV được triển khai đúng đối tượng, đúng thời điểm, có tính lan tỏa cao và được cộng đồng ghi nhận.

Thứ năm, Với quy mô nguồn nhân lực hơn 26.000 người, BIDV luôn xác định công tác phát triển nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng là nhiệm vụ cốt lõi trong chiến lược kinh doanh, là cơ sở quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.





Những nỗ lực nói trên đã đem lại lợi ích về kinh tế và uy tín lâu dài cho BIDV, cụ thể:

Thứ nhất, phát triển bền vững, hiểu theo nghĩa rộng bao gồm bền vững về cơ cấu nguồn vốn - tài sản, nền khách hàng, lành mạnh hóa tài chính, chính là cơ sở để BIDV đáp ứng các quy định của BASEL 2, tạo tiền đề triển khai thành công chiến lược kinh doanh đến 2025 và tầm nhìn định hướng đến năm 2030 “là định chế tài chính hàng đầu khu vực Đông Nam Á, có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, phấn đấu thuộc nhóm 100 Ngân hàng lớn nhất khu vực Châu Á”.

Thứ hai, phát triển bền vững giúp BIDV không những hạn chế rủi ro tín dụng, mà còn nâng cao uy tín của tổ chức tín dụng, được cộng đồng quốc tế công nhận và tin tưởng hợp tác trong bối cảnh có nhiều thay đổi về cơ chế quản lý nguồn vốn ủy thác nước ngoài của Chính phủ: BIDV nghiên cứu, xây dựng thành công Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) được Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cấp hợp đồng tín dụng trung dài hạn 300 triệu USD để hỗ trợ các doanh nghiệp SME tại Việt Nam; BIDV huy động thành công các dự án lớn như Dự án “Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện” trị giá 75 triệu USD nguồn ADB và Dự án “Phát triển tổng hợp các đô thị động lực” nguồn WorldBank trị giá 141 triệu USD...

Thứ ba, phát triển bền vững đem lại hình ảnh tích cực của BIDV đối với cộng đồng xã hội, cổ đông, người lao động. Với việc thực hiện nghiêm túc chiến lược phát triển bền vững, năm 2020, BIDV được vinh danh là một trong 10 Doanh nghiệp bền vững trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ do Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam phối hợp với các Bộ ngành liên quan tổ chức và công nhận. Qua đó, BIDV được người lao động tin tưởng yên tâm làm việc công tác lâu dài, khách hàng tin tưởng, sử dụng sản phẩm dịch vụ.

Năm 2020 là năm thứ năm liên tiếp BIDV thực hiện Báo cáo phát triển bền vững theo phương án toàn diện phù hợp với hướng dẫn GRI Standards, nội dung chính của báo cáo bao gồm:

Nội dung báo cáo:

Báo cáo ghi lại những hoạt động quan trọng của BIDV liên quan đến các vấn đề về phát triển bền vững trong năm 2020. Báo cáo này bao gồm các công bố thông tin theo tiêu chuẩn dựa trên hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của GRI Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Index).

Báo cáo phát triển bền vững 2020 được truyền thông tới cổ đông và các bên liên quan của BIDV.

Phạm vi báo cáo

Báo cáo này sẽ được thực hiện hàng năm và trình bày tại Báo cáo thường niên, thông tin và dữ liệu trong báo cáo được cập nhật từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 cùng với một số chỉ tiêu có dữ liệu lịch sử để thể hiện tính tăng trưởng/phát triển so với quá khứ.

CÁC CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Chủ đề trọng yếu được BIDV trình bày trong báo cáo này bao gồm:



Tiêu chuẩn tổng thể



Tiêu chuẩn kinh tế



Tiêu chuẩn môi trường



Tiêu chuẩn xã hội



Việc lựa chọn chủ đề trọng yếu được thực hiện bằng cách tham khảo Tiêu chuẩn GRI và xem xét các bên liên quan khác có ảnh hưởng trực tiếp đến BIDV, đánh giá tính trọng yếu của các chủ đề trong bối cảnh bền vững của doanh nghiệp, quốc gia và khu vực...

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Chúng tôi xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của BIDV đến họ hoặc những cá nhân/tổ chức có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của BIDV. Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của BIDV, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, phát triển nguồn nhân lực, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường. Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp BIDV chủ động nhận diện được các vấn đề mang tính xu hướng, thời sự cũng như giúp BIDV nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.

XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU ĐỐI VỚI BIDV

Các tổ chức, cá nhân được coi là bên có liên quan với BIDV bao gồm cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, cơ quan quản lý, cộng đồng, cơ quan báo chí, đối tác, nhà thầu cung cấp dịch vụ. Chúng tôi tích cực tham vấn ý kiến của các bên liên quan, chủ động hợp tác để đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên.



PHƯƠNG THỨC VÀ TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Với mỗi nhóm đối tượng, BIDV sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của công ty.

PHƯƠNG THỨC TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN	TẦN SUẤT TƯƠNG TÁC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
CỔ ĐỒNG/NHÀ ĐẦU TƯ	
Đại hội đồng cổ đông	Thường niên hoặc bất thường
Cập nhật thông tin định kỳ qua website IR, trực tiếp, điện thoại, email	Hàng tháng hoặc khi có phát sinh hàng tháng
Gặp gỡ các nhà phân tích	Thường xuyên sau khi có số liệu tài chính quý
KHÁCH HÀNG	
Phòng văn trực tiếp	Hàng quý
Trung tâm chăm sóc khách hàng và số hotline hoạt động 24/7	Liên tục 24/7
Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng	Hàng quý
Mạng xã hội và bản tin theo dõi phản hồi trên MXH	Hàng ngày
NGƯỜI LAO ĐỘNG	
Khảo sát mức độ hài lòng	Thường niên theo phương thức khảo sát vô danh
Hội nghị người lao động thường niên	Thường niên
Ấn phẩm nội bộ: Kênh intranet, Bản tin nội bộ	Hàng ngày
Trao đổi với Công đoàn	Hàng tháng
Môi trường kết nối, đào tạo	Hàng ngày
CƠ QUAN QUẢN LÝ	
Duy trì cơ chế đối thoại thường xuyên	Hàng tháng
Gặp gỡ trao đổi tại các diễn đàn	Khi có phát sinh
Viện đào tạo và nghiên cứu cung cấp các báo cáo Kinh tế vĩ mô, các báo cáo chuyên đề	Hàng tháng, hàng quý tùy theo nội dung chuyên đề
Tham gia góp ý các dự thảo, chính sách	Khi được yêu cầu
CỘNG ĐỒNG	
Phối hợp với chính quyền địa phương	Thường niên
Tiếp xúc tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của người dân địa phương	Thường niên
Các chương trình an sinh xã hội chung tay góp sức cùng chính quyền địa phương	Hàng quý
CƠ QUAN BÁO CHÍ	
Họp báo	Hàng quý
Thông cáo báo chí/báo cáo kết quả hoạt động định kỳ	Hàng quý
Đội ngũ chuyên gia trả lời, cung cấp thông tin cho báo chí	Khi được yêu cầu
NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ	
Gặp gỡ trao đổi trực tiếp, bổ sung trong quy chế đấu thầu, hợp tác với các nhà cung cấp	Khi có phát sinh
Duy trì tính cạnh tranh	Thường xuyên trong quy trình
Đảm bảo minh bạch trong chào thầu	Thường xuyên trong quy trình
Chất lượng dịch vụ, nguồn gốc hàng hóa rõ ràng	Thường xuyên trong quy trình

XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

BIDV thường xuyên làm việc với các bên liên quan và tham vấn ý kiến chuyên gia để xác định các vấn đề trọng yếu thông qua các hoạt động như:

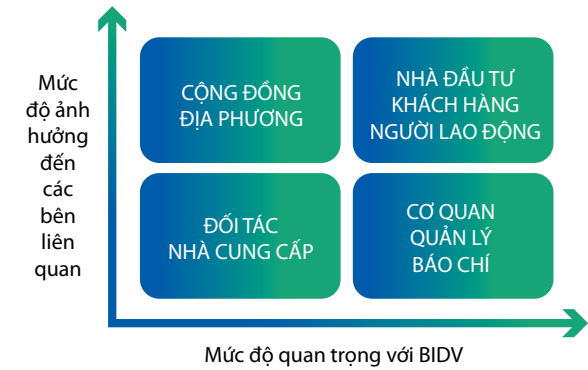
Tham gia các chương trình hội thảo nghiên cứu, đánh giá về thị trường Việt Nam để nắm bắt các xu hướng trên thị trường, các đối thủ cạnh tranh và các diễn biến trên thị trường thế giới có thể tác động đến thị trường Việt Nam để xác định các vấn đề trọng yếu trong lĩnh vực BIDV đang hoạt động.

Tham khảo các thông tin từ nhiều nguồn của các bên liên quan, các ý kiến của các chuyên gia về phát triển bền vững (GRI, CSR, ACGS, ADB, IMF, PWC) để xác định một danh mục các chủ đề về môi trường, xã hội và quản trị.

Thường xuyên làm việc, trao đổi, tham vấn, thực hiện khảo sát lấy ý kiến từ người lao động, các Ban, đơn vị tại BIDV, cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng và đối tác để thu

thập phản hồi về các chủ đề môi trường, xã hội, quản trị. Tham khảo các báo cáo, đánh giá của các bên liên quan, các tài liệu từ các tổ chức đánh giá để có cái nhìn rộng hơn về các chủ đề quan tâm.

Ma trận các vấn đề trọng yếu năm 2021:



NỖ LỰC BỀN VỮNG CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ

BIDV xác định mục tiêu phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện được khi các mục tiêu kinh tế được đảm bảo. Với việc liên tục hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh qua các năm đã tạo cơ sở để BIDV thực hiện tốt trách nhiệm đối với xã hội thông qua việc đóng góp cho ngân sách nhà nước, đem lại lợi ích tài chính lâu dài cho cổ đông và người lao động. Phát triển các ngành nghề kinh tế, kinh tế các địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trao quyền cho phụ nữ làm chủ, đóng góp tích cực vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, nâng cao chất lượng đời sống xã hội.

ĐÓNG GÓP TÍCH CỰC VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2020, BIDV nộp NSNN 6.400 tỷ đồng, trong đó nộp cổ tức hơn 2.600 tỷ đồng, thuộc TOP các doanh nghiệp dẫn đầu về nộp NSNN. Tính cả giai đoạn 2016-2020, BIDV nộp ngân sách tổng cộng 27.900 tỷ. Nguồn vốn nhà nước tại BIDV được bảo toàn và phát triển. Thu nhập người lao động được đảm bảo trong điều kiện hoạt động khó khăn do dịch Covid-19.

ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI CỦA CỔ ĐÔNG

Thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt cho cổ đông với tỷ lệ 8%/năm.

PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH NGHỀ KINH TẾ THEO CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN, KINH TẾ CÁC ĐỊA PHƯƠNG:

BIDV đồng hành cùng doanh nghiệp trên cả nước thông qua việc kết nối ngân hàng - doanh nghiệp; tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng; hỗ trợ các doanh nghiệp trong các lĩnh vực, ngành nghề theo định hướng phát triển dài hạn của Chính phủ và NHNN, góp phần hỗ trợ mục tiêu phát triển dài hạn kinh tế đất nước. Triển khai các giải pháp, cơ chế chính sách dành cho doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện tiếp cận nguồn vốn và dịch vụ ngân hàng như: đơn giản hóa quy trình cấp tín dụng; cải cách hành chính, cung cấp các chương trình gói tín dụng ưu đãi với quy mô hỗ trợ vốn lớn, lãi suất ưu đãi, đặc biệt ưu tiên đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tài trợ xuất khẩu, cho vay ứng dụng công nghệ cao. Đặc biệt, trong năm vừa qua, BIDV đã thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các biện pháp, chính sách hỗ trợ tới các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và thiên tai, bão lũ.

Số liệu cho vay các lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ/NHNN tại BIDV:

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2019	31/12/2020	TĂNG TRƯỞNG
TỔNG DƯ NỢ CHO VAY CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN		684,754	706,413	3.16%
1	Cho vay tài trợ xuất khẩu	52,839	54,482	3.11%
2	Cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa	288,241	283,539	-1.63%
3	Cho vay phát triển nông nghiệp nông thôn	278,819	298,670	7.12%
4	Cho vay Công nghiệp hỗ trợ	57,806	61,401	6.22%
5	Cho vay DN ứng dụng công nghệ cao	7,049	8,321	18.05%



HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA, HỖ TRỢ PHỤ NỮ LÀM CHỦ:

- Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/03/2015 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng và khuyến nghị của các Tổ chức quốc tế, BIDV đã ban hành khung quản lý rủi ro Môi trường & Xã hội trong quá trình cấp tín dụng cho Khách hàng tổ chức để phòng ngừa, giảm thiểu và giảm thiểu các tác động tiêu cực của Dự án/Phương án sản xuất kinh doanh đến môi trường và người bị ảnh hưởng; tăng tối đa các cơ hội mang lại lợi ích môi trường và xã hội, hướng tới phát triển bền vững; và đưa các khung quản lý về môi trường và xã hội của BIDV gắn liền với các Định chế tài chính quốc tế (Công văn 688/BIDV-KHDNNVV ngày 22/02/2019).
- Trên cơ sở khoản cấp tín dụng trung dài hạn trị giá 300 triệu USD của ADB, BIDV đã xây dựng Chương trình tín dụng phát triển bền vững dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trị giá 7.000 tỷ đồng. Tất cả các khoản vay được phê duyệt tham gia Chương trình tín dụng đều phải đáp ứng các điều kiện về môi trường, xã hội được quy định tại Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) của BIDV ban hành theo công văn 688/BIDV-KHDNNVV ngày 22/02/2019. Đến 31/12/2020, BIDV đã giải ngân 100% ngân sách của Chương trình tín dụng.
- Chương trình viện trợ nhằm hỗ trợ DNNVV do phụ nữ làm chủ (WSME) vượt qua tác động tiêu cực của dịch Covid-19 trị giá 5 triệu USD từ khoản hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) nhằm phát triển khách hàng DNNVV từ Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tài trợ cho BIDV ký kết trong năm 2020. Hiện BIDV đang xây dựng và hoàn thiện chương trình và dự kiến ban hành trong

Quý 01/2021. Ngoài hỗ trợ tài chính nêu trên, mỗi WSME tham gia chương trình sẽ đồng thời được tài trợ tham gia miễn phí một chương trình tư vấn kinh doanh nhằm hỗ trợ WSME tổ chức tốt hơn hoạt động kinh doanh trong giai đoạn Covid do công ty tư vấn độc lập được ADB tuyển chọn và chi trả, xây dựng nội dung tư vấn và triển khai hoạt động này. Tất cả các khoản vay được phê duyệt tham gia Chương trình tín dụng này cũng đều phải đáp ứng các điều kiện về môi trường, xã hội được quy định tại Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) của BIDV ban hành theo công văn 688/BIDV-KHDNNVV ngày 22/02/2019.

- Thực hiện chủ trương phát triển năng lượng tái tạo của Chính phủ đồng thời căn cứ Quyết định 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam và Thông tư 18/2020/TT-BCT ngày 17/07/2020 quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời, trên cơ sở tình hình triển khai đầu tư các dự án điện mặt trời mái nhà (ĐMTMN), để đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả đối với lĩnh vực này, BIDV đã ban hành cẩm nang về tài trợ dự án điện mặt trời mái nhà và phối hợp với các ban liên quan quản lý/kiểm soát giới hạn tín dụng đối với dự án điện mặt trời mái nhà. Đến hết năm 2020, BIDV đã thực hiện tài trợ trên 950 dự án với tổng dư nợ trên 8.500 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG NGUỒN VỐN ỦY THÁC NƯỚC NGOÀI

- Là một trong các ngân hàng thương mại đầu tiên trong hệ thống ngân hàng tham gia huy động và quản lý các nguồn vốn ủy thác nước ngoài, với thể mạnh và kinh nghiệm trong lĩnh vực tín dụng đầu tư, hệ thống mạng lưới Chi nhánh, phòng giao dịch

rộng khắp các tỉnh, thành phố, đến nay, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã huy động và quản lý hơn 200 nguồn vốn ủy thác nước ngoài với tổng số vốn cam kết 18.1 tỷ USD tương đương 416.000 tỷ đồng từ Chính phủ các nước Đức, Thụy Sĩ, Nga, Pháp và các tổ chức tài chính quốc tế như WB, ADB, AFD, JBIC, NIB, EIB...

- Những năm qua, với việc chủ động triển khai, giải ngân an toàn, hiệu quả nhiều nguồn vốn ủy thác nước ngoài của Chính phủ như nguồn vốn WB cho Hiệu quả tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp, Phát triển tổng hợp cho các đô thị động lực; nguồn vốn ADB cho Chương trình kỹ năng và kiến thức cho tăng trưởng kinh tế toàn diện, Hỗ trợ phát triển khu vực biên giới, Phát triển đô thị loại 2, BIDV ngày càng khẳng định vị thế, uy tín của ngân hàng trong lĩnh vực này, đồng thời đóng góp tích cực trong việc phát triển kinh tế bền vững, phát triển kinh tế tại các địa phương. Các nguồn vốn ủy thác nước ngoài của BIDV đã (i) hỗ trợ các doanh nghiệp và các cá nhân dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn trung dài hạn, ưu đãi; (ii) góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển kỹ năng cho người lao động; (iii) tạo điều kiện cho người nghèo, đặc biệt là người dân tộc thiểu số có cơ hội nâng cao thu nhập; (iv) cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, giảm thiểu nguy cơ thiên tai, lũ lụt; (v) tạo thuận lợi cho các sản phẩm nông nghiệp tiếp cận thị trường trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao năng suất, thúc đẩy xuất khẩu, tạo thêm việc làm và giúp các địa phương tăng trưởng kinh tế bền vững.
- Năm 2020, trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội, trong đó hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, BIDV tiếp tục khẳng định hình ảnh, thương hiệu của ngân hàng hàng đầu trên thị trường khi huy động thành công hơn 230 triệu USD (tương đương

5.400 tỷ đồng) nguồn vốn từ ADB, AFD và Quỹ hợp tác phát triển kinh tế Hàn Quốc (EDCF) dành cho các Dự án Tuyến nổi Quốc lộ 91 và tuyến tránh thành phố Long Xuyên, Dự án Cải tạo và nâng cấp cầu trên các quốc lộ, Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu cho các tỉnh ven biển Bắc Trung Bộ. Các dự án có mục tiêu hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao hiệu quả khai thác mạng lưới đường bộ, tăng cường khả năng chống chịu, phục hồi và thích ứng với biến đổi khí hậu của các đô thị Việt Nam, thông qua đó tăng cường khả năng liên kết giữa các tỉnh và các vùng liên kết. Vì vậy, với việc được Khách hàng, Cơ quan tài trợ, các Bộ ngành lựa chọn là ngân hàng phục vụ các nguồn vốn này, BIDV đóng góp không nhỏ trong việc thực hiện chiến lược xóa đói giảm nghèo và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế tại các địa phương trong cả nước.

- Nhận thấy tầm quan trọng của việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ủy thác nước ngoài với yêu cầu ngày càng cao, trong quá trình triển khai các nguồn vốn ủy thác nước ngoài với dư nợ hơn 50.800 tỷ đồng, BIDV không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường ứng dụng số hóa sản phẩm, dịch vụ để đảm bảo phục vụ các nguồn vốn nhanh chóng, chuyên nghiệp theo quy định của các Cơ quan tài trợ và các Bộ ngành, chuẩn hóa quy trình, xây dựng cơ chế quản lý, kiểm soát và thúc đẩy giải ngân hiệu quả các nguồn vốn.
- Với các kết quả đã đạt được, BIDV tiếp tục là cầu nối hiệu quả cho nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, đóng góp tích cực cho công cuộc phát triển kinh tế địa phương, nâng cao chất lượng đời sống xã hội và phát triển kinh tế bền vững, được các Cơ quan tài trợ, Bộ Ngành, Khách hàng ghi nhận, đánh giá cao.



HƯỚNG ĐẾN KHÁCH HÀNG

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM DỊCH VỤ

Năm 2020, đánh dấu nhiều thành tựu trong các mặt hoạt động ngân hàng bán lẻ, đặc biệt là số hóa hướng đến khách hàng. Vượt lên từ trong khó khăn, giữa bối cảnh nền kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hạn mặn tại ĐBSCL, lũ lụt ở miền Trung... BIDV vẫn ghi nhận mức tăng trưởng nền khách hàng ấn tượng với gần 1,5 triệu khách hàng mới (tăng 14% so với năm 2019) và 1.1 triệu khách hàng BIDV SmartBanking mới. Quy mô khách hàng mở rộng đi cùng với chất lượng sản phẩm dịch vụ và trách nhiệm với khách hàng được BIDV tăng cường và chú trọng hơn bao giờ hết, thể hiện ở các mặt hoạt động như:

- Khởi gợi, đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đặc biệt chú trọng số hóa sản phẩm dịch vụ: Bên cạnh danh mục hơn 100 sản phẩm dịch vụ, trong năm 2020, BIDV còn cho ra mắt 18 SPDV mới dành cho khách hàng cá nhân, bổ sung nhiều tính năng mới và nâng cấp các tính năng hiện có, phù hợp với xu thế và linh hoạt với tình hình thị trường; đặc biệt tập trung vào các sản phẩm dịch vụ giàu hàm lượng công nghệ hiện đại và tiên phong trên thị trường. Tiêu biểu có thể kể đến như: (1) Triển khai thành công thanh toán trực tuyến các dịch vụ công quốc gia cấp độ 4; (2) Triển khai thành công dự án Thanh toán bù trừ liên ngân hàng (ACH) – một dự án trọng điểm của Napas và Ngân hàng Nhà nước; (3) Một trong các ngân hàng đầu tiên đưa ra thị trường dịch vụ Tài khoản định danh (Virtual account) và Chi hộ online 24/7; (4) Triển khai sản phẩm Cho vay online không tài sản đảm bảo trên ứng dụng BIDV SmartBanking....
- Không ngừng đổi mới, cải cách sâu rộng mọi hoạt động của hệ thống hướng đến khách hàng, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu giao dịch ngày càng gia tăng của khách hàng: đặc biệt năm 2020 là năm bùng nổ về số lượng giao dịch qua kênh ngân hàng điện tử với 250.23 triệu giao dịch, tăng trưởng 37% so với năm 2019; doanh số giao dịch qua BIDV SmartBanking đạt 1.832 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với năm 2019.

- Thông tin đầy đủ, trung thực và chủ động tới khách hàng: Song song với việc liên tục làm giàu và bảo mật thông tin khách hàng, BIDV luôn chủ động thông tin công khai, minh bạch về sản phẩm dịch vụ, chính sách sản phẩm, chương trình ưu đãi khuyến mại tới khách hàng qua nhiều kênh thông tin như website, báo chí chính thống, email, tin nhắn SMS, tin nhắn trên ứng dụng BIDV SmartBanking, ... và tại hệ thống hơn 1000 điểm giao dịch trên toàn quốc, cùng với các kênh tương tác và chăm sóc khách hàng hiệu quả như các hiện diện mạng xã hội của BIDV, Trung tâm CSKH.

Với những cam kết về chất lượng, thông tin minh bạch, nhiều ưu đãi hấp dẫn và luôn hướng đến lợi ích cao nhất dành cho khách hàng cá nhân, hoạt động Ngân hàng bán lẻ của BIDV đã và đang tạo được dấu ấn đậm nét và vị thế vững chắc trong lòng khách hàng, đối tác. Năm 2020, BIDV vinh dự là ngân hàng đầu tiên và duy nhất là Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu 5 năm liên tiếp (từ 2016 đến 2020) và Ngân hàng Chuyển đổi số tiêu biểu do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) và Tập đoàn dữ liệu quốc tế IDG bình chọn.

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

- Năm 2020, trước những thách thức của dịch Covid 19, Trung tâm Chăm sóc khách hàng BIDV (TTCCKH) tự hào đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu: duy trì ổn định 24/7 hoạt động hỗ trợ khách hàng; đảm bảo tính liên tục, sự hiệu quả và tuân thủ chỉ thị giãn cách xã hội của chính phủ. Gần 2 triệu lượt khách hàng đã được hỗ trợ, tư vấn qua tất cả các kênh với tỷ lệ giải quyết yêu cầu của khách hàng trong cuộc gọi đầu tiên đạt hơn 98% là minh chứng cho thấy sự nỗ lực không ngừng nghỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Không chỉ dừng lại ở việc duy trì hỗ trợ khách hàng qua các kênh truyền thống (thoại, email, chat, mạng xã hội và IVR), TTCCKH tiếp tục mở rộng và hỗ trợ khách hàng trên các kênh hỗ trợ mới, bao gồm: kênh Zalo từ tháng 11/2020, kênh qua máy giao dịch tự động Bsmart từ tháng 12/2020. Đây là một trong những bước đi mang tính đột phá, góp phần kiện toàn mạng lưới hỗ trợ của BIDV, xây dựng hình ảnh BIDV là một ngân hàng hiện đại và hướng tới khách hàng.
- Năm 2020 cũng là năm thứ hai TTCCKH triển khai chiến dịch khảo sát khách hàng trên toàn hệ thống về chất lượng dịch vụ tại tất cả các chi nhánh BIDV, tạo cơ sở để BIDV xây dựng và triển khai các cải tiến chất lượng tại Chi nhánh. Bên cạnh đó, TTCCKH cũng đã đẩy mạnh và triển khai có chiều sâu các chương trình chăm sóc khách hàng chủ động, tiếp thị & tư vấn sản phẩm dịch vụ, hỗ trợ đăng ký sản phẩm dịch vụ trực tuyến với kết quả hoạt động đáng ghi nhận. Các kênh bán hàng trực tuyến và qua điện thoại đã góp phần gắn kết khách hàng với ngân hàng, gia tăng mức độ trung thành của khách hàng, đồng thời mang lại tiện ích vượt trội cho khách hàng khi đăng ký và sử dụng sản phẩm dịch vụ tại BIDV



NÂNG CAO TRẢI NGHIỆM CỦA KHÁCH HÀNG TRÊN KÊNH KỸ THUẬT SỐ

DẤU ẤN HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG CỦA BIDV NĂM 2020

TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ



TRUYỀN THÔNG MẠNG XÃ HỘI

01 NGÂN HÀNG ĐẦU TIÊN TRONG BIG4 RA MẮT HIỆN DIỆN CHÍNH THỨC TRÊN ZALO



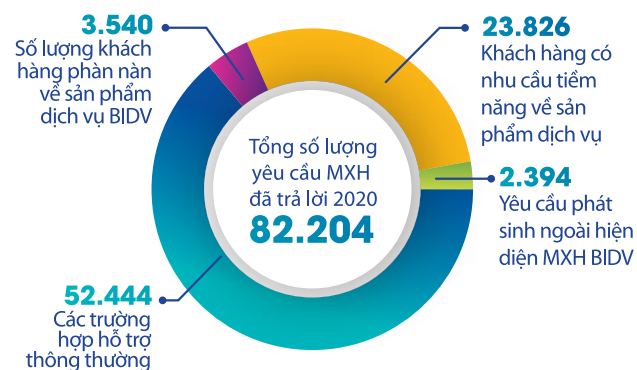
“ Là một trong các **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI HÀNG ĐẦU VIỆT NAM**, BIDV hiểu rằng việc cung cấp các trải nghiệm gắn kết mật thiết với khách hàng chính là nền tảng bền vững nhất để nâng cao lợi thế cạnh tranh và quan trọng hơn là mang lại sự hài lòng của khách hàng về thương hiệu. Với mong muốn đó, BIDV đã nhanh chóng ra mắt kênh chăm sóc khách hàng trực tuyến trên nền tảng ứng dụng tin nhắn **lớn nhất Việt Nam là Zalo** ”.

02 HOẠT ĐỘNG MARKETING, TRUYỀN THÔNG MẠNG XÃ HỘI

* Nguồn Isentia - Social Listening



03 HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG



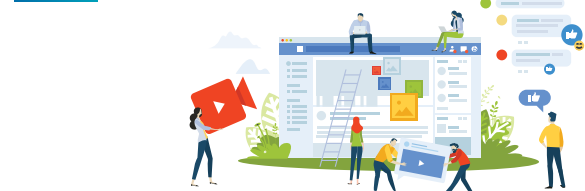
BIDV đã hỗ trợ trên **82.000** lượt khách hàng trên MXH năm 2020

97% yêu cầu xuất phát từ các hiện diện MXH của BIDV cho thấy hiệu quả xử lý phản ánh của khách hàng và hỗ trợ thông tin tiềm ẩn rủi ro khủng hoảng truyền thông.

GIẢM 48%

Số lượng phản nản về SPDV BIDV cho thấy chất lượng dịch vụ được cải thiện, việc minh bạch thông tin của BIDV trên mạng xã hội đã góp phần nâng cao trải nghiệm của khách hàng với sản phẩm dịch vụ BIDV.

04 XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG MXH



- Ban hành quy định Hoạt động MXH tại BIDV số 7500/QĐ-BIDV (16/12/2020) nhằm hạn chế rủi ro khủng hoảng truyền thông xuất phát từ ứng xử khi sử dụng mạng xã hội của cán bộ BIDV.
- Phát hiện sớm và xử lý triệt để các trường hợp phản ánh trên mạng xã hội về việc cán bộ vi phạm quy định của BIDV.
- Gỡ 70 fanpage sử dụng trái phép thương hiệu BIDV, gỡ bỏ 24 quảng cáo google giả mạo.

05 HOẠT ĐỘNG MẠNG XÃ HỘI NỘI BỘ



Hơn 10 chương trình được Livestream trực tiếp với Tổng lượt view gần **16.000** lượt

TRUYỀN THÔNG TRÊN KÊNH CHỦ ĐỘNG

01 WEBSITE BIDV



6,6 TRIỆU lượt người dùng tăng trưởng 27,6% so với 2019



16,9 TRIỆU phiên tương tác tăng trưởng 7% so với 2019



2.500 tin, bài được xuất bản (bao gồm 2 phiên bản: tiếng Anh, tiếng Việt)

TOP 3 Lượt click trên Google đối với các từ khóa về dịch vụ vay vốn

TOP 3 Từ khóa tìm kiếm có chứa thương hiệu BIDV trên Google



Chính thức vận hành **BIDV BLOG** mang lại những thông tin tư vấn, kiến thức tài chính ngân hàng hữu ích cho khách hàng

02 CÁC BẢN TIN

Xuất bản **12 số** Bản tin **ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN** phản ánh mọi mặt hoạt động BIDV

Xuất bản **12 số** Bản tin **BIDV Review** (với 2 ngôn ngữ TIẾNG ANH, TIẾNG HÀN)

Phát sóng **24 số** Bản tin hình **BIDV TV**

03 BIDV YouTube Clip nhiều người xem nhất **106 NGÀN** lượt xem

PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NGÂN HÀNG SỐ

Thực hiện tầm nhìn của BIDV đến 2030 để trở thành định chế tài chính có nền tảng số tốt nhất Việt Nam, BIDV đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp:

- Hoàn thành việc triển khai dự án tư vấn chiến lược ngân hàng số BIDV giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 giúp BIDV đánh giá hiện trạng số hóa, xác định tầm nhìn, chiến lược và các giải pháp chính cho quá trình số hóa BIDV trong giai đoạn tiếp theo, giúp BIDV thử nghiệm triển khai phương pháp phát triển phẩm mềm linh hoạt (agile) thông qua 2 quickwin.
- Đẩy mạnh việc phát triển kênh phân phối số, số hóa các sản phẩm truyền thống, phát triển sản phẩm mới trên kênh số, đóng góp tích cực vào kết quả chuyển đổi số nền khách của BIDV. So với năm 2019: Tỷ trọng số lượng giao dịch trên kênh số đạt 247 triệu giao dịch, chiếm 53% tổng giao dịch (tăng 63,9%); Doanh số giao dịch trên kênh số tăng 63,9%.
- + Các sản phẩm dịch vụ tiêu biểu đã triển khai trong năm: Tài khoản định danh, chi hộ 24x7; Chuyển tiền qua hệ thống ACH; Thanh toán dịch vụ công quốc gia; các dịch vụ triển khai sớm trên ibank (chuyển khoản tự động, Phân quyền vắn tin trực tuyến, Quản lý dòng tiền ACV & Vingroup, Thanh toán lương tự động, Thanh toán hóa đơn online...); Smartbanking trên Apple Watch; BIDV Smartkeyboard; mua sắm Vinmart online trên Smartbanking; Thông báo biến động số dư qua OTT;

Năm 2020, TT đã phát triển 2 hệ thống OmniChannel (đồng nhất sản phẩm dịch vụ trên kênh web và mobile) cho KHCN và KHDN để triển khai trong năm 2021. Ngoài ra TTNHS đã tham gia phát triển ứng dụng DigiUp hỗ trợ chương trình chuyển đổi nền khách hàng số, cải thiện hiệu năng hệ thống Ibank và Thanh toán hóa đơn.

Tiếp tục củng cố, xây dựng nền tảng ngân hàng số dựa trên kiến trúc API nhằm cung cấp các dịch vụ vắn tin, chuyển tiền trong nước ...trực tiếp trên các ứng dụng của doanh nghiệp (với MISA, FAST, v.v); Đẩy mạnh kết nối với đối tác để đa dạng hóa dịch vụ cho khách hàng (kết nối với hơn 1000 các trung gian thanh toán, nhà cung cấp dịch vụ) Hệ thống BIDV Paygate đã tiếp tục được tối ưu hóa tăng hiệu năng xử lý, hệ thống đã được giải thưởng Sao Khuê do Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam trao tặng cho sản phẩm ứng dụng công nghệ thông tin xuất sắc.

Công tác phân tích dữ liệu từng bước phát huy tác dụng, tuy nhiên cần tiếp tục đầu tư nghiên cứu để mang lại nhiều kết quả thực tế hơn trong năm 2021: Triển khai thành công mô hình dữ liệu trí tuệ nhân tạo về dự đoán khách hàng từ bỏ và đề xuất thực hiện marketing trong năm 2021 dựa trên kết quả của mô hình; Xây dựng tool tự động kéo các bình luận của khách hàng về Smartbanking trên Appstore, Google Play và kết xuất báo cáo, các bình luận tiêu cực để tiến hành phản hồi cho người dùng.

➤ Đẩy mạnh công tác truyền thông ngân hàng số và tinh thần chuyển đổi số toàn hàng. Trong năm 2020, TTNHS đã tổ chức thành công các tọa đàm Digitaltalk

về chuyển đổi số nhằm khơi dậy và lan tỏa tinh thần chuyển đổi số tới toàn bộ CBCNV của BIDV. Bên cạnh đó TTNHS cũng tham gia biên tập các tài liệu truyền thông, các chương trình phỏng vấn, game show trên truyền hình để quảng bá cho dịch vụ ngân hàng số của BIDV.

NÂNG CAO MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG:

- Sự hài lòng của Khách hàng là một trong 4 yếu tố tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng bên cạnh các yếu tố về kiểm soát đầu vào, hiệu quả kinh doanh và chiến lược marketing. Việc tối đa hóa sự hài lòng khách hàng là tiền đề cho BIDV tiến tới việc kiểm soát các vấn đề còn tồn tại trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng, cũng như quyết định cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ. Trong năm 2020, BIDV chủ động thường xuyên cải tiến nội dung đo lường và phương thức đo lường sự hài lòng khách hàng theo nhiều hình thức khác nhau (qua kênh Telephone, khảo sát trực tiếp, hòm thư góp ý...) nhằm tiếp nhận đầy đủ các thông tin đa chiều, khách quan hơn từ khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ của BIDV.
- Kết quả đo lường cho thấy, hầu hết các khách hàng đánh giá hài lòng với BIDV trong đó yếu tố về cán bộ ngân hàng được đánh giá hài lòng cao nhất và quyết định đến sự trung thành của khách hàng đối với thương hiệu. Các ý kiến đóng góp của khách hàng được BIDV ghi nhận, rà soát và xem xét cải tiến phù hợp.

CHÍNH SÁCH BẢO MẬT ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Chính sách đối với khách hàng về vấn đề thu thập thông tin cá nhân của khách hàng, sử dụng thông tin cá nhân của khách hàng, truy xuất thông tin cá nhân của khách hàng và bảo mật thông tin cá nhân

- Căn cứ Thông tư của NHNN về an toàn hệ thống thông tin trong hoạt động ngân hàng (hiện tại là Thông tư 09/2020/TT-NHNN) và các Quy định về an toàn thông tin liên quan, BIDV đã xây dựng ban hành các chính sách đối với truy xuất thông tin cá nhân của khách hàng và bảo mật thông tin cá nhân.
- Cùng với đó, BIDV đã trang bị các giải pháp kỹ thuật để bảo vệ thông tin khách hàng như mã hóa dữ liệu, bảo mật cơ sở dữ liệu, xác thực đa yếu tố, phòng chống thất thoát dữ liệu...



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC

Nguồn nhân lực với đội ngũ lao động tinh nhuệ có trình độ, hành động vì mục tiêu phát triển chung được xác định là một trong ba trụ cột trong chiến lược phát triển BIDV giai đoạn 2020-2025. Theo đó, BIDV đang triển khai thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực theo các mục tiêu sau:

a. Về đội ngũ lao động

- Nâng cao toàn diện chất lượng nguồn nhân lực BIDV theo 03 mục tiêu, yêu cầu cơ bản:
- + Cán bộ BIDV đáp ứng đầy đủ trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ, tôn trọng kỷ luật, hành động vì mục tiêu chung của BIDV.
- + Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có đủ khả năng, kỹ năng quản trị điều hành ngân hàng hiện đại, trong

đó đặc biệt là nâng cao năng lực quản trị rủi ro.

- + Cán bộ nghiệp vụ các cấp được trang bị đầy đủ kỹ năng làm việc chuyên nghiệp, có kiến thức tổng hợp về các lĩnh vực quan trọng, then chốt trong hoạt động ngân hàng, có tinh thần đổi mới sáng tạo, được trải nghiệm công nghệ hiện đại.
- Xây dựng đội ngũ chuyên gia, nhóm hạt giống nhân tài trong ngân hàng và nhân sự trong lĩnh vực ngân hàng số...

b. Về phân bổ, sử dụng nguồn lực

Thực hiện điều chỉnh cơ cấu nguồn nhân lực phù hợp với các mục tiêu chiến lược, định hướng mô hình tổ chức và yêu cầu hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo cạnh tranh và hội nhập hiệu quả vào cộng đồng tài chính ngân hàng trong khu vực và trên thế giới theo hướng:

TĂNG	GIẢM
➢ Nhân sự tại lĩnh vực số hóa, phát triển các sản phẩm trên nền tảng ngân hàng số hiện đại ➢ Đội ngũ nhân sự bán hàng trực tiếp ➢ Đội ngũ nhân sự chuyên sâu, chuyên nghiệp về quản trị rủi ro ➢ Lao động có chất lượng cao tại HO	➢ Nhân sự tại các bộ phận tác nghiệp, hỗ trợ, các bộ phận có thể sử dụng công nghệ hiện đại thay thế. ➢ Nhân sự tại các điểm mạng lưới truyền thống khi tăng cường ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động kinh doanh ngân hàng và phát triển các kênh phân phối điện tử. ➢ Lao động dôi dư; nhân sự không thích ứng với yêu cầu công việc



c. Về công nghệ

Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc tổ chức thực hiện các công tác: tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và sát hạch, lương và phân phối thu nhập, quản lý hồ sơ cán bộ; tiến tới mục tiêu áp dụng công nghệ thay thế hoàn toàn cho thực hiện tác nghiệp thủ công, trên giấy vào năm 2025-2030.

d. Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp mạnh và đẹp, theo đó văn hóa doanh nghiệp phải thành niềm tin, lợi ích và động lực thúc đẩy nhân viên hành động; đồng thời định hướng cho toàn hệ thống tạo ra các sản phẩm tiên phong, có hàm lượng công nghệ cao; thúc đẩy văn hóa học hỏi, đổi mới sáng tạo. Với mục tiêu: “Lãnh đạo chính là chuẩn mực, tấm gương của văn hoá doanh nghiệp” và “Mỗi cán bộ là một đại sứ thương hiệu”.

PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV luôn quan tâm, chăm lo phát triển toàn diện người lao động, thực hiện đầy đủ các quyền lợi vật chất, tinh thần cho người lao động trên cơ sở mức độ đóng góp, cống hiến của người lao động cho sự nghiệp phát triển của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành. BIDV cam kết đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi sau:

- Được đảm bảo việc làm và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển nghề nghiệp. Được bố trí công việc phù hợp với trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác.
- Được xếp lương, nâng lương và chi trả lương đầy đủ theo quy định của BIDV, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và cạnh tranh trên thị trường.
- Được tham gia BHXH, BHYT, BHTN và giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước; được hưởng các chế độ trợ cấp khi nghỉ việc, nghỉ hưu.
- Được thực hiện đầy đủ chế độ thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi (nghỉ phép, nghỉ cuối tuần, lễ, tết, nghỉ việc riêng, làm thêm giờ...).
- Được xem xét, đề nghị các cấp khen thưởng theo thành tích công tác hàng năm hoặc khi có thành tích đột xuất.
- Được xem xét cử tham gia các khoá tập huấn, đào tạo, khảo sát, hội thảo trong và ngoài nước theo yêu cầu công việc nhằm nâng cao khả năng quản trị kinh doanh, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, kỹ năng mềm...
- Được tham gia các tổ chức đoàn thể của BIDV: tổ chức thanh niên, công đoàn, nữ công...
- Được cấp phát trang phục và các trang thiết bị cần thiết để làm việc.
- Được tổ chức công đoàn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần: khám bệnh định kỳ; thăm quan, nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, thăm hỏi khi ốm đau, hiếu, hỉ ...
- Được xem xét tạo điều kiện hỗ trợ cho vay vốn.
- Được hưởng các quyền lợi khác: mua cổ phần, cổ phiếu, tham gia các dự án kinh doanh bất động sản của BIDV...



- Được tổ chức Đảng cơ sở giúp đỡ, tạo điều kiện phần đầu để được đứng trong hàng ngũ của Đảng (nếu có nguyện vọng).

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

BIDV có chất lượng nguồn nhân lực tốt trong tương quan so sánh với các Ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam với đội ngũ cán bộ có trình độ Đại học trở lên chiếm tỷ trọng 91,4% và người lao động gần bó ổn định, lâu dài với sự nghiệp xây dựng và phát triển BIDV. Để đạt được kết quả này, bên cạnh việc xây dựng các chính sách thu hút và quản lý nhân tài, công tác đào tạo nguồn nhân lực đã được BIDV đặc biệt quan tâm, chú trọng. Theo đó, năm 2020, BIDV chính thức triển khai Khung chương trình đào tạo gắn với vị trí chức danh, tổ chức thành công 139 khóa học, tương đương với 415 lớp (đạt 120% kế hoạch năm) gồm 265 lớp tập trung trong nước, 115 lớp E-learning và 35 lớp có yếu tố nước ngoài đối với 61.616 lượt học viên (đạt 263% kế hoạch năm), tăng 60% lượt học viên so với năm 2019, quy đổi về số giờ đào tạo bình quân đạt 59 giờ/cán bộ (tăng đáng kể so với các năm trước do hoạt động đào tạo elearning được đẩy mạnh). Đây cũng là kết quả của sự ứng biến nhanh nhạy, kịp thời của BIDV khi chuyển đổi từ hình thức đào tạo tập trung sang E-learning phù hợp với tình thế dịch bệnh Covid-19 từng giai đoạn, mở rộng triển khai phương thức đào tạo dạng lớp học ảo, trao đổi thảo luận qua hệ thống Webex, đào tạo mô phỏng nên đã thu hút số lượng lớn học viên tham gia (học viên E-learning chiếm 79% tổng lượt học viên). Trung bình trong năm mỗi cán bộ được tham gia 2.5 lượt đào tạo. Các chương trình đào tạo được thực hiện bởi đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao.

Trong năm, BIDV tập trung đẩy mạnh triển khai các chương trình đào tạo nghiệp vụ và kỹ năng chung; đào tạo khối bán lẻ, bán buôn, quản lý rủi ro và hỗ trợ theo nhu cầu của các đơn vị thành viên. Các chương trình đào tạo trọng tâm gồm: Lãnh đạo Ngân hàng tương lai – khóa 9; Đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị; Thấm định dự án đầu tư; Triển khai dự án phát triển ngân hàng số tại BIDV; Đào tạo cán bộ QLKH tư vấn KH giàu có (hợp tác cùng Hana bank).... được triển khai bài bản, chuyên nghiệp.



CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

BIDV luôn đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật lao động, như: BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ phép năm, nghỉ bù, khám sức khỏe định kỳ..., bên cạnh đó người lao động được mua thêm bảo hiểm hưu trí tự nguyện (BIDV-Care) và bảo hiểm sức khỏe, tai nạn (BIC-Care).

Công đoàn đã thực hiện tốt công tác an sinh nội bộ, kịp thời thăm hỏi, trợ giúp người lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo, năm 2020 đã thăm hỏi, hỗ trợ cho 3.785 lượt đoàn viên - lao động, với số tiền gần 5,4 tỷ đồng; Triển khai và thực hiện tốt Quy chế khuyến học đối với con cán bộ BIDV, đã xét và đề nghị khen hàng ngàn cháu là con đoàn viên - lao động đạt thành tích học tập cao năm học 2019 - 2020, trong đó: đề nghị Chủ tịch HĐQT, TGD khen thưởng cho 324 cháu đạt giải thưởng cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế và các cháu sinh viên tốt nghiệp loại giỏi. Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid 19, Công đoàn đã thực hiện hỗ trợ cho công tác phòng chống dịch với tổng số tiền 13,7 tỷ đồng, như: trang bị buồng khử khuẩn, máy đo thân nhiệt (tự động, cầm tay), nước rửa tay tại nơi làm việc, phát khẩu trang, cốc giữ nhiệt, vitamin tổng hợp, cải thiện bữa ăn tại bếp ăn tập thể hoặc hỗ trợ kinh phí trực tiếp cho ĐV-NLĐ, tạo điều kiện cho người giữ gìn sức khỏe... giúp người lao động yên tâm công tác.

Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động thăm quan nghỉ mát, đặc biệt là tổ chức tốt các hoạt động phong trào. Nổi bật là:

- Tổ chức Giải chạy online 2020, sử dụng ứng dụng thể thao BIDVRUN với chủ đề "Tết ấm cho người nghèo - Vì miền Trung thương yêu". Giải chạy đã thu hút được 59.382 vận động viên (bao gồm đoàn viên - lao động BIDV, khách hàng và cộng đồng xã hội), các vận động viên đã chạy trên 3,3 triệu km, đóng góp được 13,8 tỷ đồng để tặng quà cho người nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu.
- Tổ chức cuộc thi online "Nét đẹp văn hóa BIDV", đã thu hút được gần 40.000 lượt đoàn viên người lao động tham gia. Kết thúc cuộc thi, Công đoàn BIDV đã khen thưởng 43 tập thể và 129 cá nhân với tổng số tiền 215 triệu đồng.

- Vận động các Công đoàn cơ sở tham gia cuộc thi trực tuyến sáng tác Video clip bài tập thể dục giữa giờ, có 7/39 video clip xuất sắc nhất gửi tham gia dự thi cấp Công đoàn Ngân hàng Việt Nam. Kết quả có 04/7 video clip gửi dự thi đạt giải (trong đó có 01 giải Nhì, 2 giải Ba và 01 giải khuyến khích).
- Vận động đoàn viên người lao động tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu "Chính sách pháp luật đối với lao động nữ" do Công đoàn Ngân hàng Việt Nam tổ chức. Kết quả đoàn viên BIDV tham gia với 58.887 lượt thi, đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba cá nhân và giải tập thể có số lượng đoàn viên tham gia tích cực nhất.
- Vận động con đoàn viên người lao động tham gia cuộc thi viết "Ngân hàng trong em", kết quả có 26 tác phẩm đạt giải, được Công đoàn NHVN và Công đoàn BIDV khen thưởng.

XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Trong định hướng chiến lược phát triển chung của ngân hàng, Ban lãnh đạo BIDV luôn xác định, văn hóa doanh nghiệp là một nội dung gắn liền với phát triển thương hiệu, với sự trường tồn của BIDV. Mong muốn và định hướng xây dựng bản sắc văn hóa riêng có của BIDV, hòa hợp chung với văn hóa của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam với nền văn hóa chung của dân tộc được thấm nhuần trong tư tưởng và định hướng chỉ đạo của người lãnh đạo cao nhất của BIDV.

Tiếp tục phát huy các giá trị văn hóa đã hình thành qua 64 năm phát triển, BIDV đã và đang triển khai nhiều biện pháp và hành động cụ thể để bồi đắp các giá trị văn hóa, đem lại những tầng lớp ý nghĩa, giá trị mới phù hợp với bối cảnh hiện tại và chiến lược phát triển trong tương lai.

Xây dựng khối đoàn kết nội bộ

Việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ được BIDV đặc biệt quan tâm và là một giá trị văn hóa nổi bật của doanh nghiệp. BIDV đặc biệt xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tuân thủ quy định của pháp luật và hệ thống các qui định của BIDV. Với sự chung sức của các tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp gồm Ban lãnh đạo, Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban nữ công... thông qua các chương trình, chính sách cụ thể như cơ chế tiền lương, chính sách tạo động lực, đào tạo - phát



triển, các hội thi nghiệp vụ và hoạt động sinh hoạt văn hóa - thể thao tập thể... đã tạo một môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm giúp cán bộ BIDV phát huy tối đa khả năng, hiệu suất lao động, thực sự gắn bó với mái nhà chung BIDV.

Năm 2020 cũng là năm kết thúc đề án Tái cơ cấu hoạt động ngân hàng, với sự đoàn kết, nỗ lực của hệ thống, BIDV đã thực hiện thành công đề án để bước vào một giai đoạn phát triển mới.

Quan tâm tạo động lực cho người lao động

Để tạo cơ chế động lực, xây dựng niềm tin yêu với hệ thống, trong những năm qua, công tác thi đua khen thưởng tại BIDV cũng được thực hiện thường xuyên một cách công bằng và chất lượng. Những cá nhân, tập thể tiêu biểu có cống hiến, đóng góp hiệu quả cho hệ thống BIDV được ghi nhận và vinh danh bằng những hình thức xứng đáng, có giá trị. Việc ghi nhận và tri ân, vinh danh và khen thưởng cho những gương mặt BIDV điển hình tiên tiến luôn được Ban lãnh đạo BIDV quan tâm thực hiện. Trong từng giai đoạn, BIDV đã tổ chức các Hội nghị điển hình tiên tiến để tuyên dương, khen thưởng những cá nhân những tập thể và cá nhân xuất sắc trong phong trào thi đua.

Triển khai các phong trào khuyến khích học hỏi sáng tạo

Phong trào học hỏi sáng tạo ở BIDV được triển khai với mục đích hướng tới phục vụ khách hàng tốt hơn, gia tăng hiệu quả kinh doanh. Sáng tạo là một thành tố quan trọng trong văn hóa doanh nghiệp BIDV, luôn được BIDV đề cao và qua đó đã giúp hệ thống phát triển được nhiều sản phẩm, chương trình mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nhu cầu của thị trường trong từng giai đoạn. Đặc biệt là những năm gần đây, trong xu hướng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các phong trào phát triển nghiên cứu khoa học tại BIDV đã tạo ra khoảng hơn 200 sáng kiến, ý tưởng mỗi năm, tập trung vào việc cải tiến quy trình hoạt động và xây dựng sản phẩm mới phục vụ khách hàng. Nhờ đó, BIDV thường xuyên cung cấp ra thị trường những sản phẩm dịch vụ hiện đại có hàm lượng công nghệ cao.

Xây dựng hình ảnh cán bộ Chu đáo - Chuyên nghiệp - Chất lượng

Năm 2020, BIDV tiếp tục đẩy mạnh triển khai chủ điểm

Nụ cười BIDV nhằm xây dựng hình ảnh người giao dịch viên/cán bộ BIDV Chu đáo - Chuyên nghiệp - Chất lượng thông qua nhiều hoạt động phong trào và truyền thông nội bộ như cuộc thi ảnh Nụ cười BIDV, cuộc thi Không gian giao dịch Xanh - Sạch - Đẹp...

Những hoạt động bền bỉ đó của BIDV đã xây dựng nên bề dày, bản sắc văn hóa doanh nghiệp riêng có của BIDV, xây dựng và bồi đắp niềm tin, tình yêu ngành, tình thần đoàn kết một lòng cống hiến của tập thể cán bộ BIDV cho sự phát triển chung của hệ thống.

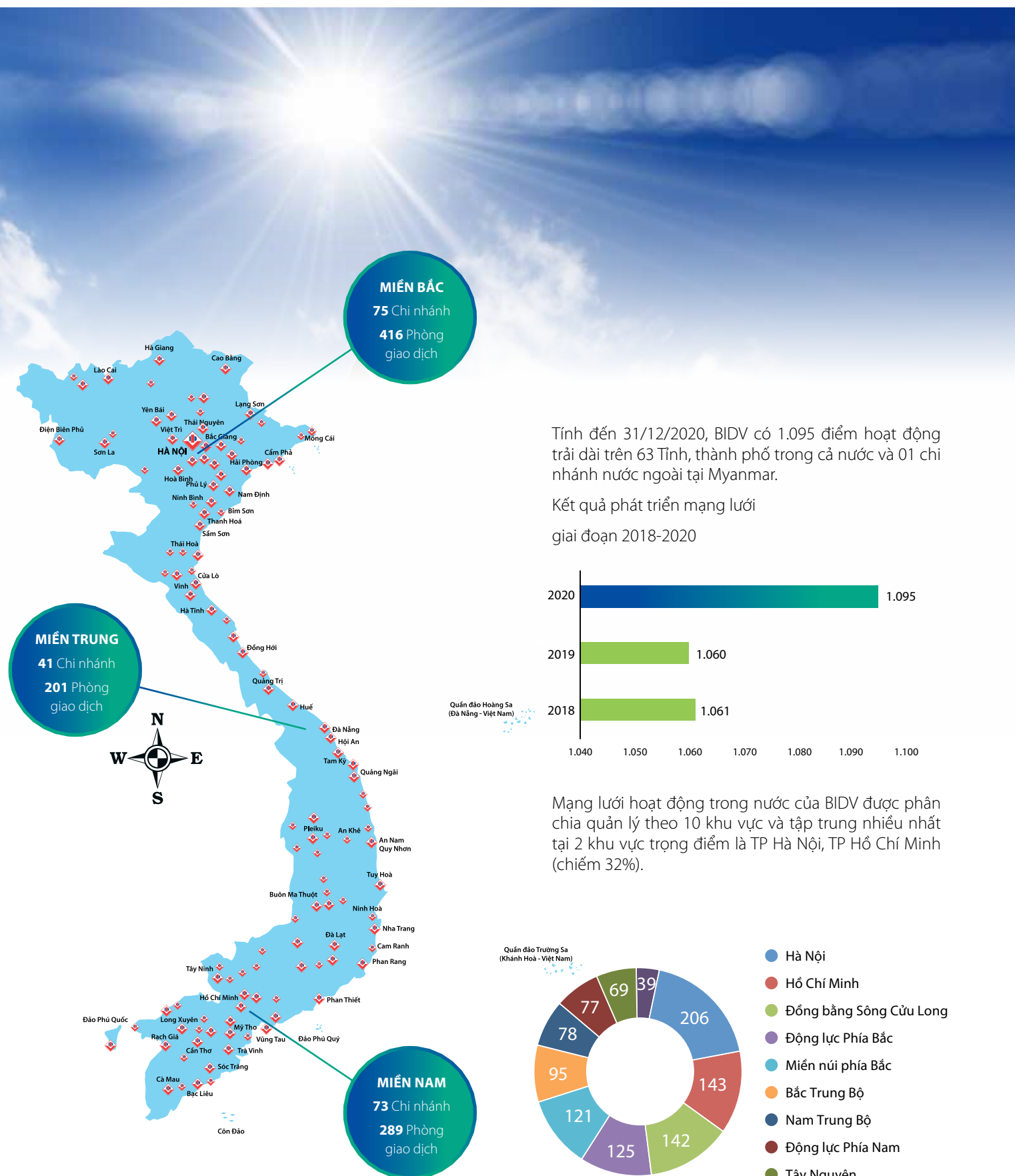
ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Nguồn nhân lực - chìa khóa của sự thành công, đặc biệt trong nền kinh tế thị trường cạnh tranh gay gắt. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay thì nhân lực là yếu tố quan trọng đem lại sự khác biệt, đột phá và tạo ra sức mạnh nội lực cho BIDV để sớm đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra. Trong quá trình hoạt động, Ban Lãnh đạo BIDV thường xuyên quan tâm, chú trọng thực hiện các chính sách nguồn nhân lực nhằm thu hút nhân tài.

Công tác đo lường sự hài lòng cán bộ nhân viên được BIDV triển khai định kỳ hàng năm nhằm kịp thời tiếp thu những ý kiến phản ánh cũng như nắm bắt tâm tư nguyện vọng của cán bộ trong hệ thống để kịp thời có những điều chỉnh trong chính sách quản trị điều hành nhân sự phù hợp.

Năm 2020, chương trình Đo lường sự hài lòng CBNV đã được cải tiến với hình thức khảo sát vô danh và gửi trực tiếp khảo sát đến email từng cán bộ trên toàn hệ thống. Chương trình đã thu hút được sự tham gia, đóng góp ý kiến đóng góp của cán bộ về chế độ lương/thưởng, chế độ phúc lợi, công tác đánh giá/ghi nhận kết quả cống hiến của cán bộ và văn hóa doanh nghiệp... Theo đó, hầu hết cán bộ lựa chọn mục tiêu nghề nghiệp là có thu nhập đủ sống và tích lũy cho tương lai, công việc ổn định và tiếp tục cống hiến cho những mục tiêu ý nghĩa trong công việc. Trên cơ sở xem xét kết quả đo lường sự hài lòng cùng các ý kiến đóng góp của cán bộ, BIDV đã rà soát, nghiên cứu và có những kế hoạch cải tiến về cơ chế, chính sách phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa mức độ hài lòng của cán bộ, tăng chất lượng và hiệu quả của công tác triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại BIDV.

PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



Kiên định với định hướng phát triển và đẩy mạnh kinh doanh trên nền tảng công nghệ; chú trọng và quyết liệt ứng dụng CNTT vào tất cả các hoạt động tại BIDV. Đến nay, CNTT đã thực sự làm thay đổi hình ảnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV tại Việt Nam cũng như trong khu vực, được đánh giá tốt bởi các tổ chức trong nước và quốc tế. Hoạt động CNTT được thực hiện đảm bảo bám sát Chiến lược, Kế hoạch kinh doanh của BIDV. Theo đó, BIDV đã đầu tư phát triển các giải pháp CNTT toàn diện với ngân sách đầu tư cho CNTT hàng năm chiếm từ 5-10% chi phí hoạt động của BIDV, phục vụ cho tất cả các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản trị điều hành. Các kết quả chính đã đạt được cụ thể như sau:

Hiện đại hóa hệ thống công nghệ ngân hàng, tập trung nhân lực triển khai các dự án CNTT trọng điểm, các dự án làm tiền đề cho việc phát triển, chuyển đổi số hoạt động Ngân hàng.

Hoàn thành việc xây dựng và triển khai các dự án CNTT trọng điểm đáp ứng yêu cầu Hiện đại hóa hệ thống CNTT và làm tiền đề cho việc phát triển, chuyển đổi số hoạt động Ngân hàng như: Triển khai hạ tầng tích hợp theo chuẩn SOA cho các ứng dụng; Triển khai Hạ tầng quản trị nội dung doanh nghiệp (ECM); Triển khai quy trình khởi tạo quản vay; Triển khai chuyển đổi hệ thống Tài trợ thương mại;... Ngoài ra, BIDV đang trong lộ trình thực hiện chuyển đổi hệ thống CoreBanking và với công nghệ tiên tiến, đẩy đủ các chức năng nghiệp vụ cần thiết hỗ trợ BIDV phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại.

Đẩy mạnh việc hỗ trợ và tăng cường phát triển các hoạt động kinh doanh theo mô hình Ngân hàng số, theo đó, tăng cường triển khai số hóa tối đa các hoạt động nghiệp vụ của ngân hàng

➤ Đầu tư mua sắm, tự phát triển các ứng dụng, kênh phân phối hiện đại, cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng, mang đến trải nghiệm hiện đại, tiên tiến và thuận tiện, an toàn nhất cho khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp và khách hàng định chế tài chính với Hệ thống Ngân hàng di động có đầy đủ các chức năng (trên cả Internet và Mobile),

cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ ngân hàng: BIDV Mobile, BIDV Business Online, BIDV iBank; BIDV Smartbanking, BIDV Online, Bankplus, BIDV Home, BIDV SamsungPay, BIDV Pay+, TTHĐOL, ...; triển khai thành công hệ thống xác thực SmartOTP, đăng ký trực tuyến, hỗ trợ khách hàng đăng ký sử dụng các sản phẩm dịch vụ của BIDV từ xa; nghiên cứu triển khai Omni-Channel tại BIDV, cung cấp trải nghiệm đồng nhất đến với khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ của BIDV; đầu tư trang bị các kênh giao dịch tự phục vụ như BIDV E-zone, máy giao dịch tự động (STM) và các máy ATM thế hệ mới. Theo đó, đến hết năm 2020, số lượng giao dịch có sự dịch chuyển mạnh mẽ từ kênh truyền thống qua các kênh số với trên 250 triệu giao dịch trên các kênh số, chiếm 53% tổng giao dịch (tăng 66% so với năm 2019); số lượng khách hàng doanh nghiệp sử dụng Ibank tăng 77% đạt 54,8 nghìn; khách hàng sử dụng Smartbanking tăng 56% đạt 4,4 triệu; doanh số giao dịch trên kênh số tăng 69,8%; đóng góp tích cực vào kết quả chuyển đổi số nền khách hàng của BIDV.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống chăm sóc khách hàng toàn diện như triển khai hệ thống Contact Center hiện đại, triển khai công cụ Chatbot hỗ trợ khách hàng, hệ thống Email Marketing,...
- Hệ thống ATM/POS được bao phủ trên toàn quốc với trên 1.900 máy ATM; trên 33.000 POS và đã được kết nối với toàn bộ hệ thống ngân hàng Việt nam và 1 số quốc gia trong khu vực thông qua hệ thống Napas (Nga, Hàn Quốc, Malaysia, Thái Lan), chấp nhận thanh toán các sản phẩm dịch vụ thẻ như VISA, Master, JCB, CUP, UPI...; Phát hành và chấp nhận thanh toán cho các tổ chức thẻ mới JCB/UIP/Dinner Club, Phát hành và chấp nhận thanh toán thẻ Contactless, Hỗ trợ rút tiền và thanh toán qua QRcode, thanh toán Samsung Pay cho thẻ nội địa, triển khai giải pháp xác thực chủ thẻ quốc tế BIDV theo giải pháp 3D Secure trong giao dịch trên Internet, tích hợp hệ thống thẻ với các dòng ATM đa năng như CRM (Cash Recycling Machine), hệ thống mPOS, SmartPOS....
- Hệ thống thanh toán được kết nối với gần 700 định chế tài chính trên tất cả các hệ thống thanh toán lớn

và thông dụng trong nước và quốc tế (IBPS, thanh toán bù trừ, VCB Money, SWIFT, ...); hệ thống Thanh toán song phương, đa phương, kết nối thanh toán với các tổ chức như KBNN, Thuế và hơn 20 ngân hàng trong nước....

Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành, triển khai các hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ tuân thủ Basel tại BIDV:

Đầu tư và triển khai các hệ thống CNTT nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành gồm: Hệ thống thông tin quản lý MIS, các Data Mart để kết nối, trích xuất, bổ sung, làm giàu dữ liệu cho hệ thống MIS, Hệ thống ERP, Hệ thống phân bổ thu nhập chi phí MPA, Hệ thống Treasury... Xây dựng các hệ thống phục vụ cải cách hành chính tại BIDV: Hệ thống Cổng thông tin điện tử BIDV Portal, hệ thống Văn phòng điện tử, quản lý Email,...

Các ứng dụng CNTT phục vụ Quản trị rủi ro và tuân thủ các chuẩn, thông lệ quốc tế: Hệ thống phòng chống rửa tiền, hệ thống quản trị rủi ro rác nghiệp, rủi ro thanh khoản, lãi suất, các phần mềm đáp ứng Basel II của Ngân hàng Nhà nước. Đến tháng 12/2019, BIDV đã được NHNN công nhận tuân thủ Base II trước thời hạn.

Chuẩn hóa cơ sở hạ tầng CNTT, an ninh bảo mật theo các tiêu chuẩn công nghệ trong nước và quốc tế, đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động an toàn, ổn định, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của BIDV, đảm bảo đối phó với các rủi ro ngày càng gia tăng và đảm bảo tuân thủ quy định của các cơ quan nhà nước:

- Hàng năm, hoạt động CNTT của BIDV được đảm bảo an toàn, liên tục và thông suốt trong môi trường an ninh mạng ngày càng diễn biến phức tạp. Các hệ thống CNTT được quản trị, vận hành đạt hiệu suất gần 100% và không phát sinh sự cố làm gián đoạn hoạt động trên toàn BIDV.
- Các hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT đã được đầu tư trang bị tương đối đầy đủ, hệ thống hạ tầng đã từng bước chuẩn hóa về mặt kiến trúc hạ tầng với tiêu chuẩn kiến trúc chung cho toàn bộ hạ tầng CNTT và đã cơ bản đáp ứng được các nhu cầu hoạt động hiện tại của hệ thống ứng dụng và quản trị điều hành. Đến cuối năm 2020, BIDV đã cơ bản hoàn thành triển khai và đưa vào sử dụng Trung tâm dữ liệu mới hiện đại và hướng tới tiêu chuẩn quốc tế TA3 tại số 7 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Việc áp dụng các tiêu chuẩn quản lý an toàn thông tin (ATTT) theo ISO27001:2013 nhằm trang bị cho BIDV một khung ATTT diện bao trùm tất cả các khía cạnh về ATTT trong các hệ thống của BIDV.
- Các phương án, kịch bản xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT cũng được triển khai xây dựng và tổ chức diễn tập định kỳ, đồng thời phản ứng kịp thời với các sự kiện bảo mật, mất an toàn thông tin từ bên ngoài, đảm bảo yếu tố dự phòng vận hành liên tục, giúp hệ thống CNTT hoạt động ổn định và an toàn

Phát triển nguồn nhân lực CNTT đạt chất lượng cao:

Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt

chất lượng cao trong đó có các chuyên gia trong lĩnh vực phần mềm, cơ sở dữ liệu, an ninh bảo mật, truyền thông, được các hãng công nghệ lớn trên thế giới như IBM, Microsoft, Oracle, Cisco,... công nhận; có trình độ ngang với trình độ chuyên gia công nghệ thông tin của các hãng trong khu vực như tiến sĩ về mạng Cisco - CCIE. Đến nay, BIDV đã đào tạo và công nhận được 04 chuyên gia CNTT trong các lĩnh vực phần mềm An ninh bảo mật, mạng - truyền thông, tích hợp hệ thống. Ngoài ra, BIDV đã đào tạo hàng trăm cán bộ đạt được các chứng chỉ CNTT quốc tế để phục vụ tất cả các mặt hoạt động CNTT của BIDV.

Các giải thưởng đạt được giai đoạn 2018-2020:

Với sự nỗ lực trong các hoạt động phát triển và ứng dụng CNTT vào các hoạt động kinh doanh, BIDV được đánh giá là ngân hàng có hệ thống CNTT phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ được các tổ chức quốc tế và Việt nam ghi nhận:

- 11 năm liên tiếp (từ năm 2009-2019) được xếp hạng Nhất về mức độ sẵn sàng cho ứng dụng CNTT (Vietnam ICT Index) trong khối các Ngân hàng thương mại Việt nam do NNNN phối hợp với Bộ TT-TT, Hội Tin học Việt nam đánh giá. Đây là lần thứ 12 BIDV được đánh giá và xếp hạng Nhất trong 14 năm tham gia.
- Từ năm 2018-2020, BIDV đã được vinh danh với 11 sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải Sao Khuê, gồm: Hệ thống BIDV-Ezone; Hệ thống BIDV Paygate; Hệ thống Đầu tư tiên gửi tự động và thanh toán song phương cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Hệ thống Sao kê tài khoản khách hàng BIDV; Hệ thống Quản lý bán chéo sản phẩm - BIDV Sale Power; Ứng dụng hỗ trợ bán hàng trên thiết bị di động cho khách hàng tổ chức - B.Sales; Ứng dụng công nghệ tự động hóa RPA (Robotic Process Automation) trong nghiệp vụ thanh toán theo bằng kê tại BIDV, Chương trình Cổng thanh toán Kiểu hỏi cho khách hàng cá nhân, Quản lý doanh thu Bảo hiểm BIC qua hệ thống BIDV; BIDV iBank; BIDV IDM.
- Giải thưởng Ngân hàng chuyển đổi số tiêu biểu năm 2020 do IDG trao tặng,
- Giải thưởng Ngân hàng tiêu biểu năm 2020, Ngân hàng năng động nhất trong việc hợp tác triển khai các dự án với NAPAS năm 2020 do NAPAS đánh giá và trao tặng.
- Giải thưởng Best Mobile Banking Support dành cho chương trình BIDV SmartBanking do tạp chí quốc tế uy tín International Finance Magazine (IFM) trao tặng năm 2019.
- Hệ thống IBank đã được giải thưởng Sản phẩm dịch vụ giải pháp công nghệ số tiêu biểu tại chương trình Vietnam Digital Awards 2019.
- Hệ thống Internet Banking và Mobile Banking đã đạt giải thưởng Ngân hàng Điện tử tiêu biểu 2019 do Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) và Tổ chức dữ liệu Quốc tế IDG trao tặng.

Năm thứ 4 liên tiếp, BIDV được đánh giá là ngân hàng Việt nam tốt nhất về công nghệ và vận hành do tạp chí uy tín Asian Banking & Finance (ABF) đánh giá và trao tặng (2015-2018)

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ



TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG VÀ CỘNG ĐỒNG CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Trong năm 2020, bên cạnh việc tuân thủ các quy định để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, BIDV đã tiếp tục đẩy mạnh thực thi các khuyến nghị của tư vấn PwC (Vietnam) Ltd. về công bố thông tin quản trị công ty nhằm áp dụng các thông lệ tốt về Công bố thông tin và minh bạch, Đối xử bình đẳng giữa các cổ đông, Đảm bảo quyền cổ đông... theo các chuẩn mực quốc tế. Với số lượng cổ đông lớn, gần 27.300 tại thời điểm 31/12/2020, BIDV đã nỗ lực không ngừng để cải thiện chất lượng hoạt động quan hệ nhà đầu tư (Investor Relations – IR) theo định hướng chuyên nghiệp và hiệu quả.

DUY TRÌ TƯƠNG TÁC ĐA KÊNH, ĐẢM BẢO QUYỀN LỢI NHÀ ĐẦU TƯ

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức hằng năm là một trong các kênh duy trì tương tác đa kênh giữa BIDV và cộng đồng các nhà đầu tư đồng thời đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư. Công tác chuẩn bị về thời gian địa điểm, thủ tục chốt danh sách cổ đông, thông báo mời họp và chuyển tài liệu đã được triển khai tuân thủ các quy định hiện hành và theo các thông lệ tốt về quản trị công ty. Tại Đại hội, các cổ đông có quyền được có ý kiến, biểu quyết các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của BIDV đồng thời được trực tiếp chất vấn và đề xuất kiến nghị đối với Ban lãnh đạo BIDV. Sau Đại hội, BIDV luôn hoàn thiện các văn bản được nhất trí thông qua tại Đại hội và đăng tải lên chuyên trang Nhà đầu tư đảm bảo cho cổ đông, đặc biệt các cổ đông không tham dự Đại hội nắm được các nội dung quan trọng tại Đại hội.

Thông qua các hoạt động tiếp xúc, trao đổi thường xuyên, BIDV đã gây dựng và duy trì mối quan hệ hiệu quả với một số lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp trong và ngoài nước. Với quy mô hoạt động và kinh nghiệm sâu rộng của mình, các nhà đầu tư đã có những phản hồi, khuyến nghị và cả đề xuất hữu ích, có giá trị thực tiễn đối với hoạt động của BIDV. Trong năm 2020, mặc dù có những diễn biến bất lợi của Dịch Covid-19, BIDV vẫn duy trì kênh tiếp xúc thường xuyên, liên tục, không gián đoạn với cộng đồng các nhà đầu tư trong và ngoài nước, đầu mối tiếp xúc, làm việc (trực tiếp và trực tuyến) với gần 30 quỹ đầu tư, công ty chứng khoán, Ngân hàng đầu tư từ Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore... và các Quỹ Đầu tư hiện là cổ đông của BIDV để cập nhật về kết quả kinh doanh của BIDV, ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhận định về tình hình vĩ mô, ngành ngân hàng cũng như KHKD các năm tiếp, cũng như khả năng đầu tư trong tương lai.

Ngày 25/11/2020, tại Diễn đàn M&A 2020 - sự kiện thường niên lớn nhất Việt Nam về mua bán sáp nhập và kết nối đầu tư tổ chức tại Tp. Hồ Chí Minh, BIDV với thương vụ phát hành riêng lẻ 15% vốn cổ phần cho Ngân hàng Hana Bank đã được vinh danh là Doanh nghiệp có thương vụ đầu tư và M&A tiêu biểu Việt Nam năm 2019 - 2020.

Ngoài ra, để đảm bảo được quyền lợi của các nhà đầu tư, đặc biệt với đặc thù số lượng cổ đông lớn, đa dạng, BIDV chú trọng rất chú trọng đến công tác quản lý cổ đông. Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư đã tích cực hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc, yêu cầu của Nhà đầu tư, đặc biệt là nhà đầu tư cá nhân thông qua các kênh tương tác như điện thoại, email, chatbot trên website mới.

TĂNG CƯỜNG MINH BẠCH THÔNG TIN, TẠO NIỀM TIN VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

BIDV luôn coi trọng tính minh bạch, chính xác và kịp thời trong hoạt động công bố thông tin. Điều này thể hiện ở việc BIDV đã xây dựng một Quy chế công bố thông tin đầy đủ chặt chẽ không chỉ đáp ứng theo yêu cầu của pháp luật (tuân thủ Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính) mà còn đáp ứng được nhu cầu đa dạng về thông tin của nhà đầu tư, từ đó tạo dựng và duy trì niềm tin của nhà đầu tư.

Trong năm 2020, BIDV đã thực hiện công bố thông tin định kỳ, bất thường, thông tin theo yêu cầu với gần 60 nội dung một cách kịp thời, đầy đủ, bao gồm các thông tin về các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững, báo cáo quản trị công ty, thông tin mời họp ĐHĐCĐ, thông tin xin ý kiến cổ đông bằng văn bản, các quyết định về thay đổi nhân sự cấp cao... Các thông tin cũng đã được công bố bằng tiếng Anh trên website BIDV.

Ngoài ra, BIDV luôn nỗ lực đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các kênh cung cấp thông tin. Đến nay các kênh cung cấp thông tin tới cổ đông và cộng đồng các nhà đầu tư bao gồm: Thông tin cung cấp trực tiếp cho cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ; Thông tin trao đổi tại các cuộc tiếp xúc nhà đầu tư, chuyên gia phân tích; Kênh công bố thông tin trên website BIDV mới (thao tác thuận lợi trên các thiết bị cầm tay cùng nhiều tính năng mới bổ sung), cổng thông tin của Sở GDCK và UBCK Nhà nước; Các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững, Bản tin định kỳ giành cho nhà đầu tư và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Đặc biệt, trên cơ sở phê duyệt của các cơ quan quản lý, trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, ngày 18/12/2020 HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 1080/NQ-BIDV v/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo đó tỷ lệ chi trả cổ tức được điều chỉnh từ 7% bằng cổ phiếu thành 8% bằng tiền mặt, ngày chốt quyền chi trả cổ tức bằng tiền mặt là 4/1/2021.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ 2021

Với việc tham gia chính thức của cổ đông chiến lược

nước ngoài, sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng các nhà đầu tư và quá trình chuẩn bị áp dụng các quy định mới theo Luật Chứng khoán sửa đổi năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính v/v Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, BIDV định hướng hoạt động quan hệ nhà đầu tư trong năm 2021 sẽ tập trung vào nội dung chính bao gồm:

- Nghiên cứu từng bước triển khai áp dụng hình thức họp ĐHĐCĐ trực tuyến (e-meeting) và bỏ phiếu điện tử (e-voting), theo đó các cổ đông không nhất thiết phải đến dự ĐHĐCĐ mà vẫn thực hiện được quyền bỏ phiếu của mình đối với các quyết định quan trọng của BIDV, góp phần đảm bảo cho quyền của cổ đông được thực thi tốt hơn, gia tăng quyền lợi của cổ đông.
- Trên cơ sở phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông, triển khai các nội dung chi trả cổ tức cho các cổ đông hiện hữu, phát hành thêm cổ phiếu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và lợi ích của các cổ đông.
- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các hoạt động tiếp xúc, trao đổi cập nhật thông tin với cộng đồng các nhà đầu tư nói chung và các nhà đầu tư quan tâm cơ hội trở thành nhà đầu tư tài chính của BIDV nói riêng để gia tăng tiềm lực tài chính và hỗ trợ phát triển hoạt động toàn diện của BIDV.
- Tiếp tục thực thi các khuyến nghị của bên tư vấn về các hoạt động liên quan đến công tác quan hệ nhà đầu tư; tiếp tục cải tiến nội dung và hình thức các ấn phẩm truyền thông, xem xét bổ sung kênh chuyển tải thông tin qua webcast; đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng thông tin cung cấp trên website mới của BIDV.
- Tiếp tục duy trì hiệu quả công bố thông tin thông qua việc cung cấp kịp thời, chủ động và song song thông tin tiếng Việt và tiếng Anh, chủ động tuân thủ các quy định mới của Luật chứng khoán 2019 và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.

Thông tin liên hệ liên quan hoạt động nhà đầu tư:

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN	BỘ PHẬN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG
Ông Trần Phương Phó Tổng Giám đốc - Người được ủy quyền CBTT Email: nhadautu@bidv.com.vn Điện thoại: (84-24) 2220 5544 Website: www.bidv.com.vn	Ông Đặng Xuân Thắng Phó Trưởng Ban Thư ký HĐQT&QHCD Email: nhadautu@bidv.com.vn Điện thoại: (84-24) 22201099 Website: www.bidv.com.vn

BIDV TÍCH CỰC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Trong tuyên bố của BIDV với cộng chúng đã khẳng định về các giá trị cốt lõi làm nền tảng cho sự phát triển của mình, đó là: (i) Hướng đến Khách hàng; (ii) Trách nhiệm xã hội; (iii) Chuyên nghiệp sáng tạo; (iv) Đổi mới phát triển. Trong đó, trách nhiệm xã hội là một trong bốn giá trị cốt lõi mà BIDV quan tâm thực hiện thông qua các hoạt động nghề nghiệp (cho vay, cung ứng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hướng đến các mục tiêu phát triển của cộng đồng) và các hoạt động từ thiện trực tiếp. Với tầm nhìn, định hướng hoạt động đó, năm 2020, BIDV tiếp tục dành nhiều nguồn lực và tâm sức cho các hoạt động từ thiện xã hội, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.

Tiếp nối những hoạt động ASXH từ nhiều năm qua, công tác ASXH của BIDV năm 2020 tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên bao gồm: giáo dục, y tế, Xây dựng nhà đại đoàn kết, cứu trợ thiên tai, quà tết cho người nghèo, xây dựng cầu đường...

74 chương trình tài trợ an sinh xã hội, tổng trị giá gần 255 tỷ đồng sẽ góp phần xây dựng nên nhiều ngôi trường mới, hiện đại hóa hệ thống quản trị trên nền tảng công nghệ thông tin cho các cơ sở trường học, bệnh viện, những đợt cứu trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai bão lũ, hạn mặn, rét đậm, rét hại, hàng chục ngàn suất quà tết gửi tặng đồng bào nghèo khắp cả nước, các chương trình hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid 19... là những con số thiết thực ghi dấu ấn của BIDV trong hành trình đóng góp tâm sức cho cộng đồng năm 2020.

LĨNH VỰC GIÁO DỤC

Kinh phí tài trợ trong lĩnh vực giáo dục của BIDV năm 2020 là gần 80 tỷ đồng. Từ nguồn kinh phí tài trợ của BIDV, góp phần xây dựng, nâng cấp hàng chục ngôi trường/phòng học/nhà lớp học bán trú... hàng ngàn suất học bổng khuyến học cùng hàng trăm thiết bị giảng dạy học tập, phần mềm quản lý đào tạo cho các cơ sở giáo dục ở khắp các địa phương trong cả nước. Thông qua các chương trình tài trợ ASXH trong lĩnh vực giáo dục, BIDV đã đóng góp tích cực, hiệu quả trong việc hỗ trợ các địa phương hoàn thiện/nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục, cải thiện điều kiện giảng dạy, học tập cho các thầy và trò tại các vùng khó khăn.

LĨNH VỰC Y TẾ

Năm 2020, BIDV triển khai tài trợ 14 chương trình tài trợ ASXH trong lĩnh vực y tế. Tổng giá trị cam kết tài trợ là hơn 46 tỷ đồng. BIDV đã góp phần trang bị/nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho các bệnh viện, trạm y tế, cơ sở khám chữa bệnh tại các địa phương, giúp người dân cải thiện điều kiện thăm khám sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống. Đặc biệt, trong tình hình dịch bệnh Covid 19 bùng phát, BIDV đã nhanh chóng thực hiện các biện pháp hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19, góp phần cùng Chính quyền, nhân dân và cộng đồng xã hội khống chế, phòng chống dịch bệnh...





Xây nhà cho người nghèo: Năm 2020, BIDV triển khai 11 chương trình hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa/đại đoàn kết cho người nghèo, đối tượng chính sách trong cả nước. Tổng giá trị tài trợ gần 38 tỷ đồng. 353 ngôi nhà mới từ nguồn tài trợ của BIDV đã góp phần hiệu quả giúp người nghèo tại các địa phương trong cả nước có được mái ấm góp phần an cư lạc nghiệp.

CỨU TRỢ THIÊN TAI

Năm 2020, nước ta chứng kiến nhiều đợt thiên tai khắc nghiệt xảy ra tại các địa phương trong cả nước, nhiều địa phương tại miền núi phía Bắc, miền trung, Đồng bằng sông cửu long đã hứng chịu nhiều đợt thiên tai như lũ quét, bão lũ, triều cường, ngập mặn, đời sống sản xuất, sinh hoạt của người dân gặp nhiều khó khăn... Trước tình hình thực tế thiên tai tại các địa phương, BIDV đã kịp thời hỗ trợ góp phần cùng địa phương và người dân nghèo vùng thiên tai khắc phục thiệt hại, nhanh chóng ổn định cuộc sống, sản xuất. Giá trị thực hiện gần 68 tỷ đồng.

Chương trình quà tết dành cho người nghèo: Tiếp nối chương trình từ thiện xã hội tặng quà tết cho người nghèo thường niên đã được BIDV triển khai liên tục từ năm 2009 đến nay, BIDV tiếp tục triển khai 40.000 suất quà tết, trị giá 20 tỷ đồng, góp phần cùng địa phương hỗ trợ chăm lo đời sống của người dân nghèo, góp thêm cho người nghèo một cái tết ấm no mỗi dịp tết đến xuân về.

Ngoài ra BIDV cũng thực hiện tài trợ nhiều chương trình hỗ trợ các hoạt động văn hóa xã hội khác, góp phần vào việc bảo tồn, tôn tạo các công trình di tích lịch sử, văn hóa, giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ...

Thông qua các hoạt động ASXH, BIDV tiếp tục khẳng định không chỉ là định chế tài chính hàng đầu trong hoạt động kinh doanh mà còn luôn tiên phong hướng đến sự phát triển bền vững trong cộng đồng xã hội. Chương trình an sinh xã hội đã góp phần xây dựng và bồi đắp Uy tín, Thương hiệu BIDV vì cộng đồng, được nhân dân ghi nhận. Hiệu quả từ các chương trình an sinh xã hội của BIDV qua từng năm nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận tích cực từ các cơ quan quản lý, các địa phương, các tổ chức xã hội và người thụ hưởng, thông qua các danh hiệu: Doanh nghiệp Vì Cộng đồng, Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Xóa đói, Giảm nghèo; Doanh nghiệp Vì sự nghiệp Giáo dục; Doanh nghiệp Vì sự phát triển của các dân tộc Thiếu số Việt Nam... và nhiều bằng khen của Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh, thành...



ĐÓNG GÓP CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG

THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP TIẾT KIỆM

Thực hiện chủ trương của Ngành ngân hàng về triển khai tuyên truyền học tập chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, năm 2020, trong điều kiện dịch bệnh Covid19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới, toàn hệ thống BIDV đã chủ động triển khai các biện pháp thực hành tiết kiệm đồng bộ trên các lĩnh vực, hoạt động của Ngân hàng như sau:

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện đến toàn hệ thống các Luật; Chương trình hành động của Chính phủ/NHNN về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Kịp thời triển khai công tác truyền thông, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, NHNN về tiết kiệm, chống lãng phí phù hợp với thực tế diễn biến dịch bệnh Covid19 qua nhiều kênh thông tin đa dạng (trang tin nội bộ, hệ thống văn phòng điện tử, mạng xã hội nội bộ).
- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức lối sống trong đội ngũ cán bộ nhân viên; Năm 2020, BIDV tổ chức cuộc thi sáng kiến cải tiến quản trị chi phí hiệu quả nhận được sự hưởng ứng tham gia của đông đảo CBNV, qua đó truyền thông mạnh mẽ đến ý thức trách nhiệm cũng như nhân rộng các mô hình/điển hình trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Trong năm 2020, BIDV đã có văn bản chỉ đạo hướng dẫn toàn hệ thống rà soát tiết giảm chi phí hoạt động và triển khai thực hiện chương trình tiết kiệm,

chống lãng phí. BIDV đã chỉ đạo triển khai đồng bộ hệ thống văn phòng điện tử Boffce gửi nhận văn bản hồ sơ tài liệu điện tử, hạn chế tối đa sử dụng hồ sơ tài liệu giấy để cải cách thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí giấy tờ in.

- Đồng thời, BIDV tăng cường chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm quy định về thưởng phạt trong tiết kiệm, chống lãng phí chi phí quản lý công vụ (điện nước, giấy tờ in, quảng cáo...). Bên cạnh đó, công tác chỉ đạo rà soát các tiêu chuẩn định mức, kế hoạch chi phí quản lý công vụ, đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện định kỳ, thường xuyên.
- Các nội dung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tiết kiệm chống lãng phí đều cụ thể về nội dung công việc, tiến độ, mục tiêu, chế độ kiểm tra giám sát và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

c) Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực:

* Ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm 2020, BIDV tiếp tục triệt để kiểm soát chi phí hoạt động thông qua chỉ số Chi phí hoạt động/Thu nhập hoạt động trong công tác lập/phân giao triển khai kế hoạch kinh doanh.

BIDV ban hành một số văn bản quy định về phân cấp trong hoạt động quản lý tài chính, định mức chi phí quản lý công vụ, chế độ thu chi tài chính đảm bảo thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống. Trong đó:

- Ban hành mới Phân cấp của Hội đồng quản trị trong quản lý tài chính, đầu tư mua sắm thuê hoạt động và quản lý sử dụng tài sản.
- Sửa đổi Quy định về thưởng phạt trong tiết kiệm chống lãng phí chi phí quản lý công vụ; Sửa đổi định mức chi quảng cáo tiếp thị, lễ tân khánh tiết.



- Văn bản chỉ đạo toàn hệ thống về tiết giảm chi phí hoạt động năm 2020 và hướng dẫn thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.
- Rà soát và xây dựng Quy chế liên quan đến tiêu chuẩn, định mức đầu tư tài sản: Quy chế quản lý tài sản, đầu tư mua sắm và thuê hoạt động tài sản, đầu tư tài sản CNTT.

Các VBCĐ, cơ chế chính sách ban hành đều gắn với định hướng cải cách thủ tục hành chính, tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng chi phí hiệu quả

- * Kết quả thực hành tiết kiệm cụ thể các khoản chi:
- Kiểm soát chi phí: Theo số liệu trên BCTC hợp nhất, tốc độ tăng trưởng của chi phí hoạt động giảm từ 8% năm 2019 xuống chỉ còn 2,5% trong năm 2020
- Riêng chi phí quản lý công vụ giảm 42 tỷ đồng so với 2019 (Chi phí QLCV hợp nhất 2020 của BIDV là 3.514 tỷ đồng, năm 2019 là 3.556 tỷ đồng), trong đó, so với 2019, có một số khoản chi phí tiết giảm được khá nhiều như chi xăng dầu giảm 23%, vật liệu khác giảm 17%, công tác phí giảm 24%, chi đào tạo giảm 26%...
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động: Năm 2020, BIDV tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoàn thành việc giải thể, sắp xếp lại mô hình Phòng/Tổ quản lý & dịch vụ kho quỹ tại các CN trong hệ thống (170/189 CN không còn duy trì bộ phận kho quỹ độc lập), việc bố trí, sắp xếp lại nhân sự đã góp phần bổ sung thêm nguồn nhân lực quản lý khách hàng, Khối trực thuộc để tăng cường nhân sự kinh doanh trực tiếp.

XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC HIỆN ĐẠI, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG:

Trong công tác phát triển các hệ thống CNTT phục vụ việc kinh doanh và quản lý các hoạt động nội bộ, BIDV không chỉ chú trọng đầu tư và phát triển các hệ thống CNTT hiện đại nhằm tăng năng suất lao động, khả năng cạnh tranh, khả năng đáp ứng các yêu cầu kinh doanh và quản lý... mà còn chú trọng đến việc phát triển các hệ thống thân thiện với môi trường, tiết kiệm năng lượng như:

- Đầu tư xây dựng và triển khai các hệ thống CSHT CNTT thân thiện với môi trường (sử dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, hạn chế khí thải có tác động xấu đến môi trường, thay thế các hệ thống cũ bằng các hệ thống mới hiện đại tiết kiệm không gian và năng lượng...);
- Đầu tư xây dựng và triển khai hệ thống Văn phòng điện tử Boffice; ban hành Quy chế về điều hành và xử lý công việc theo hình thức thư điện tử, Quy định quản lý và sử dụng hệ thống thư điện tử để truyền tải các văn bản trong toàn hệ thống BIDV qua hệ thống mạng nội bộ giúp tiết giảm chi phí in ấn, giấy tờ, chi phí bưu chính...
- Đầu tư xây dựng và triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình (Video Conference), Hệ thống Đào tạo trực tuyến (E-learning)... giúp nhanh chóng và thuận tiện trong công tác tổ chức, hội họp trong toàn hệ thống, tiết giảm được thời gian và chi phí đi lại, ăn ở...
- Đầu tư, phát triển các hệ thống/kênh giao dịch Ngân hàng điện tử (Internet Banking, Mobile Banking, Smart Banking, BSMS, HomeBanking, các máy giao

dịch tự động như ATM, CDM, STM,...); các dịch vụ thanh toán/thu chi hộ điện tử (Thanh toán điện, nước, viễn thông, truyền hình...; Thu/Chi hộ Kho bạc NN, Tổng cục thuế...) giúp khách hàng có thể sử dụng các dịch vụ ngân hàng mọi lúc, mọi nơi mà không cần phải đến các địa điểm giao dịch truyền thống của Ngân hàng.

- Ngoài ra, hiện nay, BIDV đang trong quá trình nghiên cứu và triển khai các giải pháp công nghệ để thực hiện Chuyển đổi các hoạt động kinh doanh sang mô hình Ngân hàng số như đã hoàn thành triển khai Hạ tầng quản lý nội dung doanh nghiệp (ECM) trong năm 2020 để thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu, của ngân hàng – giảm thiểu giấy tờ, không gian lưu trữ, luân chuyển; nghiên cứu triển khai các hệ thống Quản trị quan hệ khách hàng (CRM), hệ thống Quản lý quy trình kinh doanh (BPM); ...

QUẢN LÝ RỦI RO MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI VÀ CẤP TÍN DỤNG XANH

- BIDV luôn coi trọng quản lý rủi ro MTXH trong hoạt động cấp tín dụng của BIDV. Theo quy trình cấp tín dụng đối với khách hàng tổ chức hiện hành, BIDV đã đánh giá rủi ro môi trường xã hội đối với từng khoản cấp tín dụng, đảm bảo dự án tài trợ đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật về môi trường, đưa ra biện pháp phòng ngừa rủi ro và thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ thường xuyên đối với các dự án cho vay.
- Hồ sơ yêu cầu từ khách hàng bao gồm các hồ sơ liên quan đến môi trường xã hội (như Giấy phép khai thác tài nguyên đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này, Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, xử lý nguồn nước thải (đối với những dự án có yêu cầu); Giấy xác nhận đăng ký/Bản cam kết bảo vệ môi trường của cấp có thẩm quyền...).
- Triển khai Chỉ thị của NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng; Khuyến nghị của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cũng như

thể hiện cam kết của BIDV hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của BIDV, tháng 2/2019, BIDV đã ban hành Khung quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (ESMS), trong đó áp dụng bắt buộc đối với các Dự án sử dụng nguồn vốn ADB. Khung quản lý rủi ro môi trường và xã hội quy định quy trình đánh giá rủi ro môi trường và xã hội bao gồm đầy đủ các nội dung: (i) Sàng lọc, phân loại rủi ro môi trường và xã hội; (ii) Đánh giá chi tiết rủi ro môi trường và xã hội phù hợp quy định chung và quy định riêng của 10 nhóm ngành nghề đặc thù; (iii) Kế hoạch hành động khắc phục cũng như chế độ báo cáo kiểm tra giám sát môi trường xã hội sau khi vay

CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG

- Tiếp nối thành tựu triển khai các Dự án Tài chính Nông thôn, năm 2015, Ngân hàng BIDV vinh dự được Ngân hàng Thế giới (WB) và Chính phủ Việt Nam lựa chọn là Ngân hàng bán buôn đối với Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT).
- Mục tiêu của Dự án VnSAT là nhằm hỗ trợ cho Chính phủ Việt Nam đẩy mạnh “Đề án tái cơ cấu nông nghiệp” thông qua tăng cường năng lực thể chế của Ngành nông nghiệp, đổi mới phương thức canh tác theo hướng bền vững, không ngừng nâng cao chuỗi giá trị cho hai ngành hàng lúa gạo và cà phê ở hai vùng sản xuất hàng hóa chủ lực của Việt Nam đó là Đồng bằng sông Cửu Long (gồm 8 tỉnh: Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng) và Tây Nguyên (gồm 5 tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Kon Tum). Dự án có tổng vốn vay IDA 221,6 triệu USD, trong đó Cấu phần Tín dụng trị giá 105 triệu USD do BIDV thực hiện, 116,6 triệu USD dành cho Cấu phần phi tín dụng do Bộ NN&PTNT (Bộ chủ quản Dự án) thực hiện.
- Trong khuôn khổ cấu phần tín dụng Dự án, thông qua mạng lưới chi nhánh của các Định chế Tài chính bán lẻ (PFI), BIDV cho vay tới người vay cuối cùng là các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp theo các tiêu chí hợp lệ của Dự án. Đến 31/12/2020, với 10 PFI đang tham gia (Agribank, Coopbank, OCB, VPBank, Techcombank, ABBank, TPBank, LVPBank, SHB, Sacombank), BIDV đã hoàn thành rút vốn giải ngân hết 100% nguồn vốn tín dụng của Dự án với tổng doanh số giải ngân đạt 2.599 tỷ đồng. Cấu phần tín dụng Dự án đã hoàn thành đúng thời hạn, được WB và Bộ chủ quản đánh giá cao về nỗ lực và hoạt động tích cực của BIDV trong công tác giải ngân cấu phần tín dụng nói riêng và trong Dự án nói chung.
- Dự án đã góp phần tạo nên tổng mức đầu tư 4.965 tỷ đồng tại khu vực Tây Nguyên và Đồng bằng Sông Cửu Long (2.240 tỷ đồng cho lúa gạo và 2.725 tỷ đồng cho cà phê), cung cấp một lượng vốn trung dài hạn ổn định cho người dân tái canh cà phê và doanh nghiệp chế biến lúa gạo, đóng góp hiệu quả cho phát triển khu vực nông nghiệp và nông thôn tại 2 vùng này. Sau khi kết thúc giai đoạn rút vốn vào cuối năm 2020, nguồn vốn tín dụng Dự án sẽ được BIDV cho vay quay vòng đến năm 2040, tiếp tục góp phần hỗ trợ phát triển hai ngành hàng lúa gạo và cà phê theo mục tiêu Dự án.



KẾT QUẢ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TẠI DỰ ÁN VNSAT

- Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT) do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ trong đó BIDV đóng vai trò là Ngân hàng bán buôn (NHBB) để triển khai cấu phần Tín dụng của Dự án (105 triệu USD) tại 8 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long và 5 tỉnh Tây Nguyên.
- Mục tiêu của Dự án, ngoài việc chuyển đổi nông nghiệp bền vững, gia tăng năng suất, chất lượng của các sản phẩm lúa gạo và cà phê, bên cạnh đó, toàn bộ các hoạt động phải hướng tới sự BỀN VỮNG về môi trường. Đây chính là thách thức đặt ra không những với toàn bộ dự án VnSAT nói chung mà đối với cả BIDV nói riêng trong việc quản lý và thực thi cấu phần tín dụng cho vay lại.
- Trong quá trình triển khai Dự án từ năm 2015 đến nay, đối với BIDV, một trong những thành quả quan trọng mà BIDV đã đạt được đó là BIDV đã chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) (Cơ quan chủ quản Dự án VnSAT) tham gia, nghiên cứu, xây dựng và ban hành “Khung Quản lý môi trường và xã hội” (Environmental and Social Management Framework-ESMF) bao gồm 2 quyển: Quyển 1 dành cho các hoạt động quản lý môi trường và xã hội do Bộ NN&PTNT thực hiện, và Quyển 2 dành cho các hoạt động quản lý môi trường và xã hội do BIDV chịu trách nhiệm thực hiện.



Dựa trên cơ sở “Khung QLMT&XH” (Quyển 2) do Bộ trưởng Bộ NN&PTNT ký ban hành vào tháng 7/2015, BIDV đã chủ động thể chế hóa các yêu cầu về quản lý MT&XH vào trong cuốn “Sổ tay hướng dẫn hoạt động” - Tập 2 - Hướng dẫn thực hiện nguồn vốn tín dụng (POM2). Ngày 4/2/2016, Tổng Giám đốc BIDV đã ký Quyết định số 740/QĐ-BIDV về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng áp dụng cho Dự án VnSAT. Trong đó, BIDV đã cụ thể hóa các bước tổ chức, triển khai, thực hiện toàn bộ hợp phần tín dụng và chi tiết hóa qui trình, thủ tục quản lý môi trường và xã hội theo đúng quy định.

Với vai trò là Ngân hàng bán buôn, chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai Khung quản lý môi trường và xã hội (ESMF), BIDV đã triển khai theo dõi, hướng dẫn các PFI (các Định chế Tài chính tham gia bán lẻ) thực hiện các quy định về an toàn môi trường và xã hội theo quy định tại ESMF và POM2. Trong quá trình thực hiện, BIDV đã tiến hành rà soát, bổ sung, chỉnh sửa POM2, trong đó có điều chỉnh lại các quy định về an toàn môi trường và xã hội để phù hợp với thực tế triển khai dự án. BIDV đã hướng dẫn cho các PFI và các chủ tiểu dự án về chế biến lúa gạo hoàn tất các thủ tục về môi trường theo đúng quy định, tính đến 31/12/2020, 100% tiểu dự án tham gia đã có Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch quản lý môi trường do các cấp có thẩm quyền của VN phê duyệt với tổng số vốn lũy kế đã giải ngân cho 10 Doanh nghiệp giải ngân hợp phần lúa gạo xấp xỉ 765 tỷ VND. Đối với Hợp phần cà phê, BIDV đã giải ngân thông qua 10 PFI cho 4.931 khoản vay tái canh cà phê với tổng vốn lũy kế đã giải ngân đạt 1.834 tỷ VND. Theo báo cáo của các PFI, 100% các khoản vay tái canh cà phê đều đã được bên vay và PFI lập “Bản Thỏa thuận bảo vệ môi trường” thỏa mãn các điều khoản, điều kiện về bảo vệ môi trường như đã được qui định trong ESMF và POM2.

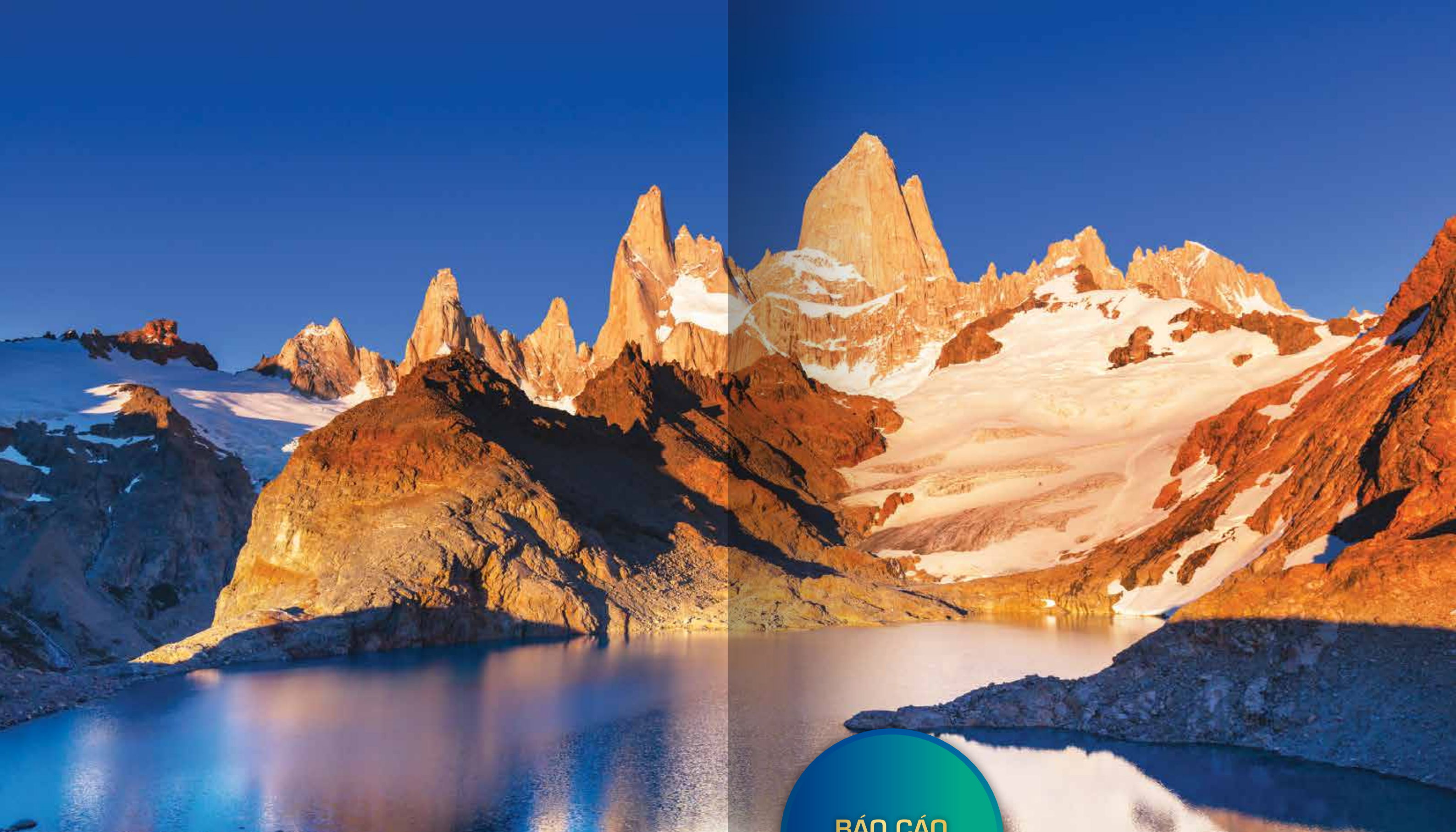
Công tác kiểm tra giám sát các PFI tuân thủ quy định về an toàn môi trường và xã hội cũng được thực hiện định kỳ hoặc kết hợp cùng với các đoàn hỗ trợ dự án của WB. Trong các đợt giám sát này, ngoài kiểm tra tính tuân thủ của các chỉ nhánh PFI, BIDV đã kết hợp hướng dẫn lại các cán bộ tín dụng của PFI các quy định về an toàn môi trường và xã hội của Dự án VnSAT. Vì vậy, trong suốt quá trình triển khai đến nay đã không phát sinh những vấn đề về môi trường cần phải xử lý, qua các đợt công tác đánh giá giữa kỳ, tại các Biên bản Ghi nhớ WB cũng đã đánh giá cao việc tuân thủ các quy định về an toàn môi trường và xã hội của BIDV và các PFI tham gia dự án.

TỔNG QUAN VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG GRI STANDARDS

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
GRI102	Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung		
I	Hồ sơ tổ chức		
	102-1	Tên tổ chức	Mục Thông tin khái quát về BIDV (Tr ...)
	102-2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ	
	102-3	Địa điểm trụ sở chính	
	102-4	Địa điểm hoạt động	Sơ đồ mạng lưới (Tr...)
	102-5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý	Quá trình hình thành và phát triển (Tr...)
	102-6	Các thị trường phục vụ	Tổng quan BIDV
	102-7	Qui mô của tổ chức	Giới thiệu BIDV qua một số chỉ tiêu tài chính và phi tài chính trọng yếu
	102-8	Thông tin về nhân viên và người lao động khác	Danh mục người lao động được phân loại theo cấp quản lý, trình độ, độ tuổi (mục Tình hình Tổ chức và nhân sự) (Tr...)
	102-9	Chuỗi cung ứng	Lĩnh vực kinh doanh (Tr...)
	102-10	Những thay đổi đáng kể đối với tổ chức và chuỗi cung ứng của tổ chức	Tổng quan BIDV: Cơ cấu tổ chức, HĐQT, BKS, BDH (Tr...) Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tr...)
	102-11	Phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	Các rủi ro bên ngoài và bên trong (Tr...)
	102-12	Các sáng kiến bên ngoài: Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) (Tr...)
II	Chiến lược		
	102-14	Tuyên bố của người quyết định cấp cao	Thông điệp của HĐQT (Tr...), Đánh giá của HĐQT (Tr...), Đánh giá của BDH, Thông điệp của Ban lãnh đạo về phát triển bền vững
	102-15	Các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Các rủi ro bên ngoài và bên trong (Tr...) Tổng quan báo cáo phát triển bền vững

TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
GRI102	Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung		
III	Cơ cấu quản trị		
	102-18	Cơ cấu quản trị	Hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr...)
	102-21	Tham vấn các bên liên quan về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Tham vấn các bên liên quan (Tr...)
	102-22	Thành phần cơ quan quản trị cao nhất: tính độc lập, nhiệm kỳ, vị trí cam kết, năng lực, đại diện cho các bên liên quan.	Giới thiệu thành viên HĐQT, BKS, BĐH (Tr...)
	102-23	Sự phân biệt hoặc nhất thể vai trò Chủ tịch và Giám đốc Điều hành.	Mô tả hoạt động của HĐQT và các Ủy ban (Tr...)
	102-27	Các biện pháp triển khai để phát triển tăng cường kiến thức tổng hợp của HĐQT về KT, MT & XH.	Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty (Mục Danh sách các TV HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm). Các Ủy ban trực thuộc HĐQT, các đơn vị phòng/Ban chức năng đề xuất, tham mưu các biện pháp để quản lý rủi ro. Trung tâm nghiên cứu và một số Ban nghiệp vụ cung cấp các Bản tin kinh tế vĩ mô, Bản tin văn bản pháp luật, Bản tin phòng ngừa rủi ro thị trường và tác nghiệp...
	102-28	Báo cáo quy trình đánh giá hiệu quả hoạt động và kế hoạch hành động của HĐQT về công tác quản trị các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	Hoạt động của HĐQT năm 2020 Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2021 tại Đánh giá của HĐQT
	102-29	Vai trò của HĐQT trong việc nhận diện và quản trị các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT	HĐQT thành lập Ủy ban Quản lý rủi ro để giúp việc trong việc nhận diện rủi ro và quản trị rủi ro, đánh giá tính hiệu quả của quy trình quản trị rủi ro. Ủy ban được họp định kỳ hàng quý hoặc họp đột xuất khi có yêu cầu.
	102-30	Báo cáo vai trò của HĐQT trong việc rà soát lại tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro của tổ chức đối với các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội.	
	102-31	Tần suất HĐQT thực hiện rà soát các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến KT-XH-MT	
	102-32	Vai trò của cấp quản lý cao nhất trong lập báo cáo phát triển bền vững	Ban điều hành chịu trách nhiệm phê duyệt. Bộ phận giúp việc (chịu trách nhiệm rà soát) Ban TKHĐQT&QHCGĐ và Ban TT&TH
	102-35	Chính sách thù lao HĐQT và Ban Điều hành.	Mức Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Tr...)

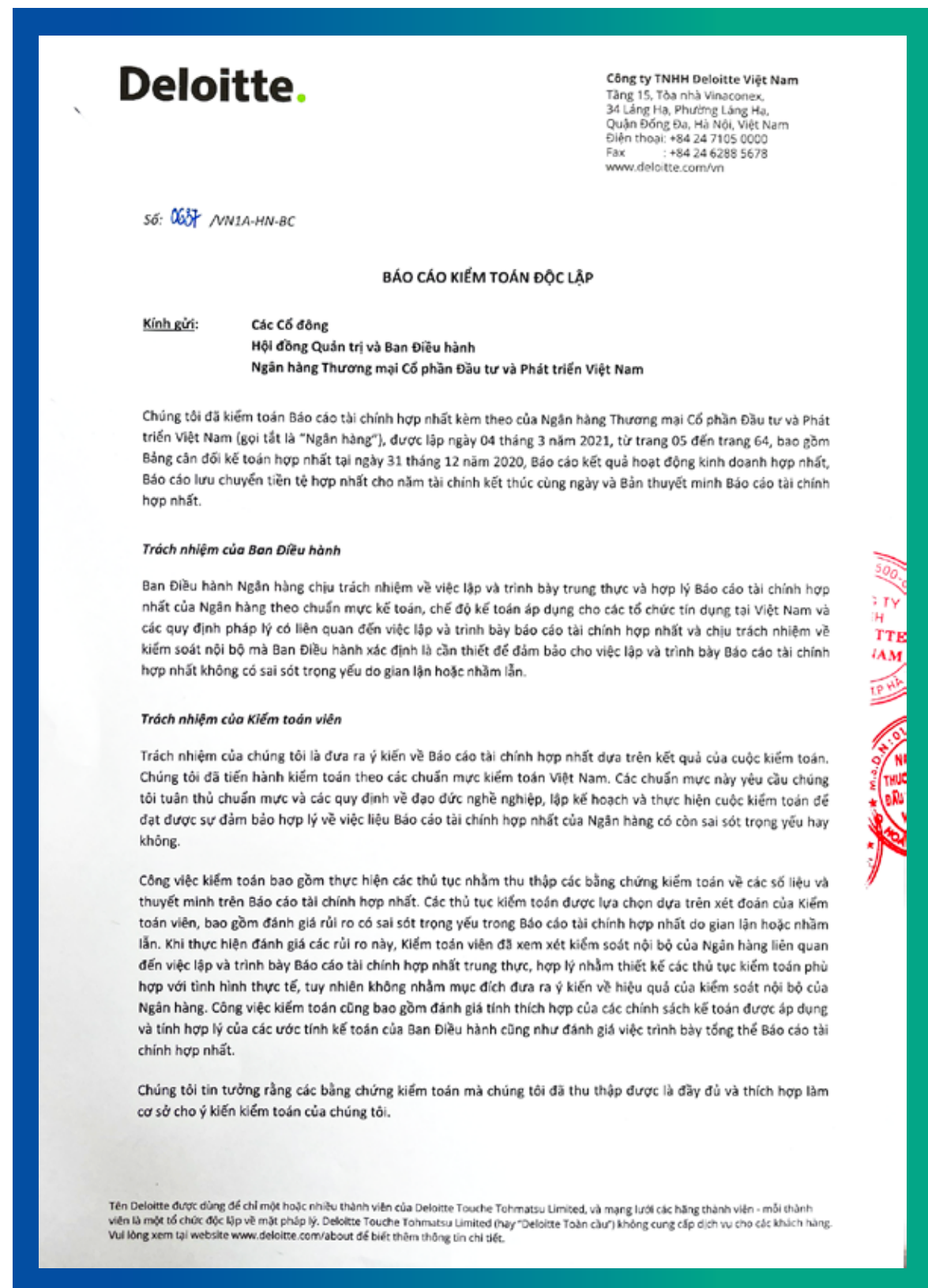
TT	GRI	Thông tin công bố	Nội dung chi tiết
GRI102	Công bố thông tin theo tiêu chuẩn chung		
IV	Sự tham vấn của các bên liên quan		
	102-40	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Khách hàng Nhân viên Cổ đông, nhà đầu tư Nhà cung cấp dịch vụ Cơ quan chính phủ Cơ quan báo chí Cộng đồng
	102-42	Cơ sở của việc lựa chọn các bên liên quan để thực hiện tham vấn	Sự tham gia của các bên liên quan (Tr...) Đo lường sự hài lòng khách hàng (Tr...) Đo lường sự hài lòng của cán bộ công nhân viên (Tr...)
	102-43	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham vấn các bên liên quan	
	102-44	Các mối quan ngại và chủ đề chính	
V	Thông lệ báo cáo		
	102-45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất	Tình hình hoạt động của các công ty con, liên doanh, liên kết
	102-46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề	Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững
	102-47	Danh mục các chủ đề trọng yếu	
	102-50	Kỳ báo cáo của thông tin được cung cấp	Báo cáo thực hiện cho giai đoạn 01/01/2020 đến 31/12/2020
	102-52	Chu kỳ báo cáo	Thường niên
	102-53	Đầu mối liên hệ	Email: nhadautu@bidv.com.vn Hotline: 024 22201099
	102-54	Tuyên bố lập báo cáo theo tiêu chuẩn GRI	Tổng quan Báo cáo phát triển bền vững (Tr...)
	102-55	Mục lục GRI	Bảng tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững GRI Standard (Tr...)
GRI 200	Tiêu chuẩn kinh tế		
	201	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Mục Kết quả hoạt động kinh doanh 2020 (Tr...)
	203	Tác động kinh tế gián tiếp	Mục Nỗ lực bền vững cho phát triển kinh tế (Tr...)
GRI 300	Tiêu chuẩn môi trường		
	302-4	Giảm tiêu hao năng lượng	Thực hiện các biện pháp tiết kiệm (Tr...) Xây dựng môi trường làm việc hiện đại, thân thiện với môi trường (Tr...)
GRI400	Tiêu chuẩn xã hội		
	401-2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian	Mục chính sách phúc lợi cho người lao động (Tr...)
	404	Giáo dục và đào tạo	Mục Hoạt động đào tạo cho người lao động (Tr...)
	413	Cộng đồng địa phương	Mục An sinh xã hội (Tr...)
	417	Tiếp thị và nhãn hiệu	Mục Hướng đến khách hàng (Tr...)



**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH**

*chào đón
Đỉnh mình*

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



BẢNG CÂN ĐỐI
KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN			
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	06	12.294.193	14.116.720
II	Tiền gửi tại NHNN	07	49.432.144	135.255.429
III	Tiền, vàng gửi tại và cho vay TCTD khác	08	85.347.858	54.290.180
1	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác		62.191.227	43.718.603
2	Cho vay các TCTD khác		23.295.457	10.717.769
3	Dự phòng rủi ro cho vay các TCTD khác	09	(138.826)	(146.192)
IV	Chứng khoán kinh doanh	10	10.169.711	6.346.190
1	Chứng khoán kinh doanh		10.184.436	6.380.379
2	Dự phòng giảm giá chứng khoán KD		(14.725)	(34.189)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	11	167.933	92.130
VI	Cho vay khách hàng		1.195.239.968	1.102.365.849
1	Cho vay khách hàng	12	1.214.295.916	1.116.997.985
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	13	(19.055.948)	(14.632.136)
VII	Chứng khoán đầu tư	14	125.114.962	138.284.422
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		112.192.338	121.819.090
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		13.501.317	23.262.431
3	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư		(578.693)	(6.797.099)
VIII	Góp vốn, đầu tư dài hạn	15	2.760.622	2.737.661
2	Vốn góp liên doanh	15.1	2.039.869	2.020.226
3	Đầu tư vào công ty liên kết	15.2	603.605	605.550
4	Đầu tư dài hạn khác		215.470	214.679
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	15.3	(98.322)	(102.794)
IX	Tài sản cố định	16	10.422.121	10.604.686
1	Tài sản cố định hữu hình	16.1	6.162.330	6.294.519
a	Nguyên giá TSCĐ		13.353.310	12.784.828
b	Hao mòn TSCĐ		(7.190.980)	(6.490.309)
2	Tài sản cố định vô hình	16.2	4.259.791	4.310.167
a	Nguyên giá TSCĐ		6.007.344	5.866.116
b	Hao mòn TSCĐ		(1.747.553)	(1.555.949)

X	Tài sản có khác	17	25.736.200	25.864.026
1	Các khoản phải thu		9.784.393	9.159.703
2	Các khoản lãi, phí phải thu		12.821.354	12.846.132
3	Tài sản thuế TNDN hoãn lại		37.087	38.579
4	Tài sản Có khác		3.707.796	4.460.435
	- Trong đó: Lợi thế thương mại			
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(614.430)	(640.823)
	TỔNG TÀI SẢN CÓ		1.516.685.712	1.489.957.293
B	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu			
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	18	17.222.797	108.760.008
II	Tiền gửi và vay các TCTD khác	19	82.260.848	76.683.179
1	Tiền gửi của các TCTD khác		40.828.386	28.904.853
2	Vay các TCTD khác		41.432.462	47.778.326
III	Tiền gửi của khách hàng	20	1.226.673.942	1.114.162.624
V	Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	21	12.853.270	12.386.421
VI	Phát hành giấy tờ có giá	22	63.236.692	62.772.362
VII	Các khoản nợ khác	23	34.791.551	37.539.718
1	Các khoản lãi, phí phải trả		22.428.269	24.695.986
2	Thuế TNDN hoãn lại phải trả		113.813	111.935
3	Các khoản phải trả và công nợ khác		12.249.469	12.731.797
4	Dự phòng rủi ro khác (Dự phòng cho công nợ tiềm ẩn và cam kết ngoại bảng)			
VIII	Vốn và các quỹ	25	79.646.612	77.652.981
1	Vốn của TCTD		54.780.413	54.780.413
a	Vốn điều lệ		40.220.180	40.220.180
c	Thặng dư vốn cổ phần		14.292.382	14.292.382
g	Vốn khác		267.851	267.851
2	Quỹ của TCTD		8.064.281	5.755.410
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		49.915	129.783
5	Lợi nhuận chưa phân phối/ Lỗ lũy kế		13.517.408	13.856.938
6	Lợi ích của cổ đông thiểu số		3.234.595	3.130.437
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.516.685.712	1.489.957.293

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Bảo lãnh vay vốn	39	4.085.698	5.353.955
2	Cam kết giao dịch hối đoái	39	2.723.799	3.274.646
a	- Cam kết mua ngoại tệ		1.581.271	1.647.813
b	- Cam kết bán ngoại tệ		1.142.528	1.626.833
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	39	79.827.911	68.683.562
4	Bảo lãnh khác	39	155.955.887	145.684.887
5	Các cam kết khác	39	12.696.460	8.771.607

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26	100.687.502	100.747.225
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	27	(64.890.703)	(64.769.417)
I	Thu nhập lãi thuần		35.796.799	35.977.808
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		8.618.090	7.871.837
4	Chi phí hoạt động dịch vụ		(3.351.709)	(3.605.506)
II	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ	28	5.266.381	4.266.331
III	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	29	1.732.324	1.494.696
IV	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	30.1	478.668	325.524
V	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	30.2	1.516.137	481.222
5	Thu nhập từ hoạt động khác		7.992.789	6.517.869
6	Chi phí hoạt động khác		(2.900.221)	(1.156.695)
VI	Lãi/ lỗ thuần từ hoạt động khác	31	5.092.568	5.361.174
VII	Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	32	154.267	214.485
VIII	Chi phí hoạt động	33	(17.692.960)	(17.257.115)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		32.344.184	30.864.125

X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9, 13, 14.6	(23.317.941)	(20.131.916)
XI	Tổng lợi nhuận trước thuế		9.026.243	10.732.209
7	Chi phí thuế TNDN hiện hành		(1.799.378)	(2.162.657)
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(3.300)	(21.795)
XII	Chi phí thuế TNDN	34	(1.802.678)	(2.184.452)
XIII	Lợi nhuận sau thuế		7.223.565	8.547.757
	Phân bổ (lãi) cho cổ đông không kiểm soát		(226.943)	(179.266)
	Lợi nhuận thuần của cổ đông Ngân hàng		6.996.622	8.368.491
	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	35	1.447	1.869

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		102.790.502	100.233.777
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương đương		(67.158.420)	(60.799.870)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		5.266.381	4.266.331
Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)		4.045.385	2.689.112
Thu nhập khác		(2.050.717)	(409.071)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		7.135.895	5.777.810
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ		(19.160.792)	(15.665.395)
Tiền thuế TNDN thực nộp trong kỳ		(2.109.973)	(1.871.349)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động		28.758.261	34.221.345
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
(Tăng)/ Giảm các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác		(14.905.662)	9.972.481
(Tăng)/ Giảm các khoản về kinh doanh, đầu tư chứng khoán		13.505.590	(10.064.536)
(Tăng)/ Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		(75.803)	(12.375)
(Tăng)/ Giảm các khoản cho vay khách hàng		(97.297.933)	(128.259.205)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)		(25.417.774)	(19.686.295)
(Tăng)/ Giảm khác về tài sản hoạt động		2.327.530	(711.579)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
Tăng/ (Giảm) các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(4.130.532)	(14.945.095)
Tăng/ (Giảm) các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD		5.577.669	(2.514.970)
Tăng/ (Giảm) tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả KBNN)		25.104.641	142.899.173
Tăng/ (Giảm) phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)		464.330	22.781.001
Tăng/ (Giảm) vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		466.850	90.225
Tăng/ (Giảm) công nợ khác		(2.289.779)	(24.928)
Chi từ các quỹ của TCTD (*)		(198)	(379)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động KD		(67.912.810)	33.744.863
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Mua sắm tài sản cố định (*)		(1.061.633)	(432.570)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		8.545	5.299
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (*)		(1.154)	(12.864)
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	(1.359)
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		-	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		134.987	111.061
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(919.255)	(330.433)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tăng /Giảm vốn cổ phần từ góp vốn và/hoặc phát hành cổ phiếu		-	20.295.103
Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia		(2.669.096)	(4.844.230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(2.669.096)	15.450.873
Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(71.501.161)	48.865.303
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		170.272.402	121.407.099
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm		98.771.241	170.272.402

THUYẾT MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, do quy mô hoạt động của Ngân hàng rất lớn, cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất này, các số liệu được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu VND. Việc trình bày này không ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính hợp nhất về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con. Riêng đối với chỉ tiêu về số lượng cổ phiếu và lãi cơ bản trên cổ phiếu, Ngân hàng thực hiện trình bày số liệu đến hàng đơn vị như trình bày tại các Thuyết minh số 25 và 35.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam

CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng và báo cáo tài chính của các công ty do Ngân hàng kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Việc kiểm soát này đạt được khi Ngân hàng có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Ngân hàng và các công ty con là giống nhau. Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Ngân hàng với các công ty con và giữa các công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

PHÂN LOẠI NỢ VÀ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

Theo Thông tư 02 và Thông tư 09, tổ chức tín dụng phải thực hiện phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của Thông tư 02 và Thông tư 09 được áp dụng với các tài sản Có (gọi tắt là “nợ”) bao gồm:

- Cho vay;
- Cho thuê tài chính;
- Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
- Bao thanh toán;
- Các khoản cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng;
- Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng;
- Số tiền mua và ủy thác mua trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) (sau đây gọi tắt là trái phiếu chưa niêm yết), không bao gồm mua trái phiếu chưa niêm yết bằng nguồn vốn ủy thác mà bên ủy thác chịu rủi ro;
- Ủy thác cấp tín dụng;
- Tiền gửi (trừ tiền gửi thanh toán) tại tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật và tiền gửi tại tổ chức tín dụng nước ngoài.

Theo đó, nhóm nợ của khách hàng là nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi thực hiện phân loại nợ đồng thời theo Điều 10, Điều 11 của Thông tư 02 và nhóm nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng (“CIC”) của Ngân hàng Nhà nước cung cấp tại thời điểm phân loại nợ.

Ngân hàng và các công ty con thực hiện giữ nguyên

nhóm nợ đối với một số khoản vay theo quy định tại:

- Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thông tư số 09; Thông tư 01 và các văn bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro.
- Thông tư số B7.020.001.SRNN ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Văn bản số B7.020.1748 Chh.Tor của Ngân hàng Quốc gia Campuchia về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19; Văn bản số “Thor 7-018-544 Chor.Tor” ngày 19 tháng 6 năm 2018 và văn bản số “Thor 7-020-055 Chhor.Tor” ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tổng Vụ trưởng Vụ Giám sát Ngân hàng Nhà nước Campuchia về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng;
- Quyết định số 238/BOL ngày 26 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc phân loại nợ đối với các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid – 19; Thông báo số 172/BOL ngày 15 tháng 5 năm 2017 và các văn bản khác của Ngân hàng Công hòa Dân chủ Nhân dân Lào về việc phân loại nợ đối với một số khách hàng.

Các khoản nợ được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Nợ xấu là các khoản nợ được phân loại là Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn. Các khoản nợ được phân loại và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng vào thời điểm cuối mỗi quý cho ba quý đầu năm và vào ngày 30 tháng 11 cho quý bốn trong năm tài chính.

Rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ được tính bằng giá trị còn lại của khoản nợ trừ giá trị của tài sản bảo đảm đã được khấu trừ theo các tỷ lệ được quy định trong Thông tư 02. Dự phòng cụ thể được trích lập dựa trên rủi ro tín dụng thuần của các khoản nợ theo các tỷ lệ tương ứng với từng nhóm như sau:

Nhóm	Loại	Tỷ lệ dự phòng cụ thể
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
2	Nợ cần chú ý	5%
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
4	Nợ nghi ngờ	50%
5	Nợ có khả năng mất vốn	100%

Theo Thông tư 02, dự phòng chung được trích lập để dự phòng cho những tổn thất chưa được xác định trong quá trình phân loại nợ và trích lập dự phòng cụ thể và trong các trường hợp các tổ chức tín dụng gặp khó khăn về tài chính khi chất lượng các khoản nợ suy giảm. Theo đó, Ngân hàng phải thực hiện trích lập và

duy trì dự phòng chung bằng 0,75% tổng giá trị các khoản nợ được phân loại từ nhóm 1 đến nhóm 4 trừ tiền gửi và khoản cho vay, mua bán có kỳ hạn giấy tờ có giá đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng nước ngoài.

XỬ LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Dự phòng được ghi nhận như một khoản chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được sử dụng để xử lý các khoản nợ xấu. Ngân hàng thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro để xử lý các khoản nợ xấu nếu như chúng được phân loại vào nhóm 5, hoặc nếu khách hàng vay là pháp nhân giải thể, phá sản, hoặc là cá nhân bị chết hoặc mất tích.

PHÂN LOẠI NỢ CHO CÁC CAM KẾT NGOẠI BẢNG

Ngân hàng thực hiện phân loại đối với các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện và có thời điểm thực hiện cụ thể (gọi chung là các khoản cam kết ngoại bảng) vào các nhóm quy định tại Điều 9, Điều 10 hoặc Điều 11 của Thông tư 02. Theo đó, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo các mức độ rủi ro như sau: Nợ đủ tiêu chuẩn, Nợ cần chú ý, Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ và Nợ có khả năng mất vốn.

DOANH THU VÀ CHI PHÍ

Thu nhập/ chi phí lãi và các khoản thu nhập/ chi phí tương tự

Doanh thu từ lãi cho vay và chi phí trả lãi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu, dự chi. Lãi dự thu phát sinh từ các khoản cho vay phân loại từ nhóm 2 đến nhóm 5 theo Thông tư 02 và Thông tư 09, lãi phải thu của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) theo quy định tại Thông tư 01 và Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 sẽ không được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi dự thu của các khoản nợ này được chuyển ra theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu lãi và chi phí lãi của các khoản chứng khoán đầu tư được hạch toán theo nguyên tắc dự thu, dự chi. Đối với các khoản lãi dự thu phát sinh từ các khoản chứng khoán đầu tư bị quá hạn sẽ không được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm. Các khoản dự thu này được theo dõi ở tài khoản ngoại bảng và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi Ngân hàng thực nhận.

Doanh thu và chi phí hoạt động bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2017 (“Thông tư 50”). Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau: (1) hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm và (3) hợp đồng bảo hiểm được giao kết và doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm thì doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm vẫn phải hạch

toán vào thu nhập khoản tiền cho bên mua bảo hiểm nợ mặc dù bên mua bảo hiểm chưa đóng phí bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không quá 30 ngày kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực.

Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và chỉ hạch toán doanh thu của phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm. Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối niên độ kế toán được ghi nhận ở phần “Các khoản phải trả và công nợ khác” trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chi phí bồi thường hoạt động kinh doanh bảo hiểm được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng đã xác định được chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối năm được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Chi phí hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc theo quy định tại Thông tư 50. Chi phí hoa hồng được phân bổ và ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tương ứng với phí bảo hiểm được hưởng.

Thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng

Các khoản thu nhập từ phí dịch vụ và hoa hồng được hạch toán trên cơ sở dự thu.

Thu nhập từ hoạt động bảo lãnh, hoạt động thu tín dụng

Các khoản thu nhập từ phí bảo lãnh, thu tín dụng được hạch toán trên cơ sở dự thu, phân bổ.

Ghi nhận cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức nhận được bằng tiền và lợi nhuận được chia từ hoạt động đầu tư và góp vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi quyền nhận cổ tức và lợi nhuận được chia của Ngân hàng được xác định. Cổ tức nhận dưới dạng cổ phiếu là các khoản được chia bằng cổ phiếu từ lợi nhuận của các công ty cổ phần thì không ghi tăng giá trị cổ phiếu được nhận và không ghi nhận là thu nhập hoạt động tài chính trong báo cáo tài chính hợp nhất mà chỉ theo dõi số cổ phiếu tăng thêm theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Hạch toán doanh thu phải thu nhưng không thu được

Theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ Tài chính, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng sẽ hạch toán vào “Thu nhập từ hoạt động khác” trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

LỢI ÍCH CỦA NHÂN VIÊN

Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Ngân hàng và các công ty con khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Ngân hàng và các công ty con phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương vị trí công việc hàng tháng cho thời gian làm việc tại Ngân hàng và các công ty con của người lao động. Ngoài ra, Ngân hàng sử dụng Quỹ phúc lợi để chi trả khoản trợ cấp nghỉ hưu một lần cho nhân viên theo quy định riêng của Ngân hàng.

Trợ cấp thôi việc

Theo Điều 48 Bộ luật Lao động năm 2012, Ngân hàng và các công ty con có trách nhiệm chi trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp mất việc

Theo Điều 49 Bộ luật Lao động năm 2012, Ngân hàng và các công ty con có trách nhiệm trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ 12 tháng trở lên mà bị mất việc làm do thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp. Mỗi năm làm việc được trả 01 tháng lương nhưng ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương bình quân của 06 tháng liền kề trước khi người lao động mất việc làm. Thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm không gồm thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp và thời gian làm việc đã được người sử dụng lao động trả trợ cấp mất việc làm.

Bảo hiểm thất nghiệp

Theo Thông tư số 28/2015/TT-BLĐTBXH ngày 31 tháng 07 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Điều 52 của Luật Việc làm năm 2013 và Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp, từ ngày 01 tháng 01 năm 2009, Ngân hàng và các công ty con có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán Nợ	9.793.887	5.667.929
Chứng khoán Chính phủ, chính quyền địa phương	9.495.520	5.667.929
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành	298.367	-
Chứng khoán Vốn	390.549	712.450
Chứng khoán do các TCTD khác trong nước phát hành	73.878	149.497
Chứng khoán do các TCKT trong nước phát hành	316.182	562.430
Chứng khoán nước ngoài	489	523
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(14.725)	(34.189)
Tổng cộng	10.169.711	6.346.190

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	1.174.770.629	1.076.979.856
Cho vay chiết khấu thương phiếu và các giấy tờ có giá	-	10.000
Cho thuê tài chính	2.107.251	1.418.497
Các khoản trả thay khách hàng	726.281	533.940
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	36.691.755	38.055.692
Tổng cộng	1.214.295.916	1.116.997.985

PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NỢ CHO VAY

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	1.179.268.926	97,12	1.072.557.727	96,01
Nợ cần chú ý	13.657.572	1,12	24.943.852	2,23
Nợ dưới tiêu chuẩn	2.382.136	0,20	3.835.155	0,34
Nợ nghi ngờ	2.462.228	0,20	4.305.007	0,39
Nợ có khả năng mất vốn	16.525.054	1,36	11.356.244	1,03
Tổng cộng	1.214.295.916	100	1.116.997.985	100

BIẾN ĐỘNG DỰ PHÒNG RỦI RO CHO VAY KHÁCH HÀNG

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Dự phòng chung	Dự phòng cụ thể	Tổng cộng
Số dư đầu năm	8.029.875	6.602.261	14.632.136
Số trích lập/hoàn nhập dự phòng rủi ro trong năm	514.288	(20.752.269)	(20.237.981)
Xử lý rủi ro trong năm	-	(16.802.853)	(16.802.853)
Tăng/giảm khác	(305)	(39.587)	(39.892)
Số dư cuối năm	8.543.858	10.512.090	19.055.948

GÓP VỐN ĐẦU TƯ DÀI HẠN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh	2.039.869	2.020.226
Các khoản đầu tư vào công ty liên kết	603.605	605.550
Các khoản đầu tư dài hạn khác	215.470	214.679
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(98.322)	(102.794)
Tổng cộng	2.760.622	2.737.661

Tiền gửi khách hàng

(THUYẾT MINH THEO LOẠI HÌNH TIỀN GỬI)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	221.331.066	178.383.601
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	199.918.795	158.065.981
- Tiền gửi không kỳ hạn bằng vàng, ngoại tệ	21.412.271	20.317.620
Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	998.833.657	923.233.263
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	962.570.294	893.918.238
- Tiền gửi có kỳ hạn bằng vàng, ngoại tệ	36.263.363	29.315.025
Tiền gửi vốn chuyên dùng	6.509.219	12.545.760
Tổng cộng	1.226.673.942	1.114.162.624

Tiền gửi khách hàng

(THUYẾT MINH THEO ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP)

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Triệu đồng	%	Triệu đồng	%
Công ty nhà nước	48.259.359	3,93	47.720.474	4,28
Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ	82.658.637	6,74	70.282.718	6,31
Công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên có phần vốn góp của nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc nhà nước giữ quyền chỉ phối	273.758	0,02	301.324	0,03
Công ty trách nhiệm hữu hạn khác	68.411.573	5,61	53.396.770	4,79
Công ty cổ phần có vốn cổ phần của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền phân biểu quyết; hoặc nhà nước giữ quyền chỉ phối đối với công ty trong Điều lệ của công ty	59.970.942	4,89	59.026.313	5,30
Công ty cổ phần khác	89.616.704	7,31	83.347.921	7,48
Công ty hợp danh	787.923	0,06	187.908	0,02
Doanh nghiệp tư nhân	2.768.524	0,23	5.279.517	0,47
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	62.328.669	5,09	43.485.846	3,90
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	1.160.030	0,09	559.590	0,05
Hộ kinh doanh, cá nhân	635.518.001	51,81	618.067.553	55,48
Đơn vị hành chính sự nghiệp, đảng, đoàn thể và hiệp hội	36.501.177	2,98	33.023.753	2,96
Tiền gửi của các đối tượng khác	138.418.645	11,24	99.482.937	8,93
Tổng cộng	1.226.673.942	100	1.114.162.624	100

PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng chỉ tiền gửi	23.174.927	25.156.996
Dưới 12 tháng	1.841.597	2.345.333
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	20.330.997	21.809.323
Từ 5 năm trở lên	1.002.333	1.002.340
Kỳ phiếu	620	620
Dưới 12 tháng	297	297
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	323	323
Trái phiếu	2.300.363	4.550.363
Từ 12 tháng đến dưới 5 năm	300.061	2.550.061
Từ 5 năm trở lên	2.000.302	2.000.302
Trái phiếu tăng vốn BIDV	37.760.782	33.064.382
Tổng cộng	63.236.692	62.772.362

THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm này	Năm trước
Thu nhập lãi tiền gửi	2.485.136	3.722.367
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	87.665.083	85.798.186
Thu lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	7.774.402	8.722.086
- Thu lãi từ chứng khoán kinh doanh	160.395	25.750
- Thu lãi từ chứng khoán đầu tư	7.614.007	8.696.336
Thu phí từ nghiệp vụ bảo lãnh	1.952.812	1.771.238
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	135.768	88.495
Thu khác từ hoạt động tín dụng	674.301	644.853
Tổng cộng	100.687.502	100.747.225

CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG TỰ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm này	Năm trước
Trả lãi tiền gửi	56.469.185	58.016.356
Trả lãi tiền vay	2.027.045	2.918.669
Trả lãi phát hành giấy tờ có giá	5.503.723	3.422.689
Chi phí hoạt động tín dụng khác	890.750	411.703
Tổng cộng	64.890.703	64.769.417

LÃI THUẦN HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm này	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	8.618.090	7.871.837
Hoạt động thanh toán	3.675.394	3.343.859
Hoạt động ngân quỹ	92.384	87.376
Dịch vụ đại lý	103.482	111.939
Dịch vụ khác	4.746.830	4.328.663
Chi phí từ hoạt động dịch vụ	(3.351.709)	(3.605.506)
Hoạt động thanh toán	(386.760)	(623.759)
Bưu điện, viễn thông	(147.896)	(140.540)
Hoạt động ngân quỹ	(262.956)	(253.391)
Dịch vụ đại lý	(226)	(855)
Dịch vụ khác	(2.553.871)	(2.586.963)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.266.381	4.266.331

LÃI THUẦN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀNG VÀ NGOẠI HỐI

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm này	Năm trước
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	4.240.573	4.051.700
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	3.647.612	3.543.237
- Thu từ kinh doanh vàng	-	-
- Thu từ các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	592.961	508.463
Chi phí hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	(2.508.249)	(2.557.004)
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(1.995.723)	(2.108.322)
- Chi về kinh doanh vàng	-	-
- Chi về các công cụ tài chính phái sinh tiền tệ	(512.526)	(448.682)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	1.732.324	1.494.696

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm này	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	1.120.488	388.384
Chi phí về mua bán chứng khoán kinh doanh	(661.283)	(145.242)
Hoàn nhập dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	19.463	82.382
Tổng cộng	478.668	325.524

LÃI THUẦN TỪ MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm này	Năm trước
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.854.832	1.022.180
Chi phí về mua bán chứng khoán đầu tư	(977)	(18.444)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(337.718)	(522.514)
Tổng cộng	1.516.137	481.222



MẠNG LƯỚI

chào đón
Đỉnh mình

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP,
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
1	An Giang	Số 222, Đường Lý Thái Tổ, Phường Mỹ Long, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang
2	Bà Chiêu	Tầng trệt tầng lửng và tầng 4, Số 153, Đường Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
3	Ba Đình	Số 57, Đường Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
4	Ba Mươi Tháng Tư	Số 9, Đường Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
5	Bà Rịa	Số 01, Đường Trường Chinh, Phường Phước Trung, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
6	Bà Rịa - Vũng Tàu	Số 24, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
7	Ba Tháng Hai	Số 456, Đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
8	Bắc An Giang	Số 14, Đường Quang Trung, Phường Châu Phú B, TP Châu Đốc, Tỉnh An Giang
9	Bắc Đăk Lăk	Số 170, Đường Hùng Vương, Phường An Bình, Thị Xã Buôn Hồ, Tỉnh Đăk Lăk
10	Bắc Giang	Số 2, Đường Nguyễn Gia Thiều, Phường Trần Phú, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
11	Bắc Hà	Tòa nhà VP Cty 789 - Số 147, Đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
12	Bắc Hải Dương	Số 206, Đường Nguyễn Trãi 2, Phường Sao Đỏ, TP Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
13	Bắc Hưng Yên	Ngã tư Phố Nối, Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
14	Bắc Kạn	Số 57, Đường Trường Chinh, Phường Đức Xuân, TP Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
15	Bạc Liêu	Số 169A, Đường 23/8, Phường 8, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
16	Bắc Ninh	Số 01, Đường Nguyễn Đăng Đạo, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
17	Bắc Quảng Bình	Số 368, Đường Quang Trung, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, Tỉnh Quảng Bình
18	Bắc Sài Gòn	Số 290, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
19	Ban Mê	Số 41, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Tiến, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
20	Bảo Lộc	Số 52, Đường Lê Thị Pha, Phường 1, TP Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
21	Bến Nghé	Số 34, Đường Nguyễn Thị Diệu, Phường 6, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
22	Bến Thành	Số 85, Đường Bùi Thị Xuân, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
23	Bến Tre	Số 21, Đại lộ Đồng Khởi, Phường 3, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
24	Biên Hòa	Số 248, Đường Cách Mạng Tháng Tám, Khu phố 2, Phường Thanh Bình, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
25	Bím Sơn	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Ba Đình, Thị xã Bím Sơn, Tỉnh Thanh Hóa
26	Bình Chánh	Số 139-141-143-145-147, Đường 9A, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
27	Bình Điện Sài Gòn	Tòa nhà số 230-232-234, Đường Dương Bá Trạc, Phường 2, Quận 8, TP Hồ Chí Minh
28	Bình Định	Số 72, Đường Lê Duẩn, Phường Lý Thường Kiệt, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
29	Bình Dương	Số 549, Đại lộ Bình Dương, Phường Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
30	Bình Hưng	Lô S, Tòa nhà Văn phòng, khu số 9, Quốc Lộ 50, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh
31	Bình Phước	Số 737, Quốc lộ 14, Phường Tân Bình, TP Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước
32	Bình Tân	Tòa nhà số 300-302, Đường Tên Lửa, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh
33	Bình Tây Sài Gòn	Tòa nhà 1045 - 1047, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
34	Bình Thạnh	Số 11, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
35	Bình Thuận	Số 286A, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Bình Hưng, TP Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
36	Cà Mau	Số 05A, Đường An Dương Vương, Khóm 4, Phường 7, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
37	Cẩm Phả	Số 204, Đường Trần Phú, Phường Cẩm Thành, TP Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
38	Cao Bằng	Số 15, Đường Hoàng Đình Giông, Phường Hợp Giang, TP Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng
39	Cầu Giấy	Số 263, Đường Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
40	Châu Thành Sài Gòn	Tòa nhà số 497, Đường Nguyễn Oanh, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
41	Chợ Lớn	Số 49, Đường Kinh Dương Vương, Phường 12, Quận 6, TP Hồ Chí Minh
42	Chương Dương	Số 41, Đường Hai Bà Trưng, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
43	Củ Chi	Số 216-218, Tỉnh lộ 8, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh
44	Đà Lạt	Số 28, khu Hòa Bình, Phường 1, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
45	Đà Nẵng	Số 90, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
46	Đại La	Từ tầng 1 đến tầng 5, tòa nhà số 01B, Phố Yết Kiêu, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
47	Đăk Lăk	Số 17, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lợi, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
48	Đăk Nông	Đường 23/3, Phường Nghĩa Trung, TP Gia Nghĩa, Tỉnh Đăk Nông
49	Đất Mũi	Số 27, Đường Ngô Quyền, Phường 2, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
50	Dĩ An - Bình Dương	Số 16, Đường ĐT 743, KCN Sóng Thần II, Phường Dĩ An, TP Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
51	Điện Biên	Số 888, Đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố 11, Phường Mường Thanh, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên
52	Đồng Bằng Sông Cửu Long	Số 53-53A, Đường Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
53	Đồng Đa	Số 71, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
54	Đồng Đăk Lăk	Số 55, Đường Nguyễn Tất Thành, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đăk Lăk
55	Đồng Đô	Số 27, Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
56	Đồng Đồng Nai	Số 115B, Đường Lê Duẩn, Khu Phước Hải, Thị trấn Long Thành, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
57	Đồng Hà Nội	Số 46, Đường Cao Lỗ, Tổ 2, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội
58	Đồng Hải Phòng	Số 12 Lô 30A, Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng
59	Đồng Khởi	Số 59, Đại lộ Đồng Khởi, Phường 2, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
60	Đồng Nai	Số 244, Đường Đồng Khởi, Khu 4, Phường Tân Hiệp, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
61	Đồng Sài Gòn	Số 23A và 25, Đường Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
62	Đồng Tháp	Số 32, Đường Lý Thường Kiệt, Phường 1, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
63	Dung Quất	Thôn Trung An, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi
64	Gia Định	Trung tâm Thương mại Vincom Plaza KĐT Saigonres, số 188, Đường Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
65	Gia Lai	Số 112, Đường Lê Lợi, Phường Hoa Lư, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
66	Gia Lâm	Số 741, Đường Nguyễn Đức Thuận, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội
67	Hà Giang	Tổ 9, Phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
68	Hạ Long	Số 74, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
69	Hà Nam	Số 210, Đường Lê Hoàn, Phường Quang Trung, TP Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam
70	Hà Nội	Số 4B, Đường Lê Thánh Tông, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
71	Hà Tây	Số 197, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
72	Hà Thành	Số 74, Phố Thợ Nhuộm, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
73	Hà Tĩnh	Số 88, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân Giang, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
74	Hai Bà Trưng	Toà nhà VCCI Tower, số 9, Đường Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
75	Hải Dương	Số 2, Đường Lê Thanh Nghị, Phường Phạm Ngũ Lão, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
76	Hải Phòng	Số 68-70, Đường Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng
77	Hải Vân	Số 339, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
78	Hàm Nghi	Số 32, Đường Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
79	Hậu Giang	Số 16, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường 1, TP Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
80	Hoà Bình	Số 2, Đường Lê Thánh Tông, Phường Hữu Nghị, TP Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình
81	Hoài Đức	Tòa nhà CT1A, KĐT Tân Tây Đô, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, TP Hà Nội
82	Hoàn Kiếm	Số 194, Đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
83	Hoàng Mai Hà Nội	Tầng 1 và tầng 2, Tòa CT4 Eco Green City, KĐT Tây Nam Kim Giang I, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
84	Hóc Môn	Số 10/6A, Đường Lý Thường Kiệt, Thị trấn Hóc Môn, Huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh
85	Hội An	Số 537, Đường Hai Bà Trưng, Phường Cẩm Phô, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam
86	Hồng Hà	Tầng 1, 2, 3, Toà nhà số 2, Đường Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
87	Hùng Vương	Số 1464, Đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
88	Hung Yên	Số 240, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
89	Khánh Hòa	Số 35, Đường 2/4, Phường Vạn Thắng, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
90	Kiên Giang	Số 259-261, Đường Trần Phú, Phường Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
91	Kinh Bắc	Khu nhà ở và dịch vụ công cộng Cát Tường New, Lô CC03, Đường Lý Thái Tổ, Phường Ninh Xá, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
92	Kon Tum	Số 1A, Đường Trần Phú, Phường Quyết Thắng, TP Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
93	Kỳ Anh	Tòa nhà VP cho thuê KS Hai Thủy, Tổ dân phố Liên Phú (KCN), Phường Kỳ Liên, Thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh
94	Kỳ Hòa	Số 137C, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
95	Lạch Tray	Số 320-322, Đường Tô Hiệu, Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng
96	Lai Châu	Đường 30/4, Tổ 22, Phường Đồng Phong, TP Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
97	Lâm Đồng	Số 22, Đường Trần Phú, Phường 3, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng
98	Lam Sơn	Số 07, Đường Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, TP Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hóa
99	Lạng Sơn	Số 29, Đường Lê Lợi, Phường Vĩnh Trại, TP Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn
100	Lào Cai	Phố 30 tháng 04, Phường Nam Cường, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
101	Long An	Số 140, Đường Hùng Vương, Phường 2, TP Tân An, Tỉnh Long An
102	Long Biên Hà Nội	Số 137A, Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, TP Hà Nội
103	Mộc Hóa	Số 6, Đường 30/4, Phường 1, Thị xã Kiến Tường, Tỉnh Long An
104	Móng Cái	Tổ 13, Khu 2, Đường Hùng Vương, Phường Trần Phú, TP Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh
105	Mỹ Đình	Tầng 1, 2, 3 khu tổ hợp văn phòng, TTTM và chung cư cao cấp Golden Palace, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
106	Mỹ Phước	Lô D1, Đường NA3, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
107	Mỹ Tho	Số 34-36, Đường Lê Lợi, Phường 1, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
108	Nam Bình Dương	Số 10, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, Phường Bình Hòa, TP Thuận An, Tỉnh Bình Dương
109	Nam Định	Số 92C, Đường Hùng Vương, Phường Vị Xuyên, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định
110	Nam Đồng Nai	Lô F1, Quốc lộ 51, Phường Long Bình Tân, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
111	Nam Gia Lai	Số 117, Đường Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
112	Nam Hà Nội	Số 1281, Đường Giải Phóng, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
113	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Số 66, Đường Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
114	Nam Sài Gòn	Tòa nhà Cotec Building, Số 14, Đường Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh
115	Nam Thái Nguyên	Số 478, Tiểu khu 5, Phường Ba Hàng, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên
116	Nghệ An	Đại lộ V.I. Lênin, Phường Hưng Dũng, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An
117	Ngọc Khánh Hà Nội	Tòa nhà tổng công ty đầu tư hạ tầng Đô thị UDIC, số 27, Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
118	Nhà Bè	Tòa nhà Dragon Hill 2, số 15 A2, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
119	Nha Trang	Số 11, Đường Quang Trung, Phường Vạn Thạnh, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
120	Ninh Bình	Đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Thành, TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
121	Ninh Thuận	Số 138, Đường 21/8, Phường Phước Mỹ, TP Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
122	Phổ Núi	Số 242, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Phù Đồng, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
123	Phủ Diễn	Khối 4, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
124	Phú Mỹ	Số 2457, Đường Độc Lập - Quốc lộ 51, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
125	Phú Mỹ Hưng	Số 27-29, Khu phố Kim Long, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
126	Phú Nhuận	Số 203, Đường Hoàng Văn Thụ, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
127	Phú Quốc	Số 196, Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Dương Đông, TP Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
128	Phủ Quỳ	Số 417, Đường Trần Hưng Đạo, khối Tân Phú, Phường Hoà Hiếu, Thị xã Thái Hoà, Tỉnh Nghệ An
129	Phú Tài	Khu trung tâm điều hành KCN Phú Tài, Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
130	Phú Thọ	Số 1155A, Đường Hùng Vương, Phường Tiên Cát, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
131	Phú Xuân	Số 15A, Đường Nguyễn Huệ, Phường Vĩnh Ninh, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
132	Phú Yên	Số 100, Đường Duy Tân, Phường 5, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên
133	Phước Yên	Đường Hai Bà Trưng, Phường Hùng Vương, TP Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
134	Quận 7 Sài Gòn	Tòa nhà Crystal Palace - C17-1-2, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
135	Quận 9 Sài Gòn	Tòa nhà số 97-99, Đường Đỗ Xuân Hợp, Phường Phước Long B, Quận 9, TP Hồ Chí Minh
136	Quảng Bình	Số 189, Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
137	Quang Minh	Km số 9, Đường Bắc Thăng Long - Nội Bài, gần KCN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội
138	Quảng Nam	Số 112, Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, TP Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam
139	Quảng Ngãi	Số 56, Đường Hùng Vương, Phường Nguyễn Nghiêm, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi
140	Quảng Ninh	Số 737, Đường Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
141	Quảng Trị	Số 24, Đường Hùng Vương, Phường 1, TP Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị
142	Quang Trung	Toà nhà Prime Center, Số 53, Phố Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
143	Quy Nhơn	Số 155-157, Đường Lê Hồng Phong, Phường Trần Phú, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
144	Sa Đéc	Số 74, Đường Hùng Vương, Phường 2, TP Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
145	Sa Pa	Số 20, Đường Ngũ Chỉ Sơn, Phường Sa Pa, Thị xã Sa Pa, Tỉnh Lào Cai
146	Sài Gòn	Số 271, đường An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP Hồ Chí Minh
147	Sở Giao dịch 1	Vincom Tower, Số 191, Đường Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
148	Sở giao dịch 2	Số 4-6, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
149	Sở Giao dịch 3	Số 20, Phố Hàng Tre, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
150	Sóc Trăng	Số 05, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng
151	Sơn La	Số 188, Phường Tô Hiệu, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La
152	Sơn Tây	Số 99, phố Phạm Ngũ Lão, Phường Lê Lợi, Thị xã Sơn Tây, TP Hà Nội
153	Sông Hàn	Số 129, Đường Lê Lợi, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
154	Tam Điệp	Số 20, Đường Trần Phú, Phường Bắc Sơn, TP Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình
155	Tân Bình	Số 271-273-275, Đường Cộng Hoà, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
156	Tây Đô	Số 05, Đường Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
157	Tây Hồ	Số 47, Phố Phan Đình Phùng, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
158	Tây Nam Quảng Ninh	Số 430, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh
159	Tây Ninh	Số 492, Đường 30/4, Khu 5, Phường 3, TP Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
160	Tây Sài Gòn	Tầng 1, số 70, Đường Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP Hồ Chí Minh
161	Thạch Thất	Toà nhà Đa Liên, Cụm Công nghiệp Bình Phú (KCN), Xã Bình Phú, Huyện Thạch Thất, TP Hà Nội
162	Thái Bình	Số 80B, Đường Lý Thường Kiệt, Phường Lê Hồng Phong, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
163	Thái Hà	Toà nhà Golden Palm, số 21, Đường Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
164	Thái Nguyên	Số 653, Đường Lương Ngọc Quyến, tổ 22, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
165	Thăng Long	Số 3, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
166	Thành Đô	Số 469, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội
167	Thành Đông	Số 238, Đường Trường Chinh, Phường Tân Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
168	Thanh Hoá	Số 26, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hóa
169	Thành Nam	Số 80, Đường Đồng A, KĐT Hoà Vượng, Phường Lộc Vượng, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định
170	Thành Vinh	Số 66, Đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Hưng Bình, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An
171	Thanh Xuân	Tòa Nhà Hapulico Complex, số 1, Phố Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
172	Thống Nhất	Toà nhà Sài Gòn Plaza, Số 24, Đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
173	Thủ Dầu Một	Số 37, Đường Yersin, Phường Phú Cường, TP Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

STT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ
I	CHI NHÁNH TRONG NƯỚC	
174	Thủ Thiêm	Tòa nhà số 33-33A, Đường Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2, TP.HCM
175	Thừa Thiên Huế	Số 41, Đường Hùng Vương, Phường Phú Hội, TP Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
176	Tiền Giang	Số 208A, Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, TP Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
177	TP Cần Thơ	Số 12, Đường Hoà Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ
178	TP Hồ Chí Minh	Số 134, Đường Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
179	Trà Vinh	Số 2B, Đường Lê Thánh Tôn, Khóm 3, Phường 2, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
180	Tràng An	Tầng 1, 2, Toà nhà Liễu Giai Tower, Số 26, Đường Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội
181	Trung tâm Sài Gòn	Tòa nhà Lan Phương Plaza, Khu dân cư Tam Bình, Đường 11, Khu phố 4, Phường Tam Bình, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh
182	Trường Sơn	Số 316, Đường Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh
183	Từ Liêm	Số 21, Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
184	Từ Sơn	Số 368, Đường Trần Phú, Phường Đồng Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
185	Tuyên Quang	Số 68, Đường Chiến Thắng Sông Lô, Phường Tân Quang, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
186	Vĩnh Long	Số 15A, Đường Lê Lợi, Phường 1, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
187	Vĩnh Phúc	Số 08, Đường Kim Ngọc, Phường Ngô Quyền, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
188	Vũng Tàu - Côn Đảo	Số 315, Đường Thống Nhất, Phường 8, TP Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
189	Yên Bái	Số 765, Đường Điện Biên, Tổ 8, Phường Minh Tân, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
II	CHI NHÁNH NƯỚC NGOÀI	
1	Yangon	9th Floor, HAGL - Myanmar Tower, No 192 Kabar Aye Pagoda Street, Bahan Township, Yangon City, Myanmar
III	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP	
1	Viện Đào tạo và Nghiên cứu	Số 773, đường Hồng Hà, Phường Chương Dương Độ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
2	Trung tâm CNTT	Số 7, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
3	Trung tâm Dịch vụ Kho quỹ phía Nam	Tầng 4, Toà nhà Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Số 16, Đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
IV	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TRONG NƯỚC	
1	VPĐD tại TP.HCM	Số 30, Đường Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
2	VPĐD tại TP:Đà Nẵng	Số 198, đường Nguyễn Tri Phương, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng
V	VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI NƯỚC NGOÀI	
1	Văn phong Đại diện tại Lào	No 44 Lanexang Avenue, Hatsady Village, Chanthabuly District, Vientiane Capital
2	Văn phòng Đại diện tại Campuchia	No 314 National Road 1, Veal Sbov Ward, Chbar Ampouv District, PhnomPenh Capital
3	Văn phòng Đại diện tại Đài Loan	3F1, No 9, Songchang Road, Zhongshan District, Taipei City
4	Văn phòng Đại diện tại Liên Bang Nga	2th Floor, Building 2, No 146, Yaroslavskoye Highway, Moscow Capital

DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT

Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA BIDV
1	Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi TRUST (BSL)	Tầng 20, Tháp A - Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội	Cho thuê tài chính	50,00%
2	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản BIDV (BAMC)	Tầng 12, số 263 đường Cầu Giấy, Hà Nội	Tài chính	100,00%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)	Tầng 10, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	Chứng khoán	79,94%
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm BIDV (BIC)	Tầng 11, Tòa nhà số 263 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Bảo hiểm	51,00%
5	Công ty Liên doanh Bảo hiểm Lào Việt (LVI) (*)	3rd Floor LVB Tower, No 44 Lanexang Avenue, Vientiane, Lao P.D.R.	Bảo hiểm	33,15%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán MHB (MHBS)	153 Hai Bà Trưng, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Chứng khoán	60,00%
7	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Quốc tế (IIDC)	Tầng 20 , Tháp A - Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội	Tài chính	100,00%
8	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Campuchia (BIDC)	No. 370, Preah Monivong Blvd., Boeng Keng Kang I, Khan Thmey 2, Daun Penh, PhnomPenh, Cambodia	Ngân hàng	98,50%
9	Ngân hàng Liên doanh Lào - Việt (LVB)	LVB Tower, No 44 Lane Xang Blvd, Vientiane, Lao P.D.R	Ngân hàng	65,00%
10	Công ty Chứng khoán Campuchia - Việt Nam (CVS)*	No. 370, Preah Monivong Blvd., Boeng Keng Kang I, Khan Thmey 2, Daun Penh, PhnomPenh, Cambodia	Chứng khoán	98,50%
11	Công ty Bảo hiểm Campuchia - Việt Nam ("CVI")*	8th Floor, No. 398, Monivong, Beungkeng Kang I, Charnkar Mon, PhnomPenh, Cambodia	Bảo hiểm	50,24%

(*): Sở hữu gián tiếp qua công ty con

Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA BIDV
1	Ngân hàng Liên doanh Việt - Nga (VRB)	Tòa nhà số 75, Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Tài chính/Ngân hàng	50,00%
2	Công ty liên doanh Tháp BIDV (BIDV Tower)	Tầng 13, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội	Xây dựng, vận hành và quản lý khối văn phòng làm việc	55,00%
3	Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ BIDV MetLife (BML)	Tầng 10, Tháp A - Vincom, 191 Bà Triệu, Hà Nội	Bảo hiểm	31,99%
4	Công ty Cổ phần Cho thuê máy bay Việt Nam (VALC)	Số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Mua và cho thuê máy bay	18,52%
5	Công ty TNHH Lương thực Campuchia - Việt Nam (Cavifoods)*	National Route 5, Spean Khpus Village, Sangkat Kilomet 6, Khan Russey Keo District, PhnomPenh, Cambodia	Sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm	33,00%



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Contact center: 19009247 / +84 4 2220 0588

Website: www.bidv.com.vn